

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC

DỰ ÁN MÔ HÌNH
TRƯỜNG HỌC MỚI VIỆT NAM

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN **CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 2**



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CMHS	: Cha mẹ học sinh
GD	: Giáo dục
GV	: Giáo viên
HS	: Học sinh
HĐ	: Hoạt động
HĐGD	: Hoạt động giáo dục
HĐGDNGLL	: Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
HTDH	: Hình thức dạy học
KN	: Kỹ năng
KNS	: Kỹ năng sống
PPDH	: Phương pháp dạy học
TNCS	: Thanh niên cộng sản

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



Hoạt động cá nhân



Hoạt động cặp đôi



Hoạt động nhóm



Hoạt động chung cả lớp



Hoạt động với cộng đồng

Phần thứ nhất
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG
VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 2
TRONG MÔ HÌNH VNEN

I. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ VAI TRÒ CỦA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG MÔ HÌNH VNEN

1. Khái niệm hoạt động giáo dục

Theo nghĩa chung nhất : Hoạt động giáo dục (HĐGD) là những hoạt động có chủ đích, có kế hoạch, do nhà giáo dục định hướng, thiết kế, tổ chức thông qua những cách thức phù hợp, nhằm chuyển tải nội dung giáo dục tới đối tượng giáo dục.

Theo Điều 29, Điều lệ trường tiểu học, Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGD&ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo :

“Hoạt động giáo dục bao gồm các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhằm rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, bồi dưỡng năng khiếu, giúp đỡ HS yếu, phù hợp đặc điểm tâm lí, sinh lí lứa tuổi HS tiểu học.

Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm hoạt động ngoại khoá, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hoá ; hoạt động bảo vệ môi trường ; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác.”

Nói cách khác, theo Điều lệ trường tiểu học 2010, HĐGD bao gồm hoạt động dạy học (các môn học bắt buộc và tự chọn) và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Trong mô hình VNEN, thuật ngữ HĐGD được sử dụng theo nghĩa hẹp hơn, không bao gồm hoạt động dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn. Thuật ngữ HĐGD trong VNEN dùng để chỉ các hoạt động do nhà trường tổ chức, dựa trên mục tiêu và nội dung chương trình môn Đạo đức, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công – Kỹ thuật, Thể dục, Hoạt động giáo dục tập thể (HĐGD tập thể) và Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) được quy định trong Chương trình giáo dục cấp Tiểu học hiện hành. Nói cách khác, trong mô hình VNEN, các môn học Đạo đức, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công – Kỹ thuật, Thể dục đều được chuyển thành HĐGD cùng với các HĐGD tập thể và HĐGDNGLL.

2. Vai trò của hoạt động giáo dục trong mô hình VNEN

– HĐGD là một bộ phận quan trọng của chương trình giáo dục trong mô hình VNEN, là con đường quan trọng để gắn học với hành, lí thuyết với thực tiễn, giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội.

– HĐGD có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho HS.

Việc tham gia các HĐGD phong phú, đa dạng sẽ tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm trong thực tiễn cuộc sống, được thể hiện, bộc lộ, và khẳng định bản thân ; được giao lưu, học hỏi bạn bè và mọi người xung quanh. Từ đó, tác động tích cực đến nhận thức, tình cảm, niềm tin và hành vi của HS, giúp các em phát triển nhân cách hài hoà và toàn diện về các mặt : đạo đức, kĩ năng sống (KNS), nghệ thuật, lao động và thể chất.

– Các hình thức đa dạng của HĐGD giúp cho việc chuyển tải các nội dung giáo dục tới HS một cách nhẹ nhàng, sinh động, hấp dẫn.

Mỗi một hình thức hoạt động đều tiềm tàng trong nó những khả năng giáo dục nhất định. Thông qua các hình thức HĐGD phong phú, đa dạng, việc giáo dục HS được thực hiện một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, sinh động và hấp dẫn ; không áp đặt, khô khan, giáo điều.

– HĐGD tạo cơ hội cho HS phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác trong quá trình hoạt động.

Lứa tuổi HS tiểu học là lứa tuổi rất hồn nhiên, hiếu động, thích tìm tòi, khám phá, yêu thiên nhiên và thích gần gũi với thiên nhiên, thích được cùng học tập, sinh hoạt, vui chơi với bạn bè. Các em rất hứng thú và nhiệt tình tham gia vào những hoạt động tập thể, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của lứa tuổi. HĐGD có khả năng huy động sự tham gia tích cực của HS vào các khâu của quá trình hoạt động, từ thiết kế hoạt động đến chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động.

Tuy nhiên để thực hiện được điều đó, GV cần biết chia công việc thành những nhiệm vụ khác nhau để nhiều HS có thể tham gia ; biết giao nhiệm vụ phù hợp với khả năng của từng HS ; biết tăng dần khối lượng và mức độ phức tạp của nhiệm vụ ; luôn quan tâm và hỗ trợ HS khi cần thiết ; đồng thời biết ghi nhận, động viên, khích lệ từng tiến bộ nhỏ nhất của các em trong quá trình hoạt động.

– HĐGD có khả năng huy động, phối hợp, liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Khác với hoạt động dạy học, HĐGD có khả năng thu hút sự tham gia, phối hợp, liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như : GV chủ nhiệm lớp, GV dạy các môn chuyên biệt (Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Ngoại ngữ, Tin học), Tổng phụ trách Đội,

Ban giám hiệu nhà trường, cha mẹ học sinh (CMHS), chính quyền địa phương, Hội Khuyến học, Hội Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở địa phương, các nhà hoạt động xã hội, những nghệ nhân, những người lao động tiêu biểu ở địa phương,... Mỗi lực lượng giáo dục có tiềm năng, thế mạnh riêng và tùy nội dung, tính chất từng hoạt động mà sự tham gia của họ có thể ở những mức độ khác nhau ; có thể là chủ trì, đầu mối hoặc chỉ là phối hợp ; có thể là tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp ; có thể hỗ trợ về kinh phí, phương tiện, địa điểm tổ chức hoạt động hoặc đóng góp trí tuệ, chất xám hay sự ủng hộ về tinh thần,... Do vậy, HĐGD tạo điều kiện cho HS được học tập, giao tiếp rộng rãi với nhiều lực lượng giáo dục ; được lĩnh hội các nội dung giáo dục qua nhiều kênh khác nhau, với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Điều đó làm tăng tính đa dạng, hấp dẫn và chất lượng, hiệu quả của HĐGD.

II. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 2 TRONG MÔ HÌNH VNEN

1. Mục tiêu hoạt động giáo dục lớp 2

Hoàn thành chương trình HĐGD lớp 2, HS sẽ có khả năng :

- Có được những kiến thức, kĩ năng ban đầu, cần thiết, phù hợp với lứa tuổi lớp 2 về đạo đức, âm nhạc, mỹ thuật, thủ công và thể dục.
- Được củng cố, khắc sâu và mở rộng những kiến thức, kĩ năng đã học qua các môn : Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2.
- Phát triển một số giá trị sống và KNS cần thiết, phù hợp với lứa tuổi lớp 2.
- Bộc lộ năng khiếu về các mặt (ngôn ngữ, giao tiếp, khoa học, nghệ thuật, thể dục, thể thao, hoạt động xã hội,...), nếu có.
- Tích cực tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động tập thể và hoạt động xã hội do nhà trường tổ chức.
- Biết ứng dụng những điều thu nhận được vào trong cuộc sống.

2. Nội dung hoạt động giáo dục lớp 2

HĐGD lớp 2 bao gồm 6 lĩnh vực nội dung chính :

2.1. Hoạt động giáo dục đạo đức (HĐGD đạo đức)

HĐGD đạo đức lớp 2 nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đạo đức cho HS lớp 2. Nội dung của HĐGD đạo đức lớp 2 bao gồm một số chuẩn mực hành vi đạo đức phù hợp

với lứa tuổi HS trong các mối quan hệ của HS với bản thân, với người khác, với gia đình, nhà trường, cộng đồng và với môi trường tự nhiên theo chương trình môn Đạo đức lớp 2 hiện hành.

2.2. Hoạt động giáo dục âm nhạc (HĐGD âm nhạc)

HĐGD âm nhạc lớp 2 nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục âm nhạc cho HS lớp 2. Nội dung của HĐGD âm nhạc lớp 2 bao gồm : học hát và phát triển khả năng âm nhạc theo chương trình môn Âm nhạc lớp 2 hiện hành.

2.3. Hoạt động giáo dục mỹ thuật (HĐGD mỹ thuật)

HĐGD mỹ thuật lớp 2 nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục mỹ thuật cho HS lớp 2. Nội dung của HĐGD mỹ thuật lớp 2 bao gồm : Vẽ theo mẫu ; Vẽ trang trí ; Vẽ tranh ; Thường thức mỹ thuật ; Tập nặn tạo dáng – theo chương trình môn Mỹ thuật lớp 2 hiện hành.

2.4. Hoạt động giáo dục thủ công (HĐGD thủ công)

HĐGD thủ công lớp 2 phải thực hiện mục tiêu giáo dục thủ công cho HS lớp 2. Nội dung của HĐGD thủ công lớp 2 bao gồm : gấp hình ; phối hợp gấp, cắt, dán hình ; làm đồ chơi – theo chương trình môn Thủ công lớp 2 hiện hành.

2.5. Hoạt động giáo dục thể chất (HĐGD thể chất)

HĐGD thể chất lớp 2 nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục thể chất cho HS lớp 2. Nội dung của HĐGD thể chất lớp 2 bao gồm : Đội hình, đội ngũ ; Bài thể dục phát triển chung ; Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản ; Trò chơi vận động – theo chương trình môn Thể dục lớp 2 hiện hành.

2.6. Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGD theo chủ đề)

HĐGD theo chủ đề lớp 2 nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện về các mặt cho HS, đặc biệt là giáo dục các giá trị sống, KNS, KN hoạt động tập thể và hoạt động xã hội. Nội dung của HĐGD theo chủ đề bao gồm 9 chủ đề hoạt động theo từng tháng :

Tháng 9 – Mái trường thân yêu của em ;

Tháng 10 – Vòng tay bạn bè ;

Tháng 11 – Kính trọng và biết ơn thầy, cô giáo ;

Tháng 12 – Uống nước nhớ nguồn ;

Tháng 1 – Ngày Tết quê em ;

Tháng 2 – Em yêu Tổ quốc Việt Nam ;

Tháng 3 – Yêu quý bà, mẹ và cô giáo ;

Tháng 4 – Hoà bình và hữu nghị ;

Tháng 5 – Bác Hồ kính yêu.

Đồng thời mỗi tháng sẽ có 1 – 2 hoạt động mang tính chất tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục KNS, giáo dục âm nhạc, giáo dục mỹ thuật, giáo dục thủ công và giáo dục thể chất.

III. YÊU CẦU CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 2 TRONG MÔ HÌNH VNEN

1. Mục tiêu và nội dung HĐGD lớp 2 phải phù hợp với mục tiêu và nội dung các môn học Đạo đức, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thủ công, Thể dục, HĐGDNGLL và HĐGD tập thể trong chương trình lớp 2 hiện hành. Tuy nhiên, phương pháp và hình thức tổ chức phải thay đổi cho phù hợp với đặc trưng của hoạt động giáo dục và yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục của mô hình VNEN.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức HĐGD lớp 2 phải phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác của HS trong quá trình hoạt động ; tăng cường khả năng tự giáo dục, tự khám phá và tự đánh giá cho HS một cách phù hợp với lứa tuổi ; tăng cường sự tương tác giữa HS – GV và HS – HS trong quá trình hoạt động. Trong quá trình HĐGD, tùy từng thời điểm, HS có thể làm việc cá nhân, làm việc cặp đôi, làm việc theo nhóm hoặc theo lớp. GV đóng vai trò cố vấn, định hướng, hướng dẫn, tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động cụ thể, để từ đó các em có thể tự khám phá và chiếm lĩnh các kiến thức, KN, giá trị ; từng bước hình thành các phẩm chất và KNS cần thiết.

3. Việc thiết kế và tổ chức HĐGD lớp 2 phải khoa học, phong phú, đa dạng, linh hoạt, sáng tạo (về nội dung và hình thức hoạt động, về địa điểm, thời lượng, lực lượng tham gia,...), phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí và nhu cầu của HS lớp 2 ; phù hợp với đặc trưng của từng lĩnh vực HĐGD (HĐGD đạo đức và KNS, HĐGD âm nhạc, HĐGD mỹ thuật, HĐGD thủ công, HĐGD thể chất, HĐGD tập thể) ; phù hợp với văn hoá địa phương và điều kiện thực tế của lớp, trường, địa phương.

Thiết kế kế hoạch HĐGD nên theo cấu trúc như sau :

Tên/Chủ đề hoạt động :

(Thời lượng :)

I. MỤC TIÊU

Mục này cần xác định cụ thể những kiến thức, KN, thái độ HS cần đạt được sau hoạt động.

II. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

Mục này cần xác định cụ thể những tài liệu, phương tiện cần thiết để phục vụ cho việc tiến hành hoạt động và người chịu trách nhiệm chuẩn bị những tài liệu, phương tiện đó (có thể là GV, HS, CMHS,...).

III. TIẾN TRÌNH

Tiến trình một HĐGD lớp 2, trừ HĐGD theo chủ đề, thường theo quy trình sau :

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

Hoạt động cơ bản (HĐCB) thường mở đầu bằng hoạt động nhằm tạo hứng thú, khơi dậy niềm đam mê khám phá cho HS thông qua các hình thức như : động não, hát/nghe hát, quan sát tranh ảnh/băng hình, chơi trò chơi, nghiên cứu tình huống/trường hợp điển hình,... Tiếp theo là những hoạt động nhằm giúp HS tự phát hiện, khám phá/xây dựng những kiến thức, KN, giá trị mới. Và cuối cùng là hoạt động củng cố.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

Hoạt động thực hành (HĐTH) giúp HS rèn luyện, thực hành các kiến thức, KN vừa học. Tùy từng lĩnh vực HĐGD mà các dạng hoạt động thực hành có thể khác nhau. Ví dụ : Trong HĐGD đạo đức và KNS, hình thức hoạt động thực hành phổ biến là xử lý tình huống, đóng vai,... ; trong HĐGD thủ công, hình thức hoạt động thực hành là tổ chức cho HS thực hiện làm sản phẩm tại lớp ; còn trong HĐGD thể chất, hình thức thực hành chủ yếu là luyện tập các động tác theo nhóm, theo lớp,...

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG/VẬN DỤNG

Hoạt động ứng dụng nhằm tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức, KN, thể nghiệm giá trị đã được học vào trong cuộc sống thực tiễn ở gia đình, nhà trường và cộng đồng. Với hoạt động này, HS có thể thực hiện cá nhân hoặc có thể thực hiện theo nhóm, có thể thực hiện cùng với cha mẹ, thầy cô giáo. Đa phần, hoạt động ứng dụng được thực hiện ở trong gia đình và ngoài cộng đồng, nhưng cũng có một số trường hợp hoạt động ứng dụng được thực hiện ngay trong giờ học, ví dụ như với HĐGD đạo đức lớp 2 "Giữ gìn trường lớp sạch đẹp" thì hoạt động ứng dụng chính là GV tổ chức cho HS thực hiện tổng vệ sinh và trang trí lớp học ; tổng vệ sinh và trồng cây, hoa ở sân trường,...

Lưu ý : Quy trình trên không cứng nhắc mà cần được thiết kế và thực hiện rất linh hoạt, mềm dẻo. Trong một số trường hợp, hoạt động cơ bản và hoạt động thực hành có thể đan xen với nhau. Thậm chí, một số HĐGD có thể không có HĐ cơ bản, chỉ có HĐ thực hành và ứng dụng. Ví dụ : Các HĐGD theo chủ đề và các HĐGD mang tính chất ôn tập.

IV. PHỤ LỤC

Các trang thông tin, truyện, tình huống, trường hợp điển hình, tranh ảnh, bài thơ, bài hát, ca dao, tục ngữ,... về chủ đề hoạt động.

4. Theo Chương trình giáo dục tiểu học hiện hành, mỗi tuần có 9 tiết HĐGD, trong đó : HĐGD đạo đức – 1 tiết, HĐGD âm nhạc – 1 tiết, HĐGD mỹ thuật – 1 tiết, HĐGD thủ công – 1 tiết, HĐGD thể chất – 2 tiết và HĐGD theo chủ đề – 3 tiết. Tuy nhiên khi tổ chức HĐGD trong mô hình VNEN, GV có thể linh hoạt đổi giờ giữa các lĩnh vực HĐGD để bố trí tổ chức HĐGD trong 2 – 3 tiết liên trong một buổi học nhằm giúp cho việc tổ chức hoạt động được liên tục, trọn vẹn ; HS được hoạt động nhiều hơn, hiệu quả hơn.

5. Đánh giá là một khâu quan trọng của HĐGD. Việc đánh giá kết quả HĐGD của HS nhằm các mục đích sau :

- Xác định thực trạng, mức độ đạt được của HS so với mục tiêu đặt ra.

– Giúp HS nhận ra sự tiến bộ cũng như tồn tại của bản thân ; khuyến khích, thúc đẩy việc học tập, rèn luyện của các em.

– Tìm ra nguyên nhân của mức độ năng lực mà HS đạt được ; phán đoán những khả năng phát triển (về các mặt : đạo đức, KNS, âm nhạc, mỹ thuật, thủ công, thể chất, HĐ tập thể và HĐ xã hội) mà HS có thể đạt được trong giai đoạn tiếp theo.

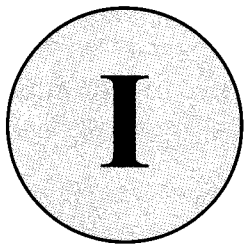
– Giúp nhà giáo dục điều chỉnh nội dung, cách thức tổ chức các HĐGD cho phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của HĐGD.

Theo mô hình VNEN, việc tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau là rất quan trọng để phát triển tính tự trọng, tự tin, KN tự nhận thức, KN tư duy phê phán,... cho HS. Vì vậy, khi tổ chức HĐGD cho HS lớp 2, GV cần tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sau khi kết thúc hoạt động. GV sẽ là người đưa ra đánh giá cuối cùng. Đánh giá của GV phải dựa trên kết quả tự đánh giá của HS, đánh giá của tập thể HS và đánh giá của các lực lượng giáo dục có tham gia hoạt động.

Để việc tự đánh giá của HS có thể thực hiện có chất lượng và hiệu quả, GV cần hướng dẫn HS những tiêu chí đánh giá rõ ràng. Hình thức đánh giá HĐGD rất phong phú, đa dạng. Tùy từng lĩnh vực HĐGD và nội dung mỗi HĐGD cụ thể mà hình thức đánh giá có thể khác nhau song cần hết sức nhẹ nhàng và phù hợp với khả năng của HS lớp 2.

Thời điểm tổ chức cho HS đánh giá có thể sau HĐ thực hành hoặc sau HĐ ứng dụng.

Phần thứ hai
HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 2
TRONG MÔ HÌNH VNEN



HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC LỚP 2



1. Mục tiêu hoạt động giáo dục đạo đức lớp 2

Hoàn thành chương trình HĐGD đạo đức lớp 2, HS cần đạt được những yêu cầu sau :

– Có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức (quan tâm, chăm sóc bạn, giúp đỡ người khuyết tật,...) và hành vi ứng xử văn hoá (biết nhận lỗi và sửa lỗi, lịch sự khi đến nhà người khác,...), về bổn phận và trách nhiệm (chăm làm việc nhà,...) phù hợp với lứa tuổi trong mối quan hệ với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường tự nhiên.

– Từng bước hình thành KN nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học ; lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp với chuẩn mực trong các mối quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể trong cuộc sống (tự tổ chức cuộc sống bản thân, như : học tập đúng giờ, gọn gàng ngăn nắp ở nhà và ở trường, hành vi lịch sự,...).

– Từng bước hình thành thái độ tự trọng, tự tin ; thương yêu, tôn trọng người khác (quan tâm, giúp đỡ bạn ; giúp đỡ người khuyết tật ; biết nói lời yêu cầu, đề nghị,...) ; yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt ; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

2. Một số dạng hoạt động giáo dục đạo đức lớp 2

2.1. Hoạt động cơ bản

Hoạt động cơ bản trong HĐGD đạo đức lớp 2 bao gồm những hình thức như sau :

– Quan sát tranh ảnh/video clip, đọc truyện, xử lí tình huống, phân tích thông tin nhằm có hiểu biết ban đầu về các hành vi, thái độ thể hiện các giá trị, chuẩn mực phù hợp. HS cùng nhau khám phá, phân tích, chia sẻ trải nghiệm về những hành vi, thái độ đa dạng ; lựa chọn các hành vi phù hợp trong từng tình huống cụ thể. GV đưa ra những câu hỏi gợi ý giúp HS nhận biết các biểu hiện của hành vi chuẩn mực trong cuộc sống hằng ngày.

– Hoạt động xây dựng kiến thức cơ bản được thực hiện thông qua thảo luận, đàm thoại, chia sẻ các trải nghiệm của HS với bạn học thông qua hình thức đóng vai, đọc truyện, phân tích tình huống. Kết quả của hoạt động này là HS có những kiến thức cơ bản về các hành vi, thái độ phù hợp chuẩn mực đạo đức, các quyền trẻ em (quyền được tham gia, quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được tôn trọng,...), các giá trị sống (đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng, yêu thương), các KNS (KN tự nhận thức, giao tiếp hiệu quả, tư duy phê phán, ra quyết định, giải quyết vấn đề,...). HS biết cách phân tích tình huống, giải thích lí do lựa chọn và thực hiện các hành động phù hợp với những giá trị sống, biết nguyên nhân và kết quả của các hành động của bản thân và của người khác.

– Hoạt động tăng cường, củng cố được thực hiện thông qua đóng vai hoặc qua các bài tập lựa chọn các hành vi chuẩn, nhận xét, đánh giá hành vi theo chuẩn mực đạo đức. Kết quả của hoạt động này là các kiến thức và KN nhận thức trong lĩnh vực đạo đức của HS được củng cố một cách vững chắc.

2.2. Hoạt động thực hành

Chức năng chính của hoạt động thực hành là nhằm hình thành các KNS thể hiện những kiến thức đạo đức, những cách ứng xử, các tình cảm đạo đức xã hội của HS. Hoạt động thực hành luôn chiếm một phần lớn thời gian trong giờ học và giữ vị trí quan trọng. Khi tổ chức hoạt động thực hành giáo dục đạo đức, có thể tổ chức dưới hình thức nhóm, hình thức cá nhân hoặc cả lớp tùy theo nội dung hoạt động. Ví dụ với bài *Giữ gìn trường lớp sạch đẹp*, HS tham gia hoạt động thực hành bằng cách làm vệ sinh lớp học. Hoạt động thực hành theo nhóm được GV tổ chức ưu tiên vì hoạt động nhóm là môi trường giáo dục thuận lợi để phát triển KN xã hội cho HS, tạo cơ hội cho các em tương tác, chia sẻ, kiểm tra, hướng dẫn lẫn nhau. Kết quả của hoạt động thực hành là HS được rèn luyện các KN, sử dụng những hiểu biết về chuẩn mực, giá trị đạo đức, xã hội ngay tại lớp, tự đánh giá kết quả và nhận được sự phản hồi, đánh giá, hướng dẫn và hỗ trợ của GV và các bạn học.

2.3. Hoạt động ứng dụng

Chức năng chính của hoạt động này là tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức đã được học vào các tình huống cụ thể ở gia đình và trong cộng đồng, có sự giúp đỡ của CMHS. HS ứng dụng kết quả học tập ở cộng đồng và gia đình, ví dụ như : biết lịch sự khi nghe và trả lời điện thoại, biết nói lời yêu cầu, đề nghị với ông bà, bố mẹ, anh chị em trong gia đình. CMHS là người giám sát, hỗ trợ, hướng dẫn, đánh giá hoạt động ứng dụng của HS. HS học cách linh hoạt, chủ động thực hiện các hành vi đạo đức đa dạng tùy theo từng tình huống và các quan hệ cụ thể, củng cố quan hệ vững chắc giữa hành vi, kiến thức và tình cảm xã hội. HS có cơ hội khẳng định vị trí của mình trong gia đình cũng như ở nhà trường và tự đánh giá mình một cách phù hợp hơn.

Các dạng hoạt động cơ bản, hoạt động thực hành và hoạt động ứng dụng trong HĐGD đạo đức có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và hỗ trợ cho nhau. Mối liên hệ chung xuyên suốt giữa ba dạng hoạt động là những KNS cần được hình thành, luyện tập và ứng dụng với các mức độ thành thạo tăng dần. Nếu ở hoạt động cơ bản, kết quả là sự nhận thức, sự hiểu biết về đạo đức, các mẫu hành vi, thái độ, sự phân tích thì kết quả của hoạt động thực hành là khả năng nhận xét, phê phán, đánh giá, lựa chọn, khả năng thực hiện các hành vi chuẩn trong những tình huống điển hình. Đến hoạt động ứng dụng, sự ưu tiên hàng đầu là HS biết hành động độc lập trong những hoàn cảnh khác nhau.

3. Yêu cầu cụ thể khi tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức lớp 2

3.1. Khi thiết kế HĐGD đạo đức, GV cần giữ nguyên mục tiêu và nội dung của từng bài học, chỉ thay đổi phương pháp và hình thức tổ chức theo định hướng của VNEN

HĐGD đạo đức được thiết kế theo cấu trúc VNEN với ba dạng hoạt động : hoạt động cơ bản, hoạt động thực hành và hoạt động ứng dụng. Khi thiết kế hoạt động, GV giữ nguyên mục tiêu và nội dung của từng bài học, chỉ thay đổi phương pháp và hình thức tổ chức theo định hướng của VNEN. Những nội dung được thiết kế theo hướng HS tự khám phá, tự thực hiện, ví dụ như : HS tìm hiểu các cách trả lời điện thoại lịch sự, cách giữ vệ sinh lớp học,... Mỗi bài học trong chương trình Đạo đức lớp 2 hiện hành được dạy trong 2 tiết, mỗi tuần 1 tiết. Khi vận dụng theo mô hình VNEN, GV có thể bố trí liên 2 tiết trong 1 buổi để việc tổ chức các HĐGD đạo đức được liền mạch, HS được tham gia HĐ nhiều hơn và đạt kết quả tốt hơn.

3.2. Cần tích cực sử dụng kinh nghiệm cá nhân của HS theo cách tiếp cận giáo dục dựa vào trải nghiệm

Nhà giáo dục luôn tạo sự kết nối giữa những kinh nghiệm sống sẵn có của HS với những kiến thức, KN, giá trị sống cần được hình thành thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập phù hợp như : chơi trò chơi, thảo luận nhóm, đóng vai ; chú trọng tổ chức dạy học gắn với thực tiễn cuộc sống hằng ngày của các em. GV đặt các câu hỏi gợi ý để HS nhìn nhận, xem xét các kinh nghiệm sống của mình từ cách nhìn mới, ví dụ như : Em đã làm gì để học tập đúng giờ ? Các bạn đã biết thể hiện hành vi, thái độ lịch sự khi đến chơi nhà em như thế nào ?

3.3. Coi trọng việc tổ chức hoạt động ứng dụng cho HS

Hoạt động ứng dụng trong HĐGD đạo đức lớp 2 không chỉ bó gọn trong 1 giờ học, theo một bài nhất định. GV là người giúp HS, nhắc nhở HS luyện tập, phối hợp, nhận xét, đánh giá các hành vi đạo đức, các KNS, những thái độ và tình cảm phù hợp (ví dụ như : GV nhắc HS sắp xếp ngăn nắp bàn ghế, đồ dùng trong lớp học ; nhắc HS giữ trật tự trong những sinh hoạt tập thể như giờ chào cờ đầu tuần trong suốt năm học). GV là người kết nối giữa CMHS và HS, giữa hoạt động cơ bản, hoạt động thực hành ở lớp và hoạt động ứng dụng nằm ngoài giờ học, ở nhà hay ở trường. Do đó, GV cần giao nhiệm vụ rõ ràng, tiến hành giám sát và đánh giá kết quả hoạt động ứng dụng của HS.

3.4. Coi trọng việc tự đánh giá và đánh giá của HS

Trong HĐGD đạo đức, GV cần tạo nhiều cơ hội để HS tự nhận xét bản thân, đánh giá bạn bè, đánh giá người khác và lắng nghe đánh giá của người khác, nhất là bạn bè.

Do đó, GV nên thiết kế nhiều công cụ để HS tự đánh giá, chia sẻ sự đánh giá với nhau. Đối với HS lớp 2, nên nhấn mạnh vào đánh giá các hành vi, các KN phù hợp. Ví dụ : Trong bài *Học tập, sinh hoạt đúng giờ*, HS cần đánh giá những việc đã làm đúng giờ, và chưa làm đúng giờ (đi học muộn, nộp bài muộn...).

3.5. Phát huy vai trò của CMHS trong HĐGD đạo đức

Theo mô hình VNEN, CMHS được tạo nhiều cơ hội hơn tham gia vào các hoạt động của nhà trường nên họ có vai trò quan trọng đối với HĐGD đạo đức cho HS. GV cần phối hợp, phân công để CMHS tham gia một cách cụ thể vào việc hướng dẫn cách thực hiện các chuẩn mực hành vi cho HS (ví dụ như với bài *Học tập, sinh hoạt đúng giờ*, CMHS dạy con cách xem đồng hồ để quản lí thời gian, cách đặt đồng hồ báo thức để sinh hoạt, học tập đúng giờ,...) ; nhận xét, đánh giá kết quả ứng dụng bài học trong thực tiễn ; nhắc nhở, động viên, khen chê và tạo điều kiện để HS thực hiện các chuẩn mực hành vi, các KNS ở gia đình và nhà trường.

4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1 :

Bài 6 **QUAN TÂM, GIÚP ĐỠ BẠN** **(2 tiết)**

MỤC TIÊU

1. HS biết :

Quan tâm, giúp đỡ bạn là luôn vui vẻ, thân ái với các bạn, sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.

2. HS có hành vi quan tâm, giúp đỡ bạn bè trong cuộc sống hằng ngày bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

3. HS có thái độ :

Yêu mến, quan tâm, giúp đỡ bạn bè xung quanh ; đồng tình với những biểu hiện quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- đĩa CD bài *Tìm bạn thân* hoặc *Lớp chúng ta đoàn kết* (nếu có) do GV chuẩn bị.
- Phiếu học tập cho HĐCB, 4a do GV chuẩn bị.
- Vở bài tập Đạo đức 2 (của NXBGD Việt Nam) do HS chuẩn bị.
- Đồ dùng đóng vai cho HĐTH, 5a do HS chuẩn bị.

TIẾN TRÌNH

Khởi động : Hát bài “*Tìm bạn thân*”, nhạc và lời của Việt Anh hoặc “*Lớp chúng ta đoàn kết*”, nhạc và lời của Mộng Lân.

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



1. Nhận xét về hành vi của các nhân vật trong truyện “*Trong giờ ra chơi*”

a) HS lấy VBT *Đạo đức 2* và đọc truyện “*Trong giờ ra chơi*”. Nếu không có vở bài tập, GV đọc truyện cho cả lớp cùng nghe.

b) HS suy nghĩ và nêu nhận xét về hành vi của các nhân vật trong truyện theo các câu hỏi gợi ý sau :

- Hợp và các bạn lớp 2A đã làm gì khi Cường bị ngã ?
- Bạn Cường có thái độ như thế nào về việc làm của các bạn lớp 2A ?
- Em có đồng tình với việc làm của các bạn lớp 2A không ? Tại sao ?

c) Một số HS nêu nhận xét về hành vi của Hợp và các bạn lớp 2A, kết quả của việc làm đó và thái độ của bản thân trước các việc làm.

2. Cùng nhau kiểm tra kết quả nhận xét sau khi đọc

GV tập hợp ý kiến và kết luận : Khi bạn gặp khó khăn, em cần hỏi thăm và giúp đỡ bạn. Các bạn lớp 2A là những người bạn tốt, luôn quan tâm, giúp đỡ bạn bè.



3. Nhận xét, đánh giá các hành vi quan tâm, giúp đỡ bạn

a) HS mở VBT *Đạo đức 2*, xem bài tập 2 trang 23.

b) HS nhận xét, đánh giá các hành vi trong các tình huống dưới đây là đúng hay sai. Nếu hành vi là không đúng, hãy giải thích vì sao hành vi đó không đúng ; theo em trong trường hợp đó nên làm gì ?

- Cho bạn mượn đồ dùng học tập khi bạn bị thiếu ;
- Đồng ý để bạn chép bài trong giờ kiểm tra ;

- Hướng dẫn bạn cách làm bài khi bạn không hiểu ;
- Nhắc bạn không nên đọc truyện trong giờ học ;
- Đánh nhau với bạn ;
- Đến thăm bạn ốm.



c) Một số HS lên bảng nêu nhận xét về từng hành vi và giải thích lí do tại sao hành vi đó là đúng/không đúng. Những HS khác lắng nghe và trao đổi, bổ sung ý kiến.

d) GV tổng kết những nhận xét của HS và kết luận : Quan tâm, giúp đỡ bạn là một việc tốt nên làm, nhưng nếu quan tâm không đúng thì sẽ làm hại bạn (như cho bạn chép bài khi kiểm tra, cho bạn mượn đồ dùng khi bạn thường xuyên để quên đồ dùng học tập ở nhà hay đánh mất). Do đó, cần biết quan tâm, giúp đỡ bạn một cách hợp lí.

GV động viên, khuyến khích những HS có tinh thần xung phong và có lời nhận xét hay, thuyết phục.



4. Phân biệt những lí do quan tâm đúng, hợp tình hợp lí

a) Đánh dấu x vào ô trống trước những lí do cần quan tâm đến bạn mà em tán thành dưới đây :

Em quan tâm đến bạn vì :

- ☐ a. em yêu mến bạn.
- ☐ b. em làm theo lời dạy của thầy giáo, cô giáo.
- ☐ c. bạn cho em đồ chơi.
- ☐ d. bạn nhắc bài cho em trong giờ kiểm tra.
- ☐ e. bạn che giấu khuyết điểm cho em.
- ☐ g. bạn có hoàn cảnh khó khăn.

b) Trong thực tế, em đã quan tâm, giúp đỡ bạn vì những lí do nào trong các lí do trên ? Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước những lí do đó.



c) HS trình bày những lí do cần quan tâm, giúp đỡ bạn mà em cho là thuyết phục trước lớp.

d) HS chia sẻ những lí do cần quan tâm, giúp đỡ bạn của chính bản thân. HS thảo luận về những lí do cần quan tâm tới bạn như : vì bạn cho em đồ chơi ; vì bạn che giấu khuyết điểm cho em ; vì bạn nhắc bài cho em khi kiểm tra ; ...

e) GV tổng kết các ý kiến và kết luận : Có nhiều lí do để các em kết bạn với nhau. Các em quan tâm, giúp đỡ nhau vì là bạn cùng lớp, có những sở thích giống nhau.

GV không nên phê bình, chê trách các HS đã chọn lí do cần quan tâm đến bạn vì bạn cho em đồ chơi, che giấu khuyết điểm giúp em,...

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



1. Niềm vui của bạn, niềm vui của tôi

a) Các nhóm bạn thân (2 – 3 người) thực hiện nhiệm vụ như sau :

- Mỗi bạn ghi lại 3 việc làm, hành động thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ của bạn bè với mình.
- Chia sẻ, trao đổi cảm xúc, suy nghĩ khi quan tâm, giúp đỡ bạn.
- Chia sẻ, trao đổi cảm xúc, suy nghĩ khi được bạn quan tâm, giúp đỡ.

b) HS thảo luận theo nhóm

Từng nhóm nhỏ HS cùng ngồi nhớ lại những việc làm và cảm xúc khi được bạn quan tâm, giúp đỡ. HS có thể nhắc lại để giúp nhau cùng nhớ về các việc làm tốt đẹp.

Lưu ý : Có HS nhớ được các việc đã được bạn quan tâm, giúp đỡ và có những bạn liệt kê được các việc mình đã quan tâm, giúp đỡ người khác. Nhưng cần chú ý đó phải là những sự việc có thật, đã xảy ra trong cuộc sống của các em, chứ không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng.



c) Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, chia sẻ cảm tưởng. GV ghi các việc làm quan tâm, giúp đỡ bạn đã được các nhóm thực hiện

lên bảng. GV hỏi thêm : Những việc các bạn khác đã làm thì em có thể làm được hay không ? HS ghi các việc có thể làm vào trong vở cá nhân.

d) GV kết luận : Các em đã biết cách thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn qua những việc làm hằng ngày, ví dụ như : hỏi thăm sức khỏe của bạn ; rót giúp bạn cốc nước ; đỡ cặp sách nặng cho bạn ;... Các bạn lớp ta đã chứng tỏ mình là những người bạn tốt.



2. Phân tích tình huống – đóng vai

a) Nhóm HS nhận nhiệm vụ thảo luận lựa chọn các hành vi quan tâm, giúp đỡ bạn trong từng tình huống (có thể thực hiện bằng đóng vai) sau đây :

- a. Bạn hỏi mượn cuốn truyện hay của em.
- b. Bạn em bắt đầu đi học lại sau đợt ốm.
- c. Bạn em quên mang hộp bút chì màu trong giờ học vẽ.
- d. Trong tổ em có một bạn bị ốm.

b) Các nhóm thảo luận, lựa chọn cách ứng xử phù hợp.



c) Một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận (hoặc trình bày qua đóng vai). Các nhóm khác lắng nghe, trao đổi ý kiến.

d) GV kết luận : Trong bất kì tình huống nào cũng có thể tìm ra hành động, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn. Việc quan tâm, giúp đỡ bạn mang lại niềm vui cho bản thân em và sự động viên cho các bạn.

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG

1. HS kể và giới thiệu với cha mẹ, anh chị về những người bạn thân của em, mời các bạn đến nhà chơi và đến thăm gia đình các bạn (nếu điều kiện cho phép).

2. HS nhờ ông bà, bố mẹ hoặc anh chị hướng dẫn làm những món quà nhỏ (bưu thiếp, đồ chơi,...) tặng các bạn nhân ngày lễ hoặc sự kiện đáng ghi nhớ.

3. HS đề nghị bố mẹ (hoặc ông bà,...) kể và giới thiệu về những người bạn cũ của họ, về sự quan tâm, giúp đỡ giữa những người bạn cũ đã nhiều năm xa cách.

4. HS nhờ bố mẹ giải thích và trò chuyện về các câu ca dao, tục ngữ liên quan đến bạn bè :

- *Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.*
- *Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.*
- *Bán anh em xa, mua láng giềng gần.*
- *Thương người như thể thương thân.*

5. HS chúc mừng các bạn trong những ngày lễ, khi bạn vui hoặc thăm hỏi, động viên khi bạn ốm mệt hoặc gặp khó khăn.

6. HS thực hiện quan tâm, giúp đỡ bạn trong học tập và trong cuộc sống hằng ngày.

Ví dụ 2 :

Bài 14

BẢO VỆ LOÀI VẬT CÓ ÍCH

(2 tiết)

MỤC TIÊU

1. HS biết :

- Ích lợi của một số loài vật đối với cuộc sống của con người.
- Cần phải bảo vệ loài vật có ích để bảo vệ môi trường bền vững.

2. HS có KN :

- Phân biệt được hành vi đúng và hành vi sai đối với các loài vật có ích.
- Biết bảo vệ loài vật có ích trong cuộc sống hằng ngày.

3. HS có thái độ đồng tình với những người biết bảo vệ loài vật có ích ; không đồng tình với những người không biết bảo vệ loài vật có ích.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

– Tranh ảnh, bài hát về các con vật/các nhãn hàng sản phẩm từ con vật (vỏ hộp sữa, pho mát, thịt hộp, cá hộp...) cho HĐCB, trò chơi "Nhà bác học" do GV và HS cùng chuẩn bị.

- Phiếu các tình huống HĐTH số 1 do GV chuẩn bị.
- Phiếu học tập theo nhóm cho HĐTH số 3 do GV chuẩn bị.
- Thẻ đúng – sai do HS chuẩn bị.
- Thẻ mặt cười / mặt khóc hoặc đỏ / xanh cho HĐTH số 2 do HS chuẩn bị.

TIẾN TRÌNH

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



1. Trò chơi “Nhà bác học”

Nhận biết ích lợi của một số loài vật đối với cuộc sống con người.

a) GV giới thiệu trò chơi và phổ biến luật chơi.

Cách 1 : Chủ trò nói tên hoặc dùng tranh ảnh, âm thanh, lời bài hát liên quan đến con vật, HS nêu tác dụng của con vật đó đối với con người (ví dụ, GV nói : con chó, HS nêu giữ nhà).

Cách 2 : Chủ trò nói sản phẩm từ các con vật, HS gọi tên con vật (GV nói mật ong, HS nói con ong...).

Cách 3 : HS kể những con vật và lợi ích của con vật đó.

Cách 4 : Mỗi nhóm HS giới thiệu một con vật và tác dụng của nó.

b) HS chơi trò chơi. GV ghi lại các ích lợi của con vật do HS trình bày.

c) GV kết luận : Các con vật mang lại nhiều niềm vui và lợi ích cho con người như làm thực phẩm, làm thuốc, là vật nuôi trong gia đình, giúp con người trong sản xuất,... Những con vật có ích như vậy có rất nhiều trong cuộc sống của con người.



2. Nhận biết những việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ loài vật có ích

a) Các nhóm trưởng nhận nhiệm vụ : Mỗi nhóm là một trại chăn nuôi có nhiệm vụ chăm sóc một con vật có ích (HS có thể tự nêu tên con vật hoặc GV nêu tên nếu HS không biết lựa chọn). GV có thể cung cấp thông tin (nếu có). HS có nhiệm vụ liệt kê các công việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ con vật đó.

b) Các nhóm thảo luận và lên danh sách các việc cần làm để chăm sóc bảo vệ con vật.



c) Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung ý kiến và bình chọn người chủ trại chăn nuôi tốt nhất.

d) GV kết luận : Để chăm sóc, bảo vệ con vật, các em đã cho chúng ăn uống ; đã tắm rửa, chữa bệnh cho chúng ; giữ ấm cho chúng vào mùa đông. Các em là những người chủ hiểu biết, tốt bụng và tin cậy của các con vật nuôi.



3. Phân biệt các việc làm đúng – sai khi chăm sóc, bảo vệ con vật có ích

a) HS nhận xét các việc làm đúng, chưa đúng đối với loài vật có ích và tác dụng của các việc làm đúng trong các tình huống sau :

- Bạn trai đang cho trâu ăn cỏ.
- Hai bạn trai đang dùng gạch ném đàn vịt dưới ao.
- Bạn gái đang cho mèo ăn.
- Bạn gái đang rắc thóc cho gà ăn.

b) HS làm việc cá nhân.



c) HS giơ thẻ đúng – sai trước mỗi tình huống. Một số HS trình bày về tác dụng của các việc làm đúng và tác hại của các việc làm sai trước lớp.

d) GV kết luận : Chăm sóc, bảo vệ con vật có ích là công việc nên làm của các bạn nhỏ.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



1. Lựa chọn các hành vi phù hợp để chăm sóc, bảo vệ con vật có ích

a) Các nhóm nhận nhiệm vụ thảo luận để xử lí các tình huống sau :

– *Tình huống 1* : Khi đi chơi vườn thú, em thấy một số bạn nhỏ dùng gậy chọc hoặc ném đá vào thú trong chuồng.

– *Tình huống 2* : Bạn rủ em ném đá vào mấy chú bò đang ăn cỏ.

– *Tình huống 3* : Bạn rủ em trèo cây bắt chim non về nuôi.

b) Các nhóm thảo luận về việc chọn lựa các việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ con vật.

c) Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung ý kiến.

d) GV kết luận : Em hãy luôn là người bạn tốt biết bảo vệ, chăm sóc con vật, luôn biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp với lối sống nhân hậu, kiên quyết không hùa theo những hành vi độc ác, làm hại con vật.



2. Nhận xét và lựa chọn thái độ phù hợp với việc sống hoà bình và tôn trọng thiên nhiên

a) HS nhận xét và bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành và lí do trước các ý kiến sau :

– Chỉ những con vật nuôi mới có ích.

– Tất cả các con vật đều cần thiết cho cuộc sống của con người.

– Chỉ cần bảo vệ những con vật nuôi trong nhà.

– Bảo vệ loài vật có ích là góp phần bảo vệ môi trường.

b) HS giơ thẻ tán thành trước mỗi ý kiến và giải thích lí do.

c) GV kết luận : Nhiều con vật có ích cho con người, dù là vật nuôi trong nhà hay ở ngoài thiên nhiên. Vì thế em nên chăm sóc, bảo vệ những con vật, dù ở bất kì đâu.



3. Lựa chọn các việc làm cụ thể, khả thi để chăm sóc, bảo vệ con vật phù hợp với HS

a) GV giao nhiệm vụ cho nhóm thảo luận về việc lựa chọn các việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ con vật theo mẫu sau :

1	Gà	
2	Chó	
3	Mèo	

b) Các nhóm thảo luận chọn lựa các việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ con vật và ghi vào danh mục.



c) Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung ý kiến.

d) GV kết luận : Mỗi người đều có thể góp phần bảo vệ con vật có ích để bảo vệ cuộc sống của chúng ta, thế giới của chúng ta.

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG

1. CMHS hướng dẫn con biết cách chăm sóc, bảo vệ các vật nuôi trong nhà (nếu có). CMHS giao một công việc cố định hằng ngày để chăm sóc vật nuôi (cho uống nước, quét chuồng, cho ăn,...) và kiểm tra, nhắc nhở động viên khi con làm việc.

2. CMHS dẫn con đi tham quan, quan sát cách nuôi dưỡng, chăm sóc các con vật nuôi ở nhà hàng xóm hoặc ở phiên chợ quê, ở trang trại, ở vườn bách thú,...

3. HS thực hiện các việc làm phù hợp với khả năng để bảo vệ loài vật có ích ở nhà, ở trường và ở nơi công cộng.

4. HS quan sát, phát hiện những con vật có ích trong cộng đồng.

II

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ÂM NHẠC LỚP 2



1. Mục tiêu hoạt động giáo dục âm nhạc lớp 2

Hoàn thành chương trình HĐGD âm nhạc lớp 2, HS cần đạt được các yêu cầu sau :

- Bước đầu được tiếp cận với nghệ thuật âm nhạc thông qua các hoạt động tập hát, nghe nhạc và phát triển khả năng âm nhạc phù hợp với lứa tuổi. Cụ thể là HS lớp 2 phải biết hát 12 bài, biết tên gọi một vài nhạc cụ gõ dân tộc, biết phân biệt âm thanh cao – thấp, dài – ngắn.
- Biết thực hiện việc học tập theo hướng tổ chức các hoạt động.
- Biết liên hệ nội dung các bài hát với các chủ đề trong các môn học và các hoạt động khác.
- Biết tiếp cận với nghệ thuật âm nhạc nhẹ nhàng, thân thiện và tự tin.
- Ứng dụng được các bài hát (hoặc kiến thức âm nhạc) vào đời sống cá nhân, gia đình hoặc cộng đồng.

2. Một số dạng hoạt động giáo dục âm nhạc lớp 2

2.1. Hoạt động cơ bản

Hoạt động này tương tự như hoạt động 1 đã biên soạn trong SGK Nghệ thuật 2 (phần Âm nhạc). Trong hoạt động cơ bản của HĐGD âm nhạc, khi dạy hát, GV phải giới thiệu bài hát, hát mẫu, đọc lời ca và dạy hát từng câu. Dạy các nội dung trong phân môn Phát triển khả năng âm nhạc, hoạt động cơ bản giúp HS tiếp cận với kiến thức mới thông qua việc tổ chức học theo nhóm hoặc vận dụng quy trình dạy các nội dung cụ thể theo phương pháp GV vẫn thường thực hiện.

2.2. Hoạt động thực hành

Hoạt động thực hành tương tự như hoạt động 2 (hoặc 3) trong SGK Nghệ thuật 2 (phần Âm nhạc). Khi dạy hát, GV cho các em luyện tập để hát đúng giai điệu, thuộc lời ca, sau đó kết hợp gõ đệm, vận động phụ hoạ hoặc tổ chức trò chơi hay tập biểu diễn. Chú ý trong các hoạt động trên lớp, GV cần tổ chức linh hoạt : có thể cho HS làm việc cá nhân, có thể làm việc theo nhóm hay làm việc theo góc hoặc có thể làm việc cả lớp.

2.3. Hoạt động ứng dụng

Hoạt động ứng dụng tương tự như phần dặn dò hoặc kết thúc trong SGK Nghệ thuật 2 (phần Âm nhạc). Hoạt động này trong mô hình VNEN cần được nhấn mạnh với những căn dặn hoặc gợi ý cho các em hoạt động ở nhà hoặc vận dụng trong sinh hoạt hằng ngày

ở trường. Ví dụ như : Sau khi được học bài hát, các em về nhà trình bày bài hát cho các thành viên trong gia đình nghe ; tích cực tham gia ca hát trong các giờ học, các buổi sinh hoạt tập thể ở trường lớp ; dạy lại cho em nhỏ (nếu có) ; ...

*** Một số lưu ý về dạy hát**

– Việc dạy các bài hát mới vẫn tiến hành theo quy trình thường áp dụng.

– Các nhóm Âm nhạc trong lớp thống nhất như cách chia nhóm của các môn Tiếng Việt, Toán,... với các tên gọi như : Hoạ mi, Sơn ca, Vàng anh, Vành khuyên,... Mỗi nhóm có khoảng 4 – 6 em, nhóm trưởng cần phát huy tính tự quản, hợp tác và tự giác cao trong học tập của nhóm mình. Các nhóm có nhiệm vụ tìm hiểu bài, tập luyện và trình bày các bài hát đã học, biểu diễn hát – múa, tham gia khởi động cho các tiết học của các môn học...

– Xây dựng môi trường học tập thân thiện bằng hình thức học theo góc trong giờ Âm nhạc. Mỗi góc của HS sẽ có hoạt động riêng như : góc tập hát ; góc nghe nhạc ; góc tập hát và múa ; góc tập hát và gõ đệm ; ... nhằm tạo hứng thú, phát huy tính tích cực, tự giác của HS.

– Tổ chức đa dạng các hình thức, PPDH, hình thức hoạt động chủ yếu là HS làm việc theo nhóm, theo góc hoặc làm việc độc lập. Khuyến khích HS nêu lên những vấn đề để các bạn cùng thảo luận và cùng giải quyết. HS tự học, tự hoạt động với các hình thức học cá nhân, cặp đôi hoặc theo nhóm.

– Thực hiện phân hoá trong dạy học, phát triển năng lực của HS khi sử dụng tài liệu, GV hướng dẫn kịp thời, hiệu quả. Ở lớp 2 chỉ có *Tập bài hát*, mỗi HS cần phải có sách để tiện cho việc học tập.

– Huy động sự tham gia của cha mẹ HS, đặc biệt là phân hoạt động ứng dụng để giúp mở rộng kinh nghiệm học tập của HS và giúp việc học gắn với thực tiễn.

*** Một số lưu ý về dạy các nội dung Phát triển khả năng âm nhạc**

Tiến hành dạy các nội dung này vẫn theo quy trình thường áp dụng nhưng cần vận dụng các hình thức vừa nêu ở trên một cách hợp lí. Có thể tổ chức hoạt động theo nhóm để các em tự khám phá kiến thức, trước khi GV đưa ra kết luận cuối cùng. Trong phân môn này có những chuyện kể âm nhạc, GV cố gắng thực hiện không giống với dạy kể chuyện trong môn Tiếng Việt, thể hiện “tính âm nhạc” qua những minh hoạ bằng âm thanh là tốt nhất.

3. Yêu cầu cụ thể khi tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc lớp 2

3.1. Trong mô hình VNEN, môn Âm nhạc được xác định là một trong các HĐGD. Tuy nhiên, mục tiêu và nội dung HĐGD âm nhạc lớp 2 vẫn giữ nguyên mục tiêu và nội dung chương trình Âm nhạc lớp 2 hiện hành, PPDH về cơ bản cũng vẫn giữ nguyên. Nếu có sự thay đổi thì đó là : tăng cường tính tích hợp trong việc dạy các bài hát với các môn học và lĩnh vực hoạt động khác ; đồng thời tăng cường tính tích cực của HS trong quá trình hoạt động.

Hiện nay các bài học trong SGK Nghệ thuật 2 (phần Âm nhạc) hầu hết đã thiết kế theo các hoạt động (mỗi tiết có 2 – 3 hoạt động). Cách làm này là phù hợp với việc đổi mới PPDH và gần gũi với phương pháp tổ chức HĐGD theo mô hình mới. Tuy nhiên, vận dụng theo mô hình VNEN khi thiết kế HĐGD phải phân chia thành 3 hoạt động : *hoạt động cơ bản* (đó chính là tổ chức dạy học để truyền đạt các kiến thức mới), *hoạt động thực hành* (chính là khâu luyện tập) và *hoạt động ứng dụng* (chính là những yêu cầu HS cần thực hiện ở gia đình, trong sinh hoạt cộng đồng và trong đời sống cá nhân,...) với tất cả các nội dung Dạy hát hay Phát triển khả năng âm nhạc. Riêng tiết ôn tập không cần có hoạt động cơ bản vì những kiến thức cơ bản đã được dạy trong các tiết trước.

Tuy nhiên, phải xem xét trong mỗi tiết học, nếu có 2 nội dung dạy học thì nội dung nào là trọng tâm để phân chia thời gian cho hợp lí và vận dụng cách thiết kế thành 3 hoạt động theo mô hình VNEN một cách phù hợp nhất.

3.2. Khi dạy hát vẫn cần đảm bảo các yêu cầu như : hát theo giai điệu và lời ca, kết hợp hát với gõ đệm các kiểu như đã hướng dẫn trong SGK, hát kết hợp vận động hoặc trò chơi, tập biểu diễn,...

3.3. Vận dụng việc tổ chức học theo nhóm hay theo góc hợp lí, có hiệu quả, tránh hình thức.

3.4. Việc tích hợp nội dung các bài hát với các chủ đề trong các môn học và lĩnh vực HĐGD khác cần phải được quan tâm để tích hợp một cách hài hoà, tránh khiên cưỡng, không phá vỡ cấu trúc chương trình và phân phối chương trình, gây khó khăn cho việc chỉ đạo và nhất là đối với GV trong quá trình thực hiện.

Không nhất thiết phải đảo lộn vị trí các bài hát đã quy định trong phân phối chương trình nhưng có thể cho HS nghe trước hoặc sau khi học các môn học hoặc các lĩnh vực HĐGD khác. GV sử dụng thêm các bài hát mới được bổ sung trong phần Phụ lục của tài liệu này, phục vụ cho dạy học tích hợp theo chủ đề/chủ điểm bằng cách cho HS nghe thêm, không cần dạy các em hát.

3.5. Việc tích hợp giữa hoạt động âm nhạc với các môn học, HĐGD khác chủ yếu thông qua các chủ đề nhưng do việc phân phối chương trình của mỗi môn khác nhau, thời điểm dạy học khác nhau, vì vậy GV phụ trách lớp và GV âm nhạc cần có sự liên hệ với nhau để có biện pháp thực hiện hiệu quả, mang tính hỗ trợ tương tác trong quá trình giáo dục chung.

3.6. Chuẩn bị đồ dùng dạy học đầy đủ theo nội dung mỗi HĐGD âm nhạc.

3.7. Việc nhận xét, đánh giá vẫn thực hiện như hiện nay nhưng cần tăng cường cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, sau cùng mới là đánh giá, nhận xét của GV. Việc tổ chức cho HS tự đánh giá chỉ nên tiến hành một lần vào cuối mỗi tiết học.

4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1 :

Tiết 6 HỌC HÁT : Bài *MÚA VUI*

MỤC TIÊU

- HS biết bài *Múa vui* là sáng tác của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước.
- Biết hát theo giai điệu và lời ca
- Biết hát kết hợp với vỗ tay hoặc gõ đệm theo phách và nhún chân nhịp nhàng.
- Biết ứng dụng bài hát trong sinh hoạt cộng đồng và ở nhà.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

1. GV chuẩn bị

- Nhạc cụ quen dùng.
- Nhạc cụ gõ : thanh phách, song loan, trống con,...
- Tranh minh họa cho bài hát.
- Chép lời ca của bài hát vào bảng phụ.
- Máy nghe và băng/đĩa nhạc.
- Đệm đàn và hát chuẩn xác bài *Múa vui*.

2. HS chuẩn bị

- Nhạc cụ gõ : thanh phách, song loan, trống con,...
- Tập bài hát 2.

TIẾN TRÌNH

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



- Cùng hát một bài hát đã học : *Xoè hoa*.
- Làm quen với bài hát mới : *Múa vui*.
- + HS đọc lời ca trên bảng phụ.
- + Trả lời câu hỏi : Nội dung bài hát nói về điều gì ?



- Đọc lời của bài hát :

Cùng nhau múa xung quanh vòng, cùng nhau múa cùng vui.

Cùng nhau múa xung quanh vòng, vui cùng nhau múa đều.

Nắm tay nhau, bắt tay nhau, vui cùng vui múa ca.

Nắm tay nhau, bắt tay nhau, vui cùng vui múa đều.



- Đọc lời của bài hát theo tiết tấu lời ca cùng GV.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



- Tập hát từng câu.
- Tập hát cả bài.
- Tập lấy hơi, thể hiện sắc thái và tình cảm của bài hát.



– Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo phách, ví dụ :

Cùng nhau múa xung quanh vòng, cùng nhau múa cùng vui.
 × × × × × × × ×

Cùng nhau múa xung quanh vòng, vui cùng nhau múa đều.
 × × × × × × × ×

– Hát kết hợp nhún chân nhịp nhàng.



Trả lời câu hỏi sau :

Trong lời ca của bài *Múa vui*, có tất cả bao nhiêu từ “vui” ?

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG



– Em hãy hát bài *Múa vui* cho người thân ở gia đình nghe.

– Với sự giúp đỡ của người thân, hay là tự em sáng tạo, hãy tìm động tác múa hoặc vận động phụ hoạ cho bài hát.

ĐÁNH GIÁ

Sau khi học xong tiết học, HS tự đánh giá về việc học hát của mình bằng cách đánh dấu × vào 1 trong 4 mức độ sau :

Hát ở mức độ tốt		Hát ở mức độ trung bình	
Hát ở mức độ khá		Hát ở mức độ yếu kém	

Ví dụ 2 :

Tiết 7

ÔN TẬP BÀI HÁT : MÚA VUI

MỤC TIÊU

- HS biết hát theo giai điệu, thuộc lời ca bài *Múa vui*.
- Biết trình bày bài hát kết hợp gõ đệm, vận động theo nhạc và biểu diễn.
- Thuộc lời, tự tin khi trình bày bài hát. Biết vận dụng bài hát trong sinh hoạt cộng đồng hoặc ở nhà.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

1. GV chuẩn bị

- Nhạc cụ quen dùng.
- Nhạc cụ gõ : thanh phách, song loan, trống con,...
- Tranh minh hoạ cho bài hát.
- Máy nghe và băng/đĩa nhạc.

2. HS chuẩn bị

- Nhạc cụ gõ : thanh phách, song loan, trống con,...
- Tập bài hát 2.

TIẾN TRÌNH

A. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



- Ôn tập bài hát *Múa vui*
- + Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo phách :

Cùng nhau múa xung quanh vòng, cùng nhau múa cùng vui.

x x x x x x xx

Cùng nhau múa xung quanh vòng, vui cùng nhau múa đều.

x x x x x x xx

Nắm tay nhau, bắt tay nhau, vui cùng vui múa ca.

x x x x x x xx

Nắm tay nhau, bắt tay nhau, vui cùng vui múa đều.

x x x x x x xx

-

- | | |
|--------|--|
| Nhóm 1 | <i>Cùng nhau múa xung quanh vòng, cùng nhau múa cùng vui</i> |
| Nhóm 2 | <i>Cùng nhau múa xung quanh vòng, vui cùng nhau múa đều</i> |
| Nhóm 1 | <i>Nắm tay nhau, bắt tay nhau, vui cùng vui múa ca</i> |
| Nhóm 2 | <i>Nắm tay nhau, bắt tay nhau, vui cùng vui múa đều.</i> |

- | | |
|------|--|
| HS 1 | <i>Cùng nhau múa xung quanh vòng, cùng nhau múa cùng vui</i> |
| HS 2 | <i>Cùng nhau múa xung quanh vòng, vui cùng nhau múa đều</i> |
| HS 3 | <i>Nắm tay nhau, bắt tay nhau, vui cùng vui múa ca</i> |
| HS 4 | <i>Nắm tay nhau, bắt tay nhau, vui cùng vui múa đều.</i> |



- X X X X

– Hát kết hợp múa hoặc vận động theo nhạc.

– **Trò chơi :** Hát và chuyển đồ vật

Các em cùng nhau hát bài *Múa vui*, khi GV đưa bông hoa (hoặc một vật nào đó) cho một em, em này phải chuyển bông hoa tới vị trí của bạn khác. Đến tiếng hát cuối cùng trong bài, bông hoa đang nằm tại vị trí của em nào thì em đó sẽ phải lên múa hát hoặc nhảy lò cò trong lớp.

– **Tập biểu diễn :** Biểu diễn bài hát theo nhóm hoặc cặp đôi :

Một vài nhóm hoặc cặp đôi biểu diễn bài hát trước lớp : hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động theo nhạc.



– HS trả lời các câu hỏi sau :

+ Nêu cảm nhận của em về bài *Múa vui*.

+ Ai là tác giả của bài *Múa vui* ?

A. Phạm Tuyên

B. Hoàng Lê

C. Lưu Hữu Phước

D. Hàn Ngọc Bích

+ Cụm từ nào dưới đây không có trong bài *Múa vui* ?

A. *Múa cùng vui*

B. *Múa đều*

C. *Múa đẹp*

D. *Múa ca*

B. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG



– Em hãy hát kết hợp với múa hoặc vận động theo nhạc bài *Múa vui* cho người thân ở gia đình xem.

– *Lưu ý :* Bài hát *Múa vui* có thể tổ chức thành hoạt động hát – múa trong các sinh hoạt lớp, sinh hoạt tập thể của trường.

ĐÁNH GIÁ

Sau khi ôn tập, kết thúc tiết học, HS tự đánh giá việc học hát của mình bằng cách đánh dấu (×) vào 1 trong 4 mức độ :

Hát ở mức độ tốt		Hát ở mức độ trung bình	
Hát ở mức độ khá		Hát ở mức độ yếu kém	

PHỤ LỤC

MỘT SỐ BÀI HÁT CÓ THỂ TÍCH HỢP VÀO CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC

1. Những bài hát đã có trong chương trình

- *Thật là hay* (Hoàng Lê), chủ đề *Chim chóc*.
- *Xoè hoa* (dân ca Thái, lời mới : Hoàng Lê), chủ đề *Em và bạn bè*.
- *Múa vui* (Lưu Hữu Phước), chủ đề *Em và bạn bè*.
- *Trên con đường đến trường* (Ngô Mạnh Thu), chủ đề *Trường học của em*.
- *Hoa lá mùa xuân* (Hoàng Hà), chủ đề *Bốn mùa*.
- *Chú chim nhỏ dễ thương* (Nhạc Pháp), chủ đề *Chim chóc*.
- *Chim chích bông* (Văn Dung – Nguyễn Viết Bình), chủ đề *Chim chóc*.
- *Chú ếch con* (Phan Nhân), chủ đề *Muông thú*.

2. Những bài hát trong Phụ lục Tập bài hát 2

- *Chim bay cò bay* (Hoàng Long), chủ đề *Chim chóc*.
- *Mẹ đi vắng* (Trịnh Công Sơn), chủ đề *Cha mẹ*.
- *Hái hoa bên rừng* (Dân ca Tây Nguyên), chủ đề *Cây cối*.
- *Trâu lá đa* (Huy Du), chủ đề *Muông thú*.

3. Những bài hát bổ sung

- *Đi học về* (Hoàng Long – Hoàng Lê), chủ đề *Trường học*.
- *Trường em xinh, làng em đẹp* (Phan Trần Bảng), chủ đề *Trường học*.
- *Biết ơn thầy cô giáo* (Hà Giang), chủ đề *Thầy cô giáo*.
- *Cháu yêu bà* (Xuân Giao), chủ đề *Ông bà*.
- *Em mơ gặp Bác Hồ* (Xuân Giao), chủ đề *Bác Hồ*.

BIẾT ƠN THẦY CÔ GIÁO

Tươi vui

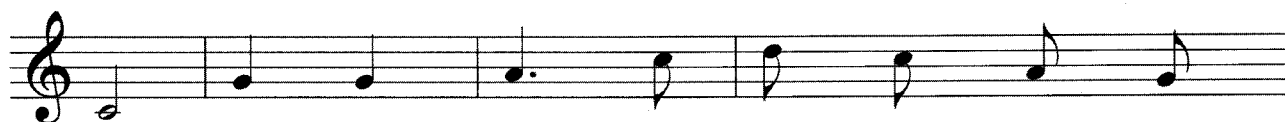
Nhạc và lời : HÀ GIANG - NGỌC HẢI



Ai nâng cánh ước mơ cho em là thầy cô không quản ngày
(Ai nâng) cánh ước mơ cho em là thầy cô không quản ngày



đêm. Ai dạy dỗ chúng em nên người là thầy cô em ghi nhớ suốt
đêm. Ai dạy dỗ chúng em nên người là thầy cô em ghi nhớ suốt



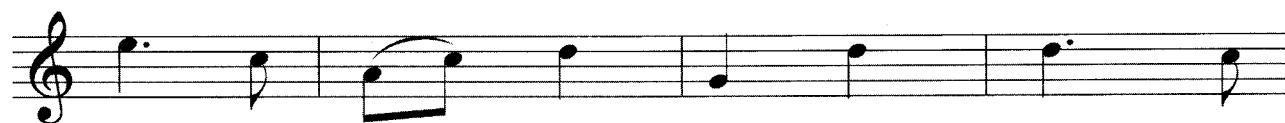
đời. Học hành chăm sao xứng với công ơn
đời. Ngàn lời ca với những đoá hoa tươi



này. Lời thầy cô em ghi nhớ không bao giờ
đẹp. Mừng thầy cô em ra sức luyện rèn ngày



quên. Là đội viên chúng em nguyện làm nghìn việc
đêm. Cùng đoàn kết chúng em nguyện làm nghìn việc



tốt. Tuổi nhỏ góp phần kiến thiết quê
tốt với cả tấm lòng kính mến tin



hương. Ai nâng... yêu.

EM MƠ GẶP BÁC HỒ

Vừa phải - Tươi sáng

Nhạc và lời : XUÂN GIAO



Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ. Râu Bác
(Đêm qua) em mơ gặp Bác Hồ. Em thức



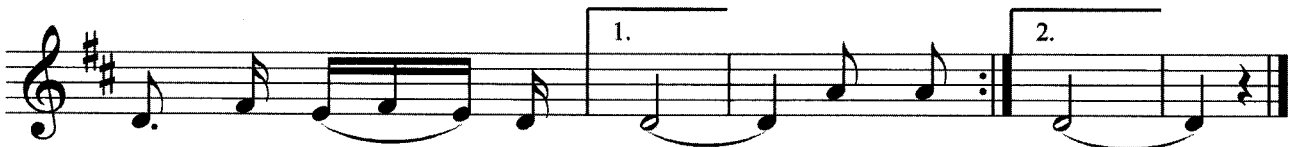
dài tóc Bác bạc phơ. Em âu yếm hôn đôi má
rồi ngõ vẫn còn mơ. Em âu yếm hôn đôi má



Bác. Em vui múa em vui hát. Bác mỉm
Bác. Vui bên Bác em múa hát. Hát bài



cười Bác khen em ngoan. Bác gật
Hồ Chí Minh muôn năm. Múa bài



đầu Bác khen em ngoan. Đêm qua...
Hồ Chí Minh muôn... ...năm.

CHÁU YÊU BÀ

Vừa phải - Nhịp nhàng

Nhạc và lời : XUÂN GIAO



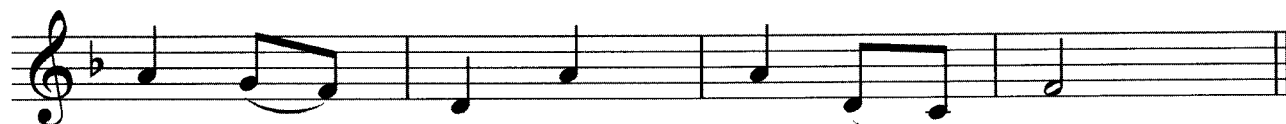
Bà ơi bà, cháu yêu bà lắm.



Tóc bà trắng, màu trắng như mây.



Cháu yêu bà, cháu nắm bàn tay. Khi



cháu vâng lời, cháu biết bà vui.

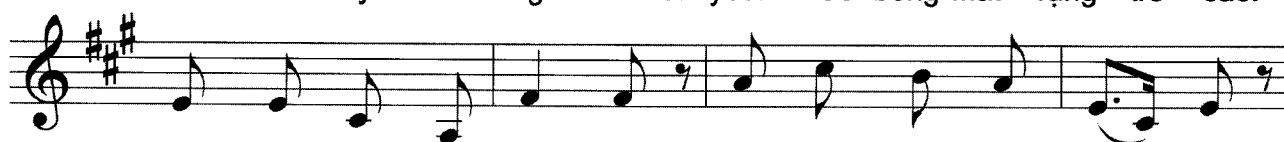
TRƯỜNG EM XINH, LÀNG EM ĐẸP

Hơi nhanh - Vui rộn ràng

Nhạc và lời : PHAN TRẦN BẢNG



Em mến trường em xinh xinh. Có bóng lá bàng xanh xanh.
Đây xóm làng bao thân yêu. Có bóng mát rừng tre cao.



Nơi đây vang rộn tiếng hát. Nơi chúng em chăm học hành.
Có cánh đồng rộng bát ngát. Hương lúa thơm bay ngọt ngào.



Em mến bạn em tinh nhanh. Có khăn quàng đỏ lung linh.
Trong gió chiều dịu êm đưa. Tím chân trời hoàng hôn xa.



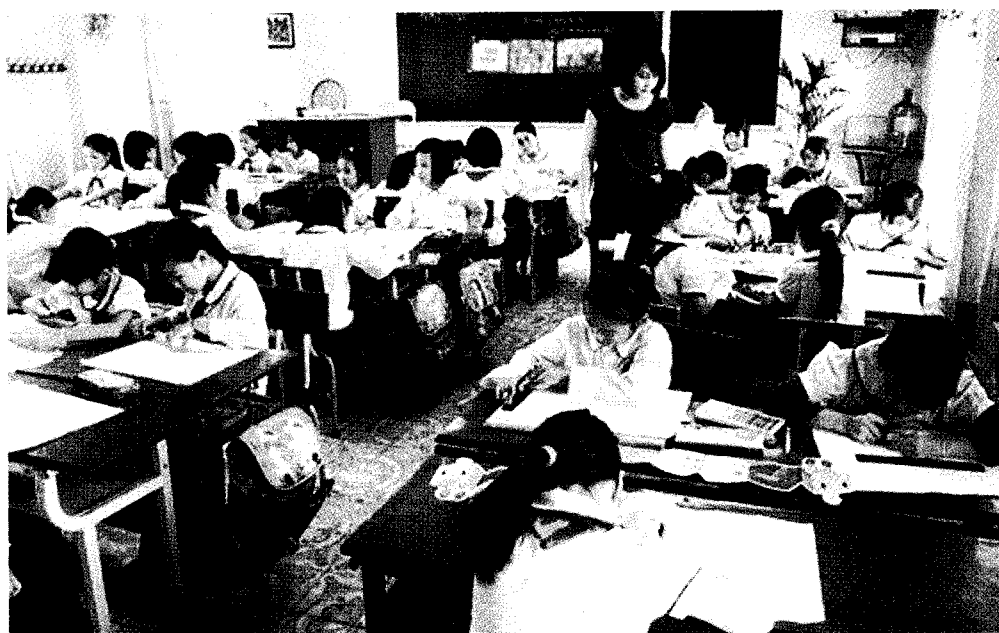
Khi tung tăng cùng tới lớp. Cô giáo khen đàn em xinh.
Trên lưng bò ngồi bé hát. Vang khắp trên đồng bao la.



La la lá la la lá la la là la la.
La la la

III

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MĨ THUẬT LỚP 2



1. Mục tiêu hoạt động giáo dục mỹ thuật lớp 2

Hoàn thành chương trình HĐGD mỹ thuật lớp 2, HS cần đạt được những yêu cầu sau :

- Củng cố và nâng cao thêm kiến thức, KN, HS đã học ở lớp 1.
- Hình thành các KN cần thiết để hoàn thành các bài tập thực hành bằng ngôn ngữ mỹ thuật (đường nét, hình và màu).
- Biết ứng dụng những kiến thức đã học để tạo thêm những sản phẩm mang lại cái đẹp, niềm vui, niềm hứng khởi trong cuộc sống hằng ngày.
- Biết tìm hiểu cái đẹp, cảm nhận cái đẹp, yêu quý cái đẹp và biết vận dụng đưa cái đẹp vào học tập, sinh hoạt hằng ngày.

2. Một số dạng hoạt động giáo dục mỹ thuật lớp 2

2.1. Hoạt động cơ bản

- *Hoạt động giới thiệu bài hay còn gọi là hoạt động tạo tình huống*

Đây là hoạt động tạo tình huống để dẫn dắt HS tiếp cận bài học nhằm tạo hứng thú học tập và kích thích tính tò mò của HS về nội dung bài sắp được học. Khi tổ chức hoạt động này, GV cần lựa chọn và tạo ra các tình huống nhẹ nhàng, hấp dẫn lôi cuốn để phát huy tính tích cực chủ động của HS ngay từ đầu khi tham gia bài học.

- *Hoạt động quan sát, nhận xét tìm hiểu nội dung bài học*

Đây là hoạt động nhằm giúp HS tìm hiểu, khám phá nội dung kiến thức, KN của bài học. Khi tổ chức các hoạt động này, GV cần lựa chọn phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp với đối tượng và nội dung bài học, chuyển từ việc dạy của GV sang việc tự học tự tìm hiểu của HS, tạo điều kiện để HS chủ động, tích cực tiếp cận kiến thức và cùng nhau trao đổi, thảo luận để chia sẻ những gì quan sát, nhận xét và hiểu được bài thông qua việc trả lời các câu hỏi dẫn dắt, gợi mở của GV. Thông qua hoạt động này, HS cần được tích cực hoạt động để trải nghiệm, để nắm chắc được những yêu cầu cơ bản, cần phải quan sát, cần tìm hiểu để chuẩn bị cho việc thực hiện các hoạt động tiếp theo.

- *Hoạt động tìm hiểu cách vẽ*

Đối với HĐGD mỹ thuật, tìm hiểu cách vẽ là hoạt động nhằm cung cấp, xây dựng những kiến thức cơ bản của bài học cho HS, đó cũng chính là quy trình, là các bước tiến hành cho từng bài vẽ cụ thể.

Khi tổ chức hoạt động này, GV cần chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng dạy học phục vụ cho việc HS tìm hiểu cách vẽ (hướng dẫn cách vẽ cho nội dung bài học từ chi tiết

đến tổng thể). Cần tổ chức để HS được học bằng cách tự tìm hiểu cách vẽ qua các tranh hướng dẫn, qua trao đổi thảo luận nhóm, HS không thụ động nghe GV giảng giải, hướng dẫn.

Để HS nắm được các kiến thức cơ bản khi tự tìm hiểu cách vẽ qua đồ dùng dạy học (ĐDDH), qua trao đổi, thảo luận nhóm, GV cần chuẩn bị một hệ thống câu hỏi gợi ý HS tiếp cận kiến thức một cách hợp lý và tổ chức hoạt động sao cho phát huy được tối đa tính tích cực, chủ động học tập của HS.

Mục tiêu cuối cùng của hoạt động này là HS nắm được những kiến thức cơ bản về cách vẽ theo yêu cầu nội dung bài học để có thể hoàn thành bài thực hành ở hoạt động tiếp theo.

Trong quá trình HS tự học, tự tìm hiểu kiến thức, GV chú ý quan sát phát hiện những HS chưa hoạt động tích cực, HS tiếp thu chậm để có phương pháp hỗ trợ tích cực giúp những HS đó có thể theo kịp bạn bè.

2.2. Hoạt động thực hành

Ở hoạt động thực hành, HS sẽ thể hiện những kiến thức đã tìm hiểu và tiếp thu được từ hoạt động tìm hiểu cách vẽ, mục tiêu của hoạt động thực hành là nhằm từng bước hình thành KN vẽ cho HS. Đối với HĐGD mỹ thuật, thời gian chủ yếu dành cho hoạt động thực hành.

GV cần xác định hoạt động thực hành là hoạt động trọng tâm của bài học mỹ thuật, tổ chức tốt hoạt động thực hành sẽ tạo cơ hội giúp cho HS vận dụng đưa những kiến thức đã tiếp thu được từ hoạt động tự học, tự tìm hiểu cách vẽ thành bức tranh vẽ cụ thể của mình.

Trong quá trình HĐGD mỹ thuật, có nhiều cách tổ chức các hoạt động thực hành : hoạt động thực hành theo cặp, theo nhóm, hoạt động thực hành cá nhân, hoạt động thực hành cả lớp..., GV cần căn cứ vào nội dung từng bài học để lựa chọn cách thức tổ chức hoạt động thực hành cho phù hợp, tạo điều kiện tốt nhất để HS có cơ hội chủ động học hỏi, trao đổi với bạn bè và GV, thể hiện hết khả năng tưởng tượng, sáng tạo của mình trên bài vẽ. Tránh tổ chức các hoạt động mang tính hình thức, kéo dài thời gian, hiệu quả thấp.

Trong khi HS triển khai hoạt động thực hành, GV cần quan sát quá trình làm bài của từng HS để phát hiện những HS vẽ đẹp và những HS vẽ chưa đẹp để kịp thời động viên khích lệ và hướng dẫn thêm cho các em.

Mục tiêu của hoạt động thực hành là giúp HS biết vận dụng và vận dụng được các kiến thức đã học vào bài thực hành, hoàn thành và cao hơn là hoàn thành một cách sáng tạo bài thực hành ngay tại lớp, đó cũng là một bước của quá trình hình thành KN về đáp ứng mục tiêu của môn học.

2.3. Hoạt động ứng dụng

Đây là hoạt động nối tiếp với các hoạt động đã thực hiện trên lớp, hoạt động này nhằm củng cố vững chắc các kiến thức và KN mà HS đã tiếp thu được trên lớp, đồng thời bước đầu giúp HS biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống học tập, sinh hoạt hằng ngày.

Khi hướng dẫn các hoạt động ứng dụng, GV cần xem xét khả năng và mức độ của từng HS có thể vận dụng được những kiến thức, KN đã học ở trên lớp vào thực tiễn cuộc sống như thế nào để đưa ra các yêu cầu thực hiện hoạt động ứng dụng một cách phù hợp và hiệu quả nhất.

Các hoạt động ứng dụng thường được thực hiện ở nhà, trong khi ở nhà HS còn phải thực hiện nhiều hoạt động ứng dụng của các môn học khác. Vì thế khi hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng dụng kĩ thuật, GV cần phải đưa ra các yêu cầu nhẹ nhàng, phù hợp và hấp dẫn dưới dạng các trò chơi để kích thích được sự hứng thú tích cực của HS. Ngoài ra, để thực hiện hoạt động ứng dụng môn Kĩ thuật của HS có hiệu quả, GV cũng cần có sự phối hợp đồng bộ với hoạt động ứng dụng của các môn học khác, lĩnh vực HĐGD khác và phối hợp với gia đình từng HS.

*** Lưu ý :** Việc dạy học, giáo dục theo mô hình VNEN là một quá trình tổ chức các hoạt động. Việc dạy học chỉ có hiệu quả khi các hoạt động được tổ chức trong sự liên kết chặt chẽ và mang tính nhất quán cao. Nếu GV tổ chức tốt các hoạt động cơ bản thì HS có được những kiến thức kĩ thuật cần thiết để thực hiện tốt hoạt động thực hành. Khi GV tổ chức tốt các hoạt động thực hành thì HS sẽ từng bước hình thành được các KN về, đó cũng là cơ sở quan trọng cho việc thực hiện tốt hoạt động ứng dụng tiếp theo.

Như vậy hoạt động ứng dụng là hoạt động giúp cho những kiến thức, KN được hình thành qua hoạt động cơ bản và hoạt động thực hành gắn kết với thực tiễn cuộc sống học tập và sinh hoạt của HS, sự gắn kết này sẽ góp một phần quan trọng trong việc giáo dục KNS cho HS.

3. Yêu cầu cụ thể khi tổ chức hoạt động giáo dục mỹ thuật lớp 2

3.1. Về mục tiêu và nội dung

HĐGD mỹ thuật lớp 2 vẫn giữ nguyên mục tiêu và nội dung môn Mỹ thuật lớp 2 nhưng thay đổi về cách tổ chức dạy học và PPDH, chú trọng nhiều hơn đến việc dạy người (hình thành nhân cách) cho HS.

3.2. Về cách thức tổ chức hoạt động

HĐGD mỹ thuật lớp 2 theo mô hình VNEN yêu cầu GV tập trung nhiều vào việc tổ chức các hoạt động cho HS. Các hoạt động giáo dục cụ thể thường được quan tâm là : quan sát và tiếp xúc với tài liệu, nguồn thông tin, động não để phát hiện kiến thức, thực hành trên các vật liệu mới hoặc bối cảnh mới để củng cố kiến thức và rèn luyện KN, tự đánh giá,...

Phạm vi của các hoạt động này là hoạt động độc lập của cá nhân và hoạt động hợp tác trong nhóm. Để tổ chức cho HS hoạt động, GV cần :

- Hướng dẫn bằng lời và làm động tác mẫu.
- Tổ chức môi trường học tập cho HS (chia nhóm và giao việc theo nhóm hoặc cho cá nhân trong nhóm hoặc cho từng cặp HS).
- Hoạt động tác động (đặt câu hỏi, nêu vấn đề trao đổi, tham gia thảo luận, tham gia tạo sản phẩm cùng với HS, HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống).
- Tổ chức cho HS tham gia đánh giá.

3.3. Về phương pháp

– Môn Mỹ thuật là môn dành thời gian chủ yếu để HS thực hành vì thế về cơ bản đã gần giống với việc dạy học theo mô hình VNEN, do vậy GV cần thiết kế HĐGD mỹ thuật thành một kế hoạch tổ chức các hoạt động để HS chủ động, tích cực tham gia và phát huy hết khả năng và năng lực của từng HS.

– Trong mỗi HĐGD, GV cần lựa chọn và phối hợp các phương pháp dạy học, giáo dục sao cho luôn luôn tạo được không khí học tập vui vẻ, nhẹ nhàng, hấp dẫn để lôi cuốn HS.

– GV cần tạo điều kiện để HS tự đến với bài học, tự tìm hiểu nội dung bài học thông qua việc tổ chức cho HS hoạt động vẽ theo tổ, theo nhóm và theo tập thể lớp, để các thành viên có dịp thể hiện năng lực cá nhân, năng lực sáng tạo của mình trước bạn bè, thầy cô giáo.

– Có thể đưa thêm các trò chơi hỗ trợ cho nội dung bài học khi thấy cần thiết, phù hợp.

– Tạo mọi điều kiện để tất cả HS chủ động, tích cực tham gia và tham gia có hiệu quả các hoạt động, quan tâm nhiều hơn đến các HS nhút nhát, chưa tích cực hoạt động.

– Về việc phân bố thời gian của tiết học, GV cần lưu ý bố trí thời gian hướng dẫn và thời gian thực hành của HS sao cho hợp lý (phần hướng dẫn của GV chỉ nên ngắn gọn, súc tích, cần dành nhiều thời gian cho phần thực hành).

– Tùy theo nội dung của từng HĐGD mỗi thuật, GV điều chỉnh thời gian hướng dẫn tìm hiểu bài và thời gian thực hành của HS cho phù hợp, không thực hiện một cách máy móc cho tất cả các hoạt động. Có thể điều chỉnh để bố trí một hoạt động 2 tiết hoặc ít hơn 1 tiết (20 – 25 phút).

– Trong quá trình thực hiện các HĐGD mỗi thuật, GV cần chú ý giáo dục HS hiểu biết về cái đẹp, cảm nhận cái đẹp làm trọng tâm, không nên quá đi sâu truyền thụ kiến thức và rèn luyện KN vẽ.

3.4. Về kiểm tra, đánh giá

– Tất cả các bài thực hành của HS ở lớp 2 đều phải được GV đánh giá thường xuyên theo quy định hướng dẫn đánh giá của Bộ Giáo dục.

– GV cần chú ý tạo điều kiện để tất cả HS đều được tham gia vào quá trình đánh giá. HS có thể tự đánh giá kết quả học tập của mình và kết quả học tập của các bạn trong lớp.

– Khi đánh giá, GV lấy động viên, khích lệ là chính, cố gắng tìm ra những ưu điểm dù nhỏ nhất ở từng HS để kịp thời khen ngợi, động viên khích lệ các em.

4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1 :

Bài 3

VẼ THEO MẪU : VẼ LÁ CÂY

MỤC TIÊU

- HS nhận biết được hình dáng, đặc điểm, màu sắc, vẻ đẹp của một vài loại lá cây.
- Biết cách vẽ lá cây.
- Vẽ được một lá cây và vẽ màu theo ý thích.
- Biết vận dụng kiến thức đã học ở lớp để về nhà tìm và vẽ thêm một, hai lá cây đẹp.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Một số lá cây hoặc tranh ảnh về lá cây (GV chuẩn bị).
- Giấy hoặc vở thực hành, bút vẽ, bút màu (HS chuẩn bị).

TIẾN TRÌNH

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Giới thiệu bài

GV dùng tranh, ảnh hoặc lá cây thật, nêu câu hỏi tạo tình huống để giới thiệu bài, dẫn dắt HS tiếp cận với nội dung bài học.

2. HS quan sát, nhận xét, tìm hiểu hình dáng, màu sắc lá cây



– HS xem một số loại lá cây (tranh, ảnh, lá thật) quan sát nhận biết hình dáng, đặc điểm, màu sắc và vẻ đẹp của chúng, đồng thời gợi ý để các em nhận ra tên gọi của các loại lá cây đó.

– Các thành viên trong nhóm tả lại hình dáng, đặc điểm, màu sắc của một vài loại lá cây mà em biết, ví dụ : lá bưởi, lá bàng, lá cây hoa hồng, lá trầu không...

– GV kết luận : Lá cây gồm có : thân lá, cuống lá, gân lá, mỗi loại lá cây có hình dáng, màu sắc và vẻ đẹp riêng ; màu sắc của lá thay đổi theo mùa và thay đổi khi non khi già. Để vẽ được lá cây đẹp các em cần quan sát nhiều, quan sát kĩ các loại lá cây.

3. HS tìm hiểu cách vẽ lá cây



– HS quan sát hình minh họa ở ĐDDH hoặc tranh, ảnh đã chuẩn bị để nhận biết hình dáng, đặc điểm, màu sắc, vẻ đẹp của một số lá cây.

– HS quan sát hình minh họa và ghi nhớ các bước vẽ chiếc lá cây :

+ Vẽ khung hình lá cây trước.

+ Vẽ phác hình dáng chung của lá cây.

+ Vẽ các nét chi tiết cho giống chiếc lá.

+ Vẽ màu (có thể vẽ lá màu xanh non, xanh đậm, màu vàng, đỏ,...).

– GV vẽ trên bảng các bước vẽ để HS quan sát, ghi nhớ.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



- Xem một số bài vẽ lá cây của HS năm trước.
- Nghe yêu cầu của GV trước khi làm bài tập thực hành.
 - + Vẽ hình với kích thước vừa với phần giấy đã chuẩn bị hoặc vở tập vẽ.
 - + Vẽ chiếc lá theo các bước đã hướng dẫn.
 - + Vẽ màu theo ý thích : có màu đậm, có màu nhạt và có thể vẽ màu không giống với màu của lá thật.
- Hai hoặc ba HS lên bảng thực hành vẽ để cả lớp quan sát.



- Từng HS làm bài thực hành. Trong khi HS vẽ, GV đến từng bàn để quan sát và hướng dẫn bổ sung.
- Hoàn thành bài vẽ trong thời gian quy định.

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG

1. Về nhà tìm, chọn một số lá cây có hình dáng và màu sắc đẹp, vẽ một lá đẹp nhất mà mình thích.
2. Vẽ lá cây đó thành hoạ tiết trang trí.

ĐÁNH GIÁ

Sau bài học, GV nhận xét và đánh giá sự tiến bộ của HS trên cơ sở :

- HS hoàn thành bài vẽ tại lớp.
- HS tích cực tham gia nhận xét về các nội dung :
 - + Sắp xếp hình vẽ trên giấy (cân đối hay chưa).
 - + Có vẽ được hình dáng, đặc điểm của lá (có dạng hình vuông hay hình chữ nhật, có đặc điểm hay các nổi bật khác).
 - + Vẽ được màu sắc đẹp, hấp dẫn hay vẽ sơ sài.
 - + Tự lựa chọn sản phẩm mỹ thuật đẹp mà mình thích.

GV bổ sung, nhận xét và xếp loại các bài vẽ.

Ví dụ 2 :

Bài 9

VẼ THEO MẪU : VẼ CÁI MŨ (NÓN)

MỤC TIÊU

- HS tìm hiểu đặc điểm, hình dáng, vẻ đẹp của các loại mũ (nón).
- Biết cách vẽ cái mũ.
- Vẽ được cái mũ theo mẫu.
- Biết vận dụng kiến thức đã học ở lớp để vẽ được một cái mũ khác.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Một vài chiếc mũ thật.
- Tranh ảnh về một vài chiếc mũ (GV chuẩn bị).
- Bút vẽ (HS chuẩn bị).

TIẾN TRÌNH

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Giới thiệu bài

GV dùng tranh, ảnh hoặc mũ, nón thật, nêu câu hỏi tạo tình huống để giới thiệu bài, dẫn dắt HS tiếp cận với nội dung.

2. HS quan sát, nhận xét



– HS xem tranh, ảnh và những chiếc mũ thật, quan sát tìm hiểu về hình dáng đặc điểm cái mũ :

- + Gọi tên từng chiếc mũ mà em biết.
- + Mô tả hình dáng, đặc điểm của những chiếc mũ (so sánh những điểm giống nhau, khác nhau giữa các mũ).
- + Nêu màu sắc của từng mũ.
- + Tìm những họa tiết trang trí trên mũ.
- + Nêu các bài vẽ yêu thích.

– Sau khi HS trả lời, GV bổ sung và nhấn mạnh : Để vẽ được chiếc mũ đẹp và gần với mẫu, các em cần quan sát kỹ hình dáng, đặc điểm của vật mẫu trước khi vẽ.

3. HS tìm hiểu cách vẽ cái mũ

- GV sử dụng ĐDDH để HS tìm hiểu cách vẽ.



- HS quan sát tìm hiểu cách vẽ cái mũ (qua ĐDDH) :
 - + Vẽ phác hình bộ phận chính của mũ.
 - + Vẽ các chi tiết.
 - + Sửa chữa hoàn chỉnh hình cho gần với mẫu.
 - + Trang trí, tô màu.
- GV vẽ bảng giới thiệu cách vẽ để HS quan sát và sau đó nhấn mạnh : Khi thực hiện bài vẽ, các em luôn vừa vẽ vừa quan sát mẫu để so sánh đối chiếu.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



- Nghe yêu cầu của GV trước khi vẽ :
 - + Xem thêm một số bài vẽ mũ của HS năm trước.
 - + Không vẽ ngay mà phải quan sát kĩ vật mẫu trước khi vẽ.
 - + Chú ý ước lượng vẽ hình vừa với phần giấy.
 - + Khi vẽ chú ý hình dáng tỉ lệ giữa các bộ phận của cái mũ.
 - + Luôn vừa vẽ vừa quan sát vật mẫu.
 - + Vẽ màu và trang trí theo ý thích (nên trang trí đơn giản, không cầu kì quá).



- Từng HS thực hành vẽ cái mũ.
- Hoàn thành bài vẽ theo thời gian quy định.
- Trong khi HS vẽ, GV đến từng bàn để quan sát và hướng dẫn bổ sung.

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG

1. HS về nhà giới thiệu cho bố mẹ hoặc ông bà xem bài vẽ cái mũ ở lớp.
2. Về nhà chọn và vẽ một cái mũ khác với cái mũ đã vẽ ở lớp.

ĐÁNH GIÁ

Sau bài học, GV nhận xét và đánh giá sự tiến bộ của HS trên cơ sở :

- HS hoàn thành bài vẽ tại lớp.
- HS tích cực tham gia nhận xét về các nội dung :
 - + Sắp xếp hình vẽ trên giấy (cân đối hay chưa).
 - + Có vẽ được hình dáng, đặc điểm của cái mũ (nón) không.
 - + Có vẽ được màu sắc đẹp, hấp dẫn hay vẽ sơ sài.
 - + Có phân biệt được bài tốt và chưa tốt không.
 - + Có tự lựa chọn được bài đẹp mà mình thích không.

GV bổ sung nhận xét và xếp loại các bài vẽ.

Ví dụ 3 :

Bài 7

VẼ TRANH ĐỀ TÀI : *EM ĐI HỌC*

MỤC TIÊU

- HS tìm hiểu được nội dung đề tài.
- Biết cách vẽ tranh đề tài *Em đi học*.
- Vẽ được tranh đề tài *Em đi học*.
- Vận dụng kiến thức đã học, vẽ thêm được bức tranh đề tài khác.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Tranh, ảnh về cảnh HS đi học (GV chuẩn bị).
- Bút chì, bút màu (HS chuẩn bị).

TIẾN TRÌNH

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Giới thiệu bài

GV dùng tranh, ảnh hoặc câu hỏi gợi ý để giới thiệu, dẫn dắt HS tiếp cận với nội dung bài.

2. HS tìm, chọn nội dung đề tài



- HS nhớ lại các hình ảnh, các hoạt động khi đi học và trả lời câu hỏi :
 - + Hằng ngày em thường đi học cùng với ai ?
 - + Khi đi học, em và các bạn mặc quần áo màu gì và có mang theo gì không ?
 - + Phong cảnh hai bên đường, phong cảnh cổng trường như thế nào ? Có đẹp không ?
 - + Màu sắc cây cối, nhà cửa, đồng ruộng hoặc phố xá như thế nào ?
 - + Em sẽ chọn bạn nào để cùng vẽ tranh *Em đi học* ?
- Sau khi HS trả lời, GV bổ sung thêm một số nội dung và hình ảnh để HS hiểu rõ hơn đề tài.
 - + Có thể vẽ cảnh em đang đi học cùng các bạn trên đường hoặc đi học tới cổng trường.
 - + Nên vẽ hai hoặc ba bạn cùng đi học, không nên vẽ một bạn hoặc quá nhiều bạn.
 - + Chú ý các động tác và màu sắc quần áo, ba lô, cặp sách của các bạn và cảnh thiên nhiên xung quanh.

3. HS tìm hiểu cách vẽ tranh



- HS tìm hiểu các bước vẽ tranh đề tài (qua ĐDDH hoặc qua trình bày bảng của GV)
- * Vẽ hình :
 - + Chọn hình ảnh chính là em cùng các bạn đi học.
 - + Sắp xếp và vẽ hình ảnh chính vào phần giấy.
 - + Có thể vẽ hai hoặc nhiều bạn cùng đi học.
 - + Mỗi bạn một dáng, mặc quần áo màu sắc khác nhau.
 - + Vẽ thêm các hình ảnh khác như đường đi, cây, nhà,... cho tranh sinh động.
- * Vẽ màu :
 - + Vẽ màu tự do, có đậm, có nhạt sao cho tranh rõ nội dung.
 - + Chú ý màu sắc quần áo của các bạn và màu sắc cảnh vật xung quanh.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



- Nghe yêu cầu của GV trước khi thực hành :
- + Vẽ tranh vào vở tập vẽ hoặc vào giấy.
- + Chọn nội dung đề tài phù hợp với khả năng.
- + Chú ý cách sắp xếp hình vẽ cho vừa với phần giấy.



- Từng HS thực hiện bài vẽ.
- Hoàn thành bài vẽ đúng thời gian quy định.

GV đến từng bàn quan sát và hướng dẫn bổ sung khi thấy cần thiết.

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG

1. Cho bố mẹ, ông bà xem bức tranh em vẽ ở lớp.
2. Vẽ thêm một bức tranh đề tài *Em đi học* khác với bức tranh ở lớp.

ĐÁNH GIÁ

Sau bài này, GV nhận xét và đánh giá sự tiến bộ của HS trên cơ sở :

- HS hoàn thành bài vẽ ở lớp.
- HS tích cực tham gia nhận xét về :
 - + Cách chọn hình ảnh (phù hợp hay chưa).
 - + Cách sắp xếp hình ảnh (cân đối hay chưa cân đối).
 - + Cách vẽ màu (đẹp, hấp dẫn hay đơn điệu).

GV nhận xét chung bài học, khen ngợi và khích lệ những HS có bài vẽ đẹp.

Ví dụ 4 :

Bài 19

VẼ TRANH : ĐỀ TÀI SÂN TRƯỜNG TRONG GIỜ RA CHƠI

MỤC TIÊU

- HS tìm hiểu đề tài *Giờ ra chơi ở sân trường*.
- Biết cách vẽ tranh đề tài *Sân trường trong giờ ra chơi*.
- Vẽ được tranh theo cảm nhận riêng.
- Vận dụng kiến thức đã học vẽ thêm được bức tranh đề tài *Sân trường trong giờ ra chơi* khác với bức tranh đã vẽ ở lớp.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Tranh ảnh về đề tài (GV chuẩn bị).
- Bút chì, bút màu (HS chuẩn bị).

TIẾN TRÌNH

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Giới thiệu bài

GV dùng tranh, ảnh nêu câu hỏi, tạo tình huống hoặc tổ chức một trò chơi đơn giản để giới thiệu bài cho phù hợp.

2. HS tìm, chọn nội dung đề tài



- Quan sát tranh, ảnh để tìm hiểu :
- + Sự đông vui, nhộn nhịp của sân trường trong giờ chơi.
- + Có nhiều hoạt động khác nhau trong giờ chơi như : nhảy dây, đá cầu, đọc sách báo, múa, hát, chơi bi, kéo co,...
- + Quang cảnh sân trường có : mái nhà, cây, bồn hoa, cây cảnh, vườn sinh vật,... với nhiều màu sắc khác nhau.
- Đại diện nhóm tả lại một số hoạt động ở sân trường mà mình thích nhất.

– GV nhấn mạnh : Để vẽ được hoạt động trong giờ ra chơi ở sân trường, các em cần quan sát và nhớ lại hình ảnh các hoạt động, khung cảnh nơi diễn ra hoạt động và lựa chọn để đưa vào tranh.

3. HS tìm hiểu cách vẽ tranh



– Trao đổi trong nhóm xem các thành viên chọn hoạt động nào cho tranh vẽ.

– Các thành viên nhóm đưa ra các hoạt động mình lựa chọn.

– GV gợi ý để HS tìm hiểu :

+ Tên hoạt động đó là gì ?

+ Hình ảnh nào là chính, hình ảnh nào là phụ cho bức tranh ?

+ Tìm những hình dáng khác nhau của HS trong các hoạt động ở sân trường.

– HS quan sát, tìm hiểu các bước vẽ tranh (qua ĐDDH hoặc qua hình vẽ minh họa trên bảng của GV) :

+ Vẽ hình ảnh chính trước (phù hợp và rõ nội dung).

+ Vẽ các hình phụ và sắp xếp các hình ảnh để cho bài vẽ cân đối, sinh động.

+ Vẽ màu : (tìm hiểu thêm trên các bức tranh đẹp).

* Vẽ màu tươi sáng, có màu đậm, màu nhạt.

* Vẽ màu kín hình và nền.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



– HS xem thêm một số bài vẽ về đề tài vui chơi ở sân trường trước khi HS vẽ.

– Nghe yêu cầu của GV trước khi vẽ thực hành :

+ Vẽ vào vở tập vẽ hoặc giấy vẽ.

- + Tìm chọn nội dung, vẽ hình ảnh chính.
- + Vẽ thêm hình ảnh phụ cho rõ nội dung hơn.
- + Vẽ màu thoả mái không gò ép hoặc bắt chước.
- + Chú ý cách sắp xếp bố cục.



- Từng HS thực hiện bài vẽ.
- Hoàn thành bài vẽ theo thời gian quy định.
- Trong khi HS thực hành, GV quan sát lớp và hướng dẫn thêm khi thấy cần.

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG

1. Cho bố mẹ, ông bà xem bài vẽ ở lớp.
2. Dán bo và treo bức tranh ở góc học tập.

ĐÁNH GIÁ

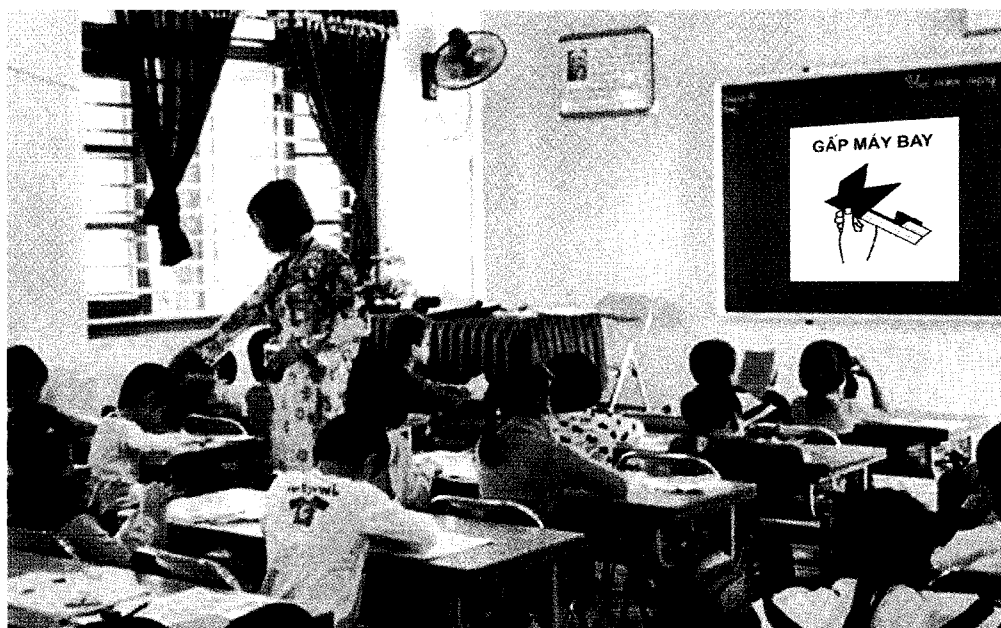
Sau bài học, GV nhận xét và đánh giá sự tiến bộ của HS trên cơ sở :

- HS hoàn thành bài vẽ ở lớp.
- HS tích cực tham gia nhận xét về :
 - + Cách chọn hình ảnh (phù hợp hay chưa).
 - + Cách sắp xếp hình ảnh (cân đối hay chưa cân đối).
 - + Cách vẽ màu (đẹp, hấp dẫn hay đơn điệu).

GV nhận xét chung bài học, khen ngợi và khích lệ những HS có bài vẽ đẹp.

IV

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỦ CÔNG LỚP 2



1. Mục tiêu của hoạt động giáo dục thủ công lớp 2

Sau khi hoàn thành chương trình HĐGD thủ công lớp 2, HS cần :

– Biết được một số kiến thức cơ bản về gấp hình ; phối hợp gấp, cắt, dán hình và làm đồ chơi.

– Hình thành và phát triển một số KN đơn giản về gấp hình, phối hợp gấp, cắt, dán hình và sử dụng các dụng cụ học tập thông thường như bút chì, thước kẻ, kéo ; rèn luyện sự khéo léo của đôi bàn tay. Biết vận dụng những kiến thức, KN đã học ở các môn Mĩ thuật, Toán,... vào quá trình lĩnh hội kiến thức và thực hành làm sản phẩm thủ công ở lớp 2.

– Có khả năng ứng dụng những kiến thức, KN thủ công đã học ở lớp để làm một số đồ chơi đơn giản bằng cách gấp, cắt, dán giấy ở nhà.

– Hình thành thói quen lao động theo quy trình, làm việc có kế hoạch, ngăn nắp, trật tự, an toàn, vệ sinh ; yêu thích lao động thủ công và biết quý sản phẩm lao động.

2. Một số dạng hoạt động giáo dục thủ công lớp 2

2.1. Hoạt động cơ bản

Các hoạt động cơ bản, bao gồm :

– *Hoạt động quan sát, tìm hiểu, khám phá đặc điểm hình dạng của vật mẫu* (cũng là hình dạng của sản phẩm mà HS sẽ được làm và hoàn thành vào cuối bài học). Hoạt động này được tiến hành ngay sau hoạt động khởi động, nhằm khơi dậy hứng thú học tập và kích thích trí tò mò của HS về nội dung sắp học. Đây chính là hoạt động HS quan sát, nhận xét mẫu trong chương trình hiện hành. Khi tổ chức hoạt động này, GV thường làm công việc giới thiệu với HS vật mẫu để các em biết được hình dạng của sản phẩm các em sẽ làm và hoàn thành vào cuối bài học. Nhưng khi tổ chức hoạt động này trong VNEN, GV đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, tạo điều kiện cho HS tự lực khám phá và cùng nhau chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về vật mẫu thông qua việc trả lời những câu hỏi gợi ý của GV. Kết quả của hoạt động này là HS có được hình ảnh, biểu tượng đúng về sản phẩm chuẩn bị làm trong giờ học.

– *Hoạt động xây dựng kiến thức cơ bản* : trong HĐGD thủ công, hoạt động xây dựng kiến thức cơ bản được thực hiện thông qua hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu. GV sử dụng nội dung của hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu trong từng bài ở SGK thủ công lớp 2 hiện hành để thiết kế và tổ chức hoạt động xây dựng kiến thức cơ bản cho HS. Khi tổ chức hoạt động này theo chương trình hiện hành, GV thường tập trung vào việc

hướng dẫn các thao tác trong quy trình làm sản phẩm, còn HS chú ý quan sát các thao tác GV thực hiện, nghe GV giải thích cách làm để biết cách thực hiện các thao tác trong quy trình làm sản phẩm. Nhưng khi tổ chức hoạt động này trong VNEN, đầu tiên, GV cần tạo điều kiện cho HS vận dụng kinh nghiệm, hiểu biết để tự thực hiện các thao tác theo chỉ dẫn trong *Vở thực hành Thủ công 2* hoặc tranh quy trình (GV treo trên bảng). Chỉ sau khi HS tự thực hiện các thao tác và yêu cầu GV hướng dẫn những thao tác khó mà các em không tự làm được hoặc không hiểu rõ cách làm, GV mới hướng dẫn cụ thể cách thực hiện các thao tác trong quy trình. Với những thao tác đa số HS tự làm được (do HS đã được làm ở những bài trước hoặc dễ thực hiện), GV thực hiện nhanh, có thể không hướng dẫn, giải thích bằng lời. Còn với những thao tác HS yêu cầu được hướng dẫn hoặc những thao tác GV quan sát thấy nhiều HS không làm được, GV sẽ hướng dẫn chậm kết hợp với giải thích cách làm. Có thể hướng dẫn 2 – 3 lần để HS biết cách làm. Kết quả của hoạt động này là HS biết được quy trình và biết cách thực hiện từng thao tác trong quy trình để làm sản phẩm.

– *Hoạt động tăng cường, củng cố* được thực hiện thông qua hoạt động làm thử của HS và rút kinh nghiệm trước khi thực hành. Kết quả của hoạt động này là HS hình thành được động hình vận động, chuẩn bị cho hoạt động thực hành làm sản phẩm của bài học đạt kết quả.

2.2. Hoạt động thực hành

Trong HĐGD thủ công, mục tiêu chủ yếu là hình thành KN kỹ thuật cho HS (như KN gấp hình, KN phối hợp gấp, cắt, dán hình...). Trong khi đó, KN kỹ thuật chỉ hình thành khi HS áp dụng kiến thức đã lĩnh hội được ở hoạt động cơ bản vào hoạt động thực tiễn, được thực hiện lặp đi lặp lại nhiều lần các thao tác làm thủ công. Vì lẽ đó, trong HĐGD thủ công ở lớp 2, hoạt động thực hành kỹ thuật luôn giữ vị trí trung tâm của giờ học và chiếm đa số thời gian của bài học. Tổ chức tốt hoạt động thực hành không những giúp cho HS có cơ hội, điều kiện để thể hiện khả năng gấp hình, phối hợp gấp, cắt, dán hình, khả năng sáng tạo trong lao động thủ công mà còn giúp cho GV có cơ hội để kiểm chứng khả năng tiếp thu kiến thức và năng khiếu làm thủ công của mỗi HS trong lớp. Hoạt động thực hành có thể tổ chức theo nhiều hình thức như hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm,... nhưng tốt nhất là tổ chức thực hành nhóm để HS có điều kiện học hỏi, tương tác với nhau. Khi HS thực hành, GV nên gợi ý cho các em vận dụng hiểu biết, khả năng vẽ tiếp thu được ở môn Mỹ thuật để trang trí sản phẩm thực hành. Kết quả của hoạt động thực hành là HS làm được và hoàn thành sản phẩm theo mục tiêu của HĐGD ngay tại lớp, đồng thời hình thành KN mới về làm thủ công. Những sản phẩm HS làm cần được tổ chức cho trưng bày để các em tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng) và GV đánh giá bằng hình thức nhận xét.

2.3. Hoạt động ứng dụng

Một trong những điểm khác biệt giữa tổ chức dạy học Thủ công đại trà với việc tổ chức HĐGD Thủ công trong VNEN chính là hoạt động ứng dụng. Thông thường, sau khi tổ chức cho HS trưng bày, đánh giá sản phẩm, GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập và dặn dò HS chuẩn bị cho bài mới. Nhưng trong VNEN, hoạt động ứng dụng là hoạt động chủ yếu, nối tiếp giữa những điều HS học được, làm được ở lớp với thực tiễn. Qua hoạt động ứng dụng, GV xem xét, biết được HS có thể ứng dụng các kiến thức, KN làm thủ công đã học ở lớp vào thực tiễn ở mức độ như thế nào, đồng thời tạo cơ hội để HS tiếp tục rèn luyện, củng cố KN làm thủ công. Đối với hoạt động áp dụng ở lớp 2, chủ yếu là GV hướng dẫn hoặc giao cho HS về nhà làm các đồ chơi bằng cách gấp hình, phối hợp gấp, cắt, dán hình theo hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân, có sự phối hợp của gia đình. Những sản phẩm thủ công HS làm được qua hoạt động ứng dụng có thể dùng để trang trí góc học tập hoặc làm quà tặng cho các em nhỏ làm đồ chơi, cho bạn bè nhân dịp sinh nhật hoặc tặng cha mẹ, thầy cô giáo, người thân để tỏ lòng yêu kính.

Các dạng HĐGD trên có mối liên quan chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau. Chỉ trên cơ sở thực hiện đầy đủ, khoa học hoạt động cơ bản, HS mới có được những kiến thức thủ công cần thiết để thực hành làm sản phẩm và rèn KN ở hoạt động thực hành và hoạt động ứng dụng. Ngược lại, chỉ trên cơ sở tổ chức tốt hoạt động thực hành, HS mới có điều kiện vận dụng, kiểm nghiệm, củng cố những kiến thức thu nhận được từ hoạt động cơ bản và chuyển những hiểu biết kiến thức thành KN kĩ thuật. Còn hoạt động ứng dụng sẽ làm cho những kiến thức, KN được hình thành qua hoạt động cơ bản và hoạt động thực hành gắn kết với thực tiễn và làm cho HS hiểu rõ hơn ý nghĩa thực tiễn của những nội dung đã học được.

3. Yêu cầu cụ thể khi tổ chức hoạt động giáo dục thủ công lớp 2

3.1. Lập kế hoạch tổ chức HĐGD theo cấu trúc các hoạt động trong VNEN một cách khoa học, cụ thể, phù hợp với trình độ nhận thức của đối tượng HS lớp 2 và điều kiện thực tế. Khi lập kế hoạch tổ chức HĐGD, GV *giữ nguyên mục tiêu, nội dung của từng bài trong SGK Thủ công lớp 2 hiện hành, chỉ thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức HĐGD theo định hướng của VNEN*. Kế hoạch tổ chức các hoạt động trong mỗi bài cần được thực hiện một cách linh hoạt, tránh cứng nhắc. Những nội dung nào HS có thể tự tìm tòi, tự làm được thì nên thiết kế để HS tự tìm tòi, tự làm, GV không áp đặt một cách máy móc. Theo chương trình, mỗi bài thủ công lớp 2 thường được thực hiện trong 2 tiết. Trong khi đó, kế hoạch dạy học của môn Thủ công lớp 2 là 1 tiết/tuần. Khi tổ chức HĐGD thủ công trong VNEN, GV có thể linh hoạt đổi giờ để bố trí tổ chức mỗi bài

thủ công liên 2 tiết trong 1 buổi nhằm giúp cho các hoạt động được diễn ra liên tục, HS được hoạt động nhiều hơn, được làm nhiều hơn, được trao đổi với nhau nhiều hơn và đạt kết quả làm thủ công tốt hơn.

3.2. Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và phương tiện cần thiết cho mỗi bài thủ công : HĐGD thủ công có đặc điểm cơ bản là mang tính cụ thể cao. Những công cụ, vật liệu làm thủ công, những sản phẩm thủ công đều là những vật có thật có trong thực tiễn, HS có thể trực tiếp tri giác được. Vì vậy, khi chuẩn bị tổ chức HĐGD cho mỗi bài thủ công, GV cần nghiên cứu kĩ mục tiêu, nội dung của bài để xác định và chuẩn bị đầy đủ tài liệu, phương tiện cần thiết cho việc tổ chức các hoạt động như vật mẫu, vật thật, tranh quy trình, vật liệu, dụng cụ làm thủ công. Đây chính là những điều kiện hết sức cần thiết để GV sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức HĐGD thủ công đạt kết quả. Ở lớp 2, cần phải có các vật mẫu và tranh quy trình làm các sản phẩm sau : hình gấp tên lửa, máy bay phản lực, máy bay đuôi rời, thuyền phẳng đáy không mui, thuyền phẳng đáy có mui ; hình tròn, biển báo giao thông cấm xe đi ngược chiều, chỉ chiều xe đi, cấm đỗ xe, phong bì, thiệp chúc mừng, dây xúc xích trang trí, đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, con bướm. Các vật mẫu, tranh quy trình, dụng cụ, vật liệu hướng dẫn làm thủ công cần đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật, mỹ thuật và có kích thước đủ lớn để HS cả lớp quan sát được rõ ràng. Nếu nhà trường có các phương tiện kĩ thuật hỗ trợ như máy chiếu projector, máy chiếu đa năng, máy vi tính, GV nên tăng cường sử dụng nhằm giúp cho việc quan sát hình ảnh, thao tác của HS dễ dàng hơn, thú vị hơn và có hiệu quả hơn.

3.3. Khi tổ chức hoạt động cơ bản, GV cần chú ý cung cấp, hình thành kiến thức mới về thủ công thông qua các hoạt động sau :

- Khởi động : tổ chức trò chơi, quan sát, bài hát,... Tốt nhất là những trò chơi hoặc bài hát nên gắn với hoặc liên quan đến nội dung bài chuẩn bị học.

- Quan sát, khám phá đặc điểm của vật mẫu : Căn cứ vào nội dung chủ yếu của bài, GV tổ chức cho HS quan sát hình mẫu gấp (tên lửa, máy bay phản lực, máy bay đuôi rời, thuyền), hình mẫu phối hợp gấp, cắt, dán (hình tròn, biển báo giao thông, phong bì, thiệp chúc mừng) hoặc mẫu đồ chơi làm bằng giấy (dây xúc xích trang trí, đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, con bướm). Khi tổ chức hoạt động này, GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động cả lớp, đọc tài liệu (*Vở thực hành Thủ công 2*) để các em tự tìm hiểu, khám phá đặc điểm hình dạng, cách thức làm ra vật mẫu.

- HS tự tìm hiểu, khám phá cách thực hiện các thao tác kĩ thuật, GV hướng dẫn thao tác mẫu : Đối với HS lớp 2, ngoài kiến thức cơ bản về gấp hình mà các em đã được tiếp cận và thực hành ở lớp 1, còn lại các kiến thức cơ bản về phối hợp gấp, cắt, dán hình và làm đồ chơi đều là kiến thức mới. Theo định hướng trong VNEN, khi tổ chức thực hiện

hoạt động này trên lớp, GV cần tổ chức hoạt động theo trình tự : 1. Yêu cầu HS tự đọc nội dung hướng dẫn thực hiện cách làm sản phẩm trong *Vở thực hành Thủ công* 2 hoặc tự quan sát hướng dẫn trong tranh quy trình ; 2. HS trao đổi trong nhóm và dựa vào hướng dẫn để tự làm theo khả năng và kinh nghiệm của bản thân ; 3. HS lên bảng tự thực hiện các thao tác làm sản phẩm theo cách hiểu, kinh nghiệm, khả năng của bản thân và nêu yêu cầu hướng dẫn ; 4. GV hướng dẫn trên cơ sở quan sát HS làm, biết được những thao tác nào HS có thể tự làm được và những thao tác nào cần tập trung hướng dẫn.

Làm được như vậy, GV sẽ có nhiều thời gian hơn cho việc hướng dẫn những thao tác mới, thao tác khó hoặc thao tác nhiều em thực hiện còn lúng túng. Hơn nữa, còn giúp cho HS bước đầu rèn luyện được khả năng tự học, tự làm và có điều kiện, cơ hội để thể hiện khả năng làm thủ công, nhất là những em có năng khiếu. Tuy nhiên, đối với HS lớp 2, việc hình thành kiến thức mới của các em vẫn phụ thuộc nhiều vào thao tác mẫu của GV. Vì vậy, khi tổ chức hoạt động này, GV vẫn cần phải tăng cường sử dụng phương pháp làm mẫu kết hợp với các phương pháp dạy học khác như trực quan bằng tranh quy trình, vấn đáp,... Làm mẫu với tốc độ hợp lý, kết hợp thực hiện thao tác mẫu với giải thích để HS hiểu rõ cách làm, nhất là những thao tác mới, thao tác khó, thao tác HS yêu cầu GV hướng dẫn.

Chú ý : Trước khi tổ chức hoạt động hình thành kiến thức mới, GV cần tổ chức kiểm tra sự chuẩn bị của HS nhằm đảm bảo mọi HS đều có đầy đủ dụng cụ, vật liệu cần thiết. Nếu HS nào còn thiếu vật liệu, dụng cụ làm thủ công, GV nên có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

– Củng cố, khắc sâu kiến thức và áp dụng trực tiếp : Sau khi HS đã có kiến thức về quy trình và cách thực hiện từng thao tác trong quy trình làm sản phẩm, GV nên dành thời gian thích hợp để tất cả HS trong lớp làm thử và rút kinh nghiệm.

3.4. Coi trọng tổ chức hoạt động thực hành thủ công cho HS nhằm tạo cơ hội cho HS được thực hành lặp đi lặp lại các thao tác với các dụng cụ, vật liệu làm thủ công. Qua đó, hình thành, phát triển các KN gấp hình, phối hợp gấp, cắt, dán hình và làm đồ chơi. Để thực hiện được yêu cầu này, trước hết, GV cần tăng cường sử dụng phương pháp thực hành luyện tập khi tổ chức hoạt động thực hành. Trong quá trình HS thực hành, GV chú ý động viên, khuyến khích các em chủ động vận dụng kiến thức lĩnh hội được từ hoạt động cơ bản vào hoạt động thực hành, tích cực thực hành, sáng tạo trong thực hành, tương tác với các bạn cùng tổ, cùng nhóm khi thực hành và làm được nhiều sản phẩm thực hành theo khả năng của bản thân. Bên cạnh đó, thường xuyên nhắc nhở các em về vấn đề an toàn, vệ sinh, cẩn thận trong lao động.

3.5. Quan tâm hướng dẫn HS hoạt động ứng dụng : Các nội dung về gấp hình, phối hợp gấp, cắt dán hình, làm đồ chơi ở lớp 2 đều xuất phát từ thực tiễn và mang tính thực tiễn, tính ứng dụng cao. Việc hướng dẫn và tạo điều kiện cho HS ứng dụng những kiến thức, KN đã học được vào cuộc sống hằng ngày không những tăng cường được sự phối hợp với cộng đồng và gia đình trong HĐGD thủ công cho HS mà còn làm cho các kiến thức, KN về thủ công của HS trở nên hữu ích, bền vững hơn. HS sẽ ham mê, hứng thú với việc học thủ công hơn. Làm tốt hoạt động ứng dụng còn giúp HS hiểu được ý nghĩa thực tiễn của HĐGD thủ công, có cơ hội vận dụng, củng cố, phát triển các kiến thức, KN làm thủ công thông qua hoạt động thực tiễn.

3.6. Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức HĐGD, tránh áp đặt, nhồi nhét, máy móc. Luôn tạo cơ hội cho HS được sử dụng nhiều giác quan trong quá trình tham gia vào HĐGD thủ công trên cơ sở kết hợp sử dụng nhiều phương pháp và hình thức HĐGD như phương pháp trực quan (trực quan bằng vật mẫu, vật thật, tranh quy trình, hình ảnh), phương pháp làm việc nhóm, phương pháp đàm thoại, phương pháp làm mẫu, phương pháp luyện tập... Tuỳ theo mục tiêu, nội dung của từng hoạt động, GV lựa chọn và sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học cho phù hợp. Chú ý tạo điều kiện cho HS được làm chủ trong việc học và làm thủ công theo khả năng riêng của bản thân ; coi trọng sự phù hợp về kiến thức, khả năng của HS hơn là yêu cầu HS thực hiện một cách máy móc theo GV. Kết hợp một cách linh hoạt nhiều hình thức tổ chức hoạt động khác nhau, trong đó cần chú trọng sử dụng hình thức hoạt động nhóm nhằm tạo cơ hội cho HS hợp tác với nhau và từng bước hình thành khả năng tự quản trong học tập, lao động. Qua đó, giúp HS học được cách làm việc và hợp tác theo nhóm, học cách tư duy và phê phán, học trong môi trường học tập thân thiện và tích cực, học cách tham gia và đóng vai trò chủ động trong quá trình học tập, lao động.

3.7. Tăng cường kết hợp tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng (HS đánh giá lẫn nhau) và đánh giá của GV, trong đó tự đánh giá của bản thân HS được đề cao. Để giúp HS đạt được kết quả cao nhất, nên cho HS biết trước kết quả mong đợi sau khi tham gia HĐGD ở mỗi bài bằng cách viết yêu cầu cần đạt của sản phẩm lên góc bảng hoặc viết sẵn vào tờ giấy, dán lên góc bảng. Về phía GV, nên cố gắng đưa ra những nhận xét về thái độ, ý thức và kết quả HS đạt được trước khi kết thúc bài. Những nhận xét được đưa ra phải dựa trên cơ sở mục tiêu của bài, hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, KN môn Thủ công lớp 2, những chứng cứ nhận xét thu thập được, đặc biệt là kết quả làm sản phẩm cụ thể của chính HS.

4. Ví dụ minh họa

Chương trình Thủ công lớp 2 có 19 bài. Tài liệu này sẽ thiết kế 2 bài làm ví dụ minh họa. GV dựa vào những hướng định hướng trên đây, ví dụ minh họa, SGK Thủ công lớp 2 hiện hành và *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, KN Thủ công lớp 2* để thiết kế kế hoạch HĐGD cho các bài còn lại trong chương trình Thủ công lớp 2.

Ví dụ 1 :

Bài 5

GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY CÓ MUI

(2 tiết)

MỤC TIÊU

- Mô tả được hình dạng của thuyền phẳng đáy có mui và so sánh được hình dạng của thuyền phẳng đáy có mui với hình dạng của thuyền phẳng đáy không mui (bài 4).
- Biết cách gấp và gấp được thuyền phẳng đáy có mui.
- Ứng dụng được kĩ thuật gấp thuyền để làm đồ chơi ở nhà.
- Yêu thích, tự hào về sản phẩm làm được.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

1. GV chuẩn bị

- Hướng dẫn tổ chức HĐGD thủ công lớp 2 trong VNEN.
- SGK môn Nghệ thuật lớp 2 – Phần Thủ công.
- Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, KN thủ công lớp 2.
- Mẫu thuyền phẳng đáy có mui gấp từ tờ giấy thủ công hoặc giấy hoa báo. Số thuyền mẫu bằng số nhóm HS trong lớp.
- Giấy thủ công dùng cho GV.
- Tranh quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mui.
- 6 – 8 tờ giấy trắng có kích thước tương đương khổ A2 để phát cho các nhóm trình bày sản phẩm. Có thể sử dụng mặt trắng của quyển lịch treo tường.
- Hồ dán hoặc băng dính để HS dính sản phẩm của nhóm.
- Phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP

1. Thuyền gấp bằng giấy có hình dạng như thế nào ?
2. Thuyền phẳng đáy có mũi có những bộ phận nào ?
3. Từng bộ phận của thuyền phẳng đáy có mũi có hình dạng như thế nào ?
4. Hãy nhớ lại hình dạng các bộ phận của thuyền phẳng đáy không mũi đã học ở bài trước để so sánh với hình dạng các bộ phận của thuyền phẳng đáy có mũi.
5. Phán đoán xem thuyền phẳng đáy có mũi được gấp bằng tờ giấy hình gì ?
6. Thuyền phẳng đáy có mũi trong thực tế được làm bằng gì ? Hình dạng như thế nào ? Có tác dụng gì ?

– Các tài liệu, phương tiện tổ chức HĐGD kể trên do GV chuẩn bị.

2. HS chuẩn bị

- Giấy nháp, giấy thủ công ;
- Bút màu ;
- *Vở thực hành thủ công 2* (nếu có) ;
- Thẻ có 2 mặt : xanh và đỏ.

TIẾN TRÌNH

Khởi động : Hát tập thể một bài hoặc tổ chức chơi trò chơi trong khoảng 1 – 2 phút.

Dẫn dắt vào bài và nêu mục đích của bài.

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



1. Quan sát, khám phá đặc điểm hình dạng của mẫu gấp thuyền phẳng đáy có mũi và phán đoán cách gấp thuyền

a) GV sử dụng hình mẫu gấp thuyền phẳng đáy có mũi đã chuẩn bị để giới thiệu và hướng dẫn HS quan sát.

b) Các nhóm HS quan sát hình mẫu gấp thuyền phẳng đáy có mũi.

c) GV phát phiếu học tập cho các nhóm và yêu cầu nhóm trưởng điều hành nhóm thảo luận để trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập.

d) GV mời đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.

2. Cùng nhau kiểm tra lại kết quả hoạt động 1

a) GV tập hợp ý kiến và kết luận : Thuyền phẳng đáy có mũi có khoang thuyền, 2 bên mạn thuyền và 2 mũi thuyền. Trên thuyền có 2 mũi ở 2 đầu. Thuyền phẳng đáy có mũi gần giống thuyền phẳng đáy không mũi, chỉ khác là có 2 mũi thuyền ở 2 đầu. Thuyền được dùng để chở người, hàng hoá trên đường thuỷ (sông ngòi, hồ,...). Mũi thuyền có tác dụng che nắng, che mưa.

b) Các nhóm kiểm tra kết quả hoạt động 1 bằng cách đối chiếu nhận xét của nhóm với kết luận của GV.



3. Xem hướng dẫn và làm thử

a) Kiểm tra sự chuẩn bị vật liệu gấp thuyền phẳng đáy có mũi của HS.

b) GV yêu cầu HS mở *Vở thực hành Thủ công 2* – bài 5, xem hướng dẫn gấp thuyền phẳng đáy có mũi hoặc GV treo 2 tranh quy trình : gấp thuyền phẳng đáy không mũi và gấp thuyền phẳng đáy có mũi lên bảng.

c) HS quan sát và so sánh các bước, thao tác gấp thuyền phẳng đáy có mũi với gấp thuyền phẳng đáy không mũi (đã học ở bài 4). Từng cặp 2 em trao đổi với nhau về cách gấp thuyền phẳng đáy có mũi.

d) GV yêu cầu HS dựa vào kĩ thuật gấp thuyền phẳng đáy không mũi đã học ở bài 4 ; kí hiệu chỉ dẫn gấp hình trong tranh quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mũi để tự thực hiện các thao tác gấp thuyền phẳng đáy có mũi theo kinh nghiệm, khả năng của bản thân.



4. HS biểu diễn thao tác gấp thuyền phẳng đáy có mũi trước lớp theo cách hiểu, khả năng của bản thân

a) GV yêu cầu HS nêu sự giống và khác nhau giữa cách gấp thuyền phẳng đáy có mũi với thuyền phẳng đáy không mũi (gấp thuyền phẳng đáy có mũi thêm bước 1 là gấp giấy tạo mũi thuyền, 3 bước sau thực hiện giống gấp thuyền phẳng đáy không mũi).

b) Gọi 1 – 2 HS lên bảng thực hiện trước lớp các thao tác gấp thuyền phẳng đáy có mũi. Trong quá trình gấp, HS nêu cách gấp ở từng bước. Sau đó, nêu thắc mắc và yêu cầu

GV hướng dẫn những thao tác chưa hiểu, thao tác khó tự mình không làm được. Những HS khác quan sát cách gấp của bạn.

c) Nhận xét cách thực hiện thao tác và kết quả gấp thuyền của HS thực hiện trên bảng. Chú ý động viên, khuyến khích những HS có tinh thần xung phong và thực hiện đúng các thao tác.

5. GV hướng dẫn thao tác, HS củng cố, khắc sâu kiến thức

GV dựa vào hướng dẫn thao tác mẫu trong bài 5 – SGK *Nghệ thuật 2*, phần Thủ công và dùng giấy thủ công khổ A3 hoặc A4 để thực hiện các thao tác gấp thuyền phẳng đáy có mũi theo 4 bước :

- Bước 1 : Gấp giấy tạo mũi thuyền (hình 1, hình 2).
- Bước 2 : Gấp giấy tạo 3 nếp gấp cách đều (hình 3, 4, 5).
- Bước 3 : Gấp giấy tạo thân và mũi thuyền (từ hình 6 đến hình 10).
- Bước 4 : Tạo thuyền phẳng đáy có mũi (hình 11, 12).

Thực hiện nhanh, không cần giải thích những thao tác gấp thuyền mà HS đã học ở bài 4. Hướng dẫn chậm kết hợp với giải thích những thao tác HS yêu cầu GV hướng dẫn và thao tác khó. Chú ý hướng dẫn cách gấp giấy tạo mũi thuyền (từ hình 1 đến hình 2), cách nâng phần giấy gấp ở 2 đầu thuyền lên để tạo 2 mũi thuyền.



6. Áp dụng trực tiếp

HS lấy giấy nháp hoặc giấy báo gấp thử hình thuyền phẳng đáy có mũi.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



1. GV nêu nhiệm vụ và các yêu cầu cần đạt của bài thực hành

- Gấp được thuyền phẳng đáy có mũi.
- Các đường gấp tương đối thẳng và phẳng.

Mỗi em trong nhóm phải gấp được ít nhất 1 hình thuyền phẳng đáy có mũi.

Thời gian thực hành khoảng 30 – 35 phút.

2. HS thực hành

a) HS ngồi thành từng nhóm. Các em trao đổi với nhau về những thao tác còn chưa hiểu rõ. Có thể sử dụng Vở thực hành thủ công 2 hoặc tranh quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mũi GV treo trên bảng để theo dõi gấp cho đúng. GV đến các nhóm quan sát thao tác và kết quả thực hành của HS.

GV nhắc : Trong quá trình thực hành, nhóm nào có khó khăn thì giơ thẻ để GV biết và hỗ trợ.

Lưu ý với HS : có thể gấp thuyền phẳng đáy có mũi bằng giấy vờ, giấy báo hoặc hoạ báo thay cho giấy thủ công. Kích thước của thuyền to, nhỏ tùy thích. Các em có thể gấp thuyền theo cách khác, miễn sao làm được thuyền phẳng đáy có mũi bằng giấy.

b) GV phát tờ giấy to cho các nhóm đính sản phẩm. Nhắc HS ghi tên nhóm và ghi tên mình vào sản phẩm. Có thể gợi ý cho HS trang trí hình gấp thuyền phẳng đáy có mũi. Những HS gấp xong sớm có thể trang trí hình gấp theo ý thích hoặc gấp thêm thuyền khác.

3. Trưng bày sản phẩm

– GV phân chia vị trí cho các nhóm trưng bày sản phẩm.

– Nhóm HS đã đính và trình bày xong sản phẩm giơ thẻ.

– GV cho các nhóm giơ thẻ lên bảng trưng bày sản phẩm vào vị trí đã phân công theo thứ tự : nhóm nào xong trước, trình bày trước.



4. HS tự nhận xét, đánh giá

GV gọi một số HS lên bảng, dựa vào yêu cầu cần đạt của bài thực hành, nêu nhận xét, đánh giá sản phẩm của bạn. HS khác tự đánh giá sản phẩm của mình.

5. GV nhận xét, đánh giá

GV tập hợp các ý kiến nhận xét, đánh giá kết quả HĐGD của HS theo 2 mức : Hoàn thành (A) và chưa hoàn thành (B). Khen ngợi, đánh giá đạt ở mức hoàn thành tốt (A+) đối với những em gấp được thuyền phẳng đáy có mũi đạt mức độ khéo tay và trang trí sản phẩm sáng tạo.

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG



Hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện những công việc sau :

1. Sử dụng các tờ giấy báo hoặc hoạ báo,... gấp thuyền phẳng đáy có mũi. Nếu được người lớn cho phép, có thể chơi trò chơi thả thuyền vào chậu nước hoặc bồn nước cho thuyền bơi. Có chỗ nào còn vướng mắc, có thể nhờ người lớn trong gia đình hướng dẫn để gấp thuyền phẳng đáy có mũi cho đúng, đẹp. Khi đã gấp thành thạo, em có thể gấp thuyền tặng cho các em bé làm đồ chơi.

2. Tìm hiểu xem có thể gấp thuyền theo cách nào khác và gấp như thế nào. Hỏi người lớn hoặc tìm hiểu trong sách hướng dẫn gấp hình để theo đó gấp thuyền.

Ví dụ 2 :

Bài 7 **GẤP, CẮT, DÁN HÌNH TRÒN** **(2 tiết)**

MỤC TIÊU

- HS biết cách gấp, cắt, dán hình tròn (không sử dụng dụng cụ vẽ hình tròn).
- Gấp, cắt, dán được hình tròn.
- Ứng dụng được kĩ thuật gấp, cắt, dán hình tròn để làm bức tranh đơn giản.
- Hứng thú học thủ công.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

1. GV chuẩn bị :

- Hướng dẫn tổ chức HĐGD Thủ công lớp 2 trong VNEN.
- SGK môn Nghệ thuật lớp 2 – Phần Thủ công.
- Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, KN thủ công lớp 2.
- Mẫu 1 hình tròn được gấp, cắt từ tờ giấy thủ công và 1 tờ giấy hình vuông có chiều dài cạnh bằng đường kính của hình tròn. Số bộ mẫu bằng số nhóm HS trong lớp.
- Giấy thủ công dùng cho GV.
- Tranh gấp, cắt, dán hình tròn.

- 6 – 8 tờ giấy trắng có kích thước tương đương khổ A2 để phát cho các nhóm trình bày sản phẩm. Có thể sử dụng mặt trắng của tờ lịch treo tường.
- Hồ dán.
- Tranh có sử dụng các hình tròn để ghép hình như biểu tượng 5 châu, em bé cầm chùm bóng v.v...
- Phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP

1. Theo em, hình tròn mẫu được cắt bằng cách nào ?
2. Em có nhận xét gì khi đặt hình tròn vào hình vuông ?
3. Em có thể cắt hình tròn bằng cách nào ?
4. Hình tròn cắt được có thể sử dụng làm gì ?

2. HS chuẩn bị :

- Giấy nháp, giấy thủ công.
- Hồ dán, kéo thủ công, bút chì, bút màu.
- *Vở thực hành Thủ công 2* (nếu có).

TIẾN TRÌNH

Khởi động :

Hát tập thể bài hát “Trái đất này là của chúng mình” hoặc tổ chức trò chơi trong 1 – 2 phút.
Dẫn dắt vào bài và nêu mục đích của bài.

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



1. Quan sát, khám phá đặc điểm của hình tròn mẫu và phán đoán cách cắt hình tròn

- a) GV phát cho mỗi nhóm 1 mẫu hình tròn và 1 hình vuông có chiều dài mỗi cạnh bằng đường kính của hình tròn.
- b) Phát phiếu học tập cho các nhóm. Các thành viên trong nhóm cùng nhau quan sát hình tròn mẫu đặt trên nền hình vuông, suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành phiếu học tập. Thư kí nhóm tập hợp ý kiến của các bạn trong nhóm.

2. Cùng nhau kiểm tra lại kết quả hoạt động 1

- a) Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. HS khác bổ sung ý kiến.

b) GV tập hợp các ý kiến và kết luận : Hình tròn nằm trong khuôn hình vuông. Đường kẻ ngang qua giữa hình tròn có độ dài bằng cạnh của hình vuông. Có thể cắt hình tròn bằng cách dùng dụng cụ vẽ hình tròn như compa hoặc vẽ theo vật có hình tròn như nắp hộp tròn, miệng cốc..., sau đó cắt theo đường vẽ. Cũng có thể cắt hình tròn bằng cách phối hợp gấp, cắt. Trong thực tế có nhiều vật hình tròn. Hình tròn cắt được có thể ghép thành bức tranh, biểu tượng 5 châu, chùm bóng,...

c) Các nhóm kiểm tra lại kết quả hoạt động của nhóm mình bằng cách đối chiếu nhận xét của nhóm với kết luận của GV về hình tròn.



3. Đọc tài liệu và thử tự gấp, cắt hình tròn

a) Kiểm tra sự chuẩn bị dụng cụ, vật liệu của tất cả HS.

b) Yêu cầu HS mở *Vở thực hành Thủ công 2*, xem hướng dẫn gấp, cắt, dán hình tròn ở bài 7 hoặc GV treo tranh quy trình gấp, cắt, dán hình tròn lên bảng.

c) Làm thử : Dựa vào kí hiệu gấp hình trong bài 7 – *Vở thực hành Thủ công 2* hoặc tranh quy trình, HS lấy giấy thủ công, bút chì, kéo thử thực hiện bước 1 (hình 1, hình 2a, 2b). Trao đổi với bạn xem mình đã gấp giấy, cắt hình tròn đúng chưa.



4. HS thực hiện các thao tác gấp giấy của bước 1 trước lớp

a) 1 – 2 HS xung phong lên bảng thực hiện các thao tác cắt 1 tờ giấy hình vuông, sau đó gấp theo kí hiệu trong hình 1, hình 2a, 2b. Các em khác quan sát cách gấp của bạn.

b) HS nêu vướng mắc, yêu cầu GV hướng dẫn thao tác khó.

5. GV hướng dẫn thao tác, HS lĩnh hội, củng cố, khắc sâu kiến thức

GV dùng tờ giấy thủ công hình vuông được cắt từ tờ giấy thủ công có kích thước tương đương khổ A4 để hướng dẫn các thao tác gấp, cắt, dán hình tròn theo 3 bước :

- Bước 1 : Gấp giấy (hình 1, hình 2a, 2b).
- Bước 2 : Cắt hình tròn (từ hình 3 đến hình 6).
- Bước 3 : Dán hình tròn.

GV hướng dẫn những thao tác khó, HS không tự thực hiện được hoặc thực hiện chưa đúng với tốc độ chậm, kết hợp với giải thích để HS hiểu rõ cách thực hiện. Chú ý hướng dẫn HS cắt hình tròn theo 2 cách để HS lựa chọn cách cắt phù hợp :

– Cách 1 : Dùng kéo cắt theo mép CD (hình 4). Mở 2 bên hình cắt ra và vẽ đường cong vào hình cắt như hình 5a. Cắt theo đường cong để được hình 5b. Mở ra được hình tròn.

– Cách 2 : Dùng kéo cắt theo mép CD (hình 4). Mở 2 bên hình cắt ra được hình 5a. Gấp đôi hình 5a, vẽ đường cong lên hình gấp. Cắt theo đường cong. Mở ra được hình tròn).

GV nêu lưu ý : Các em có thể gấp, cắt, dán hình tròn nhỏ hơn hoặc lớn hơn tùy thích nhưng không sử dụng compa để vẽ hình tròn.



6. Áp dụng trực tiếp

HS lấy giấy thủ công, bút chì, kéo, hồ (keo) dán để thử gấp, cắt hình tròn sau khi nắm được các thao tác gấp, cắt, dán hình tròn.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



1. GV nêu nhiệm vụ và các yêu cầu cần đạt của bài thực hành

- Gấp, cắt, dán được hình tròn.
- Hình cắt tương đối tròn. Hình dán tương đối phẳng.

Mỗi em gấp, cắt được ít nhất 1 hình tròn. Sau khi cắt được hình tròn, các nhóm có thể ghép các hình tròn của các bạn trong nhóm để làm thành bức tranh đơn giản. Thời gian thực hành khoảng 30 phút.

2. HS thực hành gấp, cắt, dán hình tròn theo nhóm

HS ngồi thành từng nhóm. GV khuyến khích HS trao đổi với nhau những kinh nghiệm, vướng mắc trước khi thực hành. Có thể sử dụng *Vở thực hành thủ công 2* hoặc quan sát tranh quy trình gấp, cắt, dán hình tròn để làm cho đúng. GV đến các nhóm quan sát, khích lệ HS thực hành theo khả năng của mỗi em. Hỗ trợ, đưa ra chỉ dẫn khi có HS hoặc nhóm HS gặp khó khăn yêu cầu được hỗ trợ.

3. HS trình bày, trang trí hình tròn

– GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy đã chuẩn bị để các nhóm trình bày, trang trí sản phẩm.

Gợi ý : HS có thể trang trí sản phẩm theo cách trang trí hình tròn đã học ở môn Mĩ thuật hoặc trang trí theo ý thích. Có thể sử dụng các hình tròn của các thành viên trong nhóm để làm thành bức tranh đơn giản như biểu tượng 5 châu, em bé với chùm bóng bay...

- HS đính sản phẩm vào giấy, bàn bạc và trang trí, trình bày sản phẩm của nhóm.
- Nhắc các nhóm ghi tên nhóm và từng HS ghi tên mình vào sản phẩm.

4. Trưng bày sản phẩm

- GV chỉ định, phân chia vị trí cho các nhóm trưng bày sản phẩm.
- Lần lượt các nhóm mang sản phẩm của nhóm mình lên trưng bày.



5. Tự nhận xét, đánh giá

Một số HS lên bảng, dựa vào yêu cầu cần đạt của bài thực hành, nêu nhận xét, đánh giá sản phẩm của bạn. HS khác tự đánh giá sản phẩm của mình.

6. GV nhận xét, đánh giá

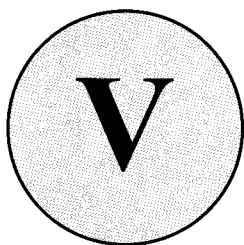
GV tập hợp các ý kiến nhận xét, đánh giá kết quả HĐGD của HS theo 2 mức : Hoàn thành (A) và chưa hoàn thành (B). Khen ngợi, đánh giá đạt ở mức hoàn thành tốt (A+) đối với những em, nhóm cắt, dán được hình tròn đẹp, phẳng và trang trí sản phẩm sáng tạo.

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG



Hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà làm những việc sau :

1. Luyện thao tác tập gấp, cắt, dán hình tròn nhiều lần cho thành thạo. Có thể nhờ người lớn hướng dẫn thêm những chỗ còn vướng mắc hoặc khó thực hiện.
2. Hãy sử dụng những hình tròn cắt được dán ghép lại trên tờ giấy trắng, vẽ trang trí thêm làm thành bức tranh đơn giản để trang trí góc học tập.



HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 2



1. Mục tiêu hoạt động giáo dục thể chất lớp 2

Hoàn thành chương trình HĐGD thể chất lớp 2, HS cần đạt được các yêu cầu sau :

- Nêu được một số quy định về kỉ luật và vệ sinh an toàn khi tập luyện.
- Thực hiện được một số động tác về đội hình đội ngũ, rèn luyện tư thế và KN vận động cơ bản, bài thể dục phát triển chung và trò chơi vận động theo quy định của chương trình.
- Tự giác, tích cực hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động khác. Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ bạn trong tập luyện TDTT và khi chơi trò chơi.
- Vận dụng được những động tác, KN đã học trong các hoạt động ở nhà, ở trường và cộng đồng.

2. Một số dạng hoạt động giáo dục thể chất lớp 2

2.1. Hoạt động cơ bản

– *Hoạt động xây dựng kiến thức, KN cơ bản*

Sau khi hướng dẫn cho HS khởi động, GV cần tổ chức cho HS quan sát, tìm hiểu cách thực hiện động tác.

Để tiến hành hoạt động này được hiệu quả, GV có thể thực hiện như sau :

Khi xây dựng kiến thức cơ bản về đội hình, đội ngũ, bài thể dục phát triển chung, GV nên khai thác hiểu biết của HS về động tác thông qua dẫn dắt, gợi ý hay quan sát tranh ảnh,... rồi khuyến khích HS lên tập thử ; cùng HS cả lớp nhận xét, trao đổi về động tác. Sau đó GV nêu chi tiết cách thực hiện động tác, đây là bước quan trọng nhằm giúp cho HS lĩnh hội và ghi nhớ động tác. Đối với động tác khó, GV cần phân tích kĩ, nhấn mạnh hoặc chú ý những chi tiết khó nhất.

Khi xây dựng kiến thức cơ bản trong trò chơi vận động, sau khi nêu tên trò chơi, GV có thể gợi ý để HS mô tả trò chơi theo kinh nghiệm và trí tưởng tượng của các em rồi nêu cách chơi, trả lời câu hỏi hoặc giải thích về trò chơi khi có HS thắc mắc. HS có thể lên làm thử động tác của trò chơi.

Sau hoạt động này, HS cần trình bày được cách tập và thuộc được khẩu lệnh của quay phải, quay trái, cách chào GV khi vào và kết thúc giờ học, điểm số theo chu kì 1 – 2, các bước đi cơ bản ; thuộc tên và biết cách tập các động tác của bài thể dục phát triển chung ; nhắc lại được cách chơi trò chơi vận động.

Để giúp HS thực hiện tốt động tác, khi xây dựng kiến thức cho các động tác mới của đội hình đội ngũ, một số tư thế vận động cơ bản, bài thể dục phát triển chung, GV vừa làm mẫu vừa hướng dẫn cho HS tập theo rồi cho cá nhân thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, GV quan sát để uốn nắn động tác hoặc tập mẫu cho các em bắt chước. Đối với trò chơi vận động, GV cho từng nhóm lên hướng dẫn cho các em chơi thử 1 – 2 lần, sau đó để các nhóm trao đổi và chơi thử.

Sau hoạt động này, bước đầu HS có thể thực hiện được các động tác quay phải, quay trái, cách chào và báo cáo GV khi vào và kết thúc giờ học, điểm số theo chu kì 1 – 2 đúng tư thế và khẩu lệnh, thực hiện các bước đi cơ bản và các động tác của bài thể dục phát triển chung tương đối đúng ; tham gia chơi được một số trò chơi vận động...

– Hoạt động tăng cường, củng cố

Để giúp cho HS khắc sâu hơn kiến thức mới học, củng cố cho HS cách thực hiện các động tác, GV gọi một số HS tập giỏi hoặc khá lên vừa phân tích vừa tập động tác rồi cho HS cả lớp nhận xét để từ đó rút ra những điểm cần khắc phục khi tập luyện động tác. Để HS thực hành động tác tốt hơn, trong mỗi tiết học GV có thể ghi hình quá trình tập luyện của các em, sau đó chiếu cho HS quan sát và rút kinh nghiệm.

Qua hoạt động này, HS thực hiện và điều khiển đúng một số bước đi cơ bản ; thuộc tên và biết cách thực hiện từng nhịp của động tác trong bài thể dục phát triển chung, nhận biết đúng tên và nêu được cách chơi các trò chơi vận động.

2.2. Hoạt động thực hành

Hoạt động thực hành là bước rèn luyện một số KN cần thiết thông qua tập luyện các động tác. HS phải vận dụng được những tiếp thu của hoạt động cơ bản để rèn luyện KN quay sang phải hoặc sang trái, đi trên đoạn thẳng, báo cáo GV khi vào và kết thúc tiết học. Thông qua thực hành, HS còn được rèn luyện KN chạy, nhảy, các phản xạ, xử lí tình huống trong trò chơi vận động. Thuộc các động tác của bài thể dục phát triển chung, giúp cho HS có tư thế đúng, phát triển cơ thể cân đối và tăng cường sức khoẻ.

Quá trình tổ chức hoạt động thực hành trong HĐGD thể chất lớp 2 nhằm hình thành KN vận động. Muốn vậy, đòi hỏi phải tập luyện lặp lại nhiều lần bài tập, kết hợp với việc tập luyện vừa sức tác động lên cơ thể nhằm tăng cường sức khoẻ cho HS, đồng thời còn trang bị cho các em một số KN cần thiết trong học tập và đời sống hằng ngày như đi, đứng, chạy, nhảy, phản xạ, tạo tư thế đẹp, dáng người cân đối... Để hình thành KN vận động cho HS, trong quá trình tổ chức, GV phải đưa ra các hoạt động hợp lí, sử dụng có lựa chọn các phương pháp cho phù hợp đặc điểm từng giai đoạn giảng dạy động tác.

Khi tổ chức cho cả lớp tập động tác mới, GV hoặc cán sự cần hô nhịp chậm, có thể dừng nhịp để sửa hoặc tập lại. Sau mỗi lần tập, GV cùng HS nhận xét rút kinh nghiệm. Khi cán sự điều khiển, GV đi lại quan sát, sửa sai cho HS tới khi tương đối thuần thục mới chuyển động tác tiếp theo. Khi hoạt động theo nhóm, GV cần rèn luyện KN điều khiển cho HS. Trong quá trình điều khiển, cán sự hoặc các thành viên trong nhóm quan sát và nhận xét tình hình tập luyện của nhóm mình.

Khi tổ chức cho HS rèn luyện KN thực hành, cần sử dụng hình thức tập luyện cả lớp, nhóm, cá nhân,... tăng cường thi đua để các em học hỏi và tương tác với nhau. Xen kẽ trong quá trình hoạt động thực hành, GV cần cho HS tự đánh giá kết quả học tập, sau đó có nhận xét và kết luận về quá trình thực hiện động tác hoặc kết quả tập động tác. Khi đánh giá.

Đối với bài thể dục phát triển chung, khi cho các em thực hành động tác mới thuần thục, GV cần tổ chức tập nối tiếp với các động tác đã học, rồi dành nhiều thời gian cho HS tập luyện nhóm động tác. Nếu có điều kiện, sau mỗi tiết học, GV nên ghép nhạc hoặc cho HS quan sát bài tập thông qua băng hình, tranh ảnh.

Hoạt động thực hành giúp cho HS rèn luyện KN vận động và một số KN cần thiết trong cuộc sống, từ đó tăng cường sức khỏe, phát triển cơ thể toàn diện. Hoạt động thực hành trong giáo dục thể chất có thể tổ chức bằng nhiều hình thức khác nhau như hoạt động cả lớp, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm...

2.3. Hoạt động ứng dụng

Đây là hoạt động nhằm xem xét và giúp HS có thể áp dụng kiến thức, KN đã học vào các tình huống thực tiễn ở trường, ở gia đình và cộng đồng. Thông qua những hoạt động cơ bản và hoạt động thực hành, HS có thể vận dụng những nội dung đã học vào trong quá trình học tập vào cuộc sống hằng ngày như : Sử dụng bài thể dục phát triển chung để tập thể dục buổi sáng nhằm rèn luyện và tăng cường sức khỏe ; Sử dụng được các bước đi và các tư thế cơ bản khi tập động tác thể dục ; Sử dụng các trò chơi để tổ chức ngoài giờ học hoặc trong sinh hoạt cộng đồng.

3. Yêu cầu cụ thể khi tổ chức hoạt động giáo dục thể chất lớp 2

Chương trình thể dục lớp 2 gồm 4 chủ đề, được dạy với thời lượng 70 tiết trong cả năm học. Với 35 tiết trong một học kì đòi hỏi GV khi dạy phải nghiên cứu để thiết kế các hoạt động trong một tiết học cho hợp lí.

3.1. Thiết kế kế hoạch HĐGD thể chất

Thiết kế kế hoạch HĐGD thể chất lớp 2 theo mô hình VNEN cần phải khoa học, cụ thể, tìm hiểu tình hình HS, đi sâu nghiên cứu tài liệu giảng dạy, căn cứ vào phân phối chương trình và hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, KN. Khi thiết kế, GV cần giữ nguyên mục tiêu, nội dung của từng bài trong chương trình môn Thể dục lớp 2 hiện hành và sắp xếp thứ tự từng bước giảng dạy cho từng nội dung, quy định cụ thể số lần tập và thời gian cho từng động tác trong từng bài học. Căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài, GV có thể thiết kế những phương pháp tổ chức lớp cho thích hợp, phong phú, hợp lí và khoa học với từng nội dung cụ thể. Kế hoạch HĐGD thể chất lớp 2 cần soạn ngắn gọn, đủ lượng thông tin cần thiết, đảm bảo thứ tự các nội dung học tập theo logic của quá trình nhận thức và hình thành KN vận động, đảm bảo lượng vận động cần thiết cho một tiết học và đảm bảo nguyên tắc vừa sức cho HS, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ của bài đề ra. Các nội dung trong kế hoạch một giờ lên lớp được sắp xếp phải hợp lí giữa bài tập khởi động, các hoạt động bổ trợ để phục vụ cho bài tập chính phải thích hợp với từng loại bài tập (học bài mới, ôn bài cũ, bài tổng hợp, kiểm tra đánh giá,...). Thời gian dành cho mỗi nội dung cần phân phối cho hợp lí, không nên bài nào cũng thiết kế cách tổ chức các hoạt động giống nhau. Ngoài ra GV nên thiết kế những phương án dự phòng khi gặp thời tiết xấu hoặc không đủ điều kiện tập luyện.

3.2. Tổ chức hoạt động cơ bản

Đây là hoạt động quan trọng nhất để hình thành vững chắc kiến thức cho động tác và là bước quyết định cho các hoạt động tiếp theo.

Khi tổ chức hoạt động này, GV cần tham khảo các bước sau :

+ Hoạt động khởi động : Sử dụng các động tác để khởi động các khớp, khởi động thông qua trò chơi, đứng tại chỗ hoặc di chuyển theo vòng tròn vỗ tay và hát,...

+ HS quan sát động tác thông qua làm mẫu : GV thực hiện động tác mẫu 1 lần, sau đó vừa tập mẫu, vừa phân tích động tác cho HS quan sát và thực hiện theo. Ở lớp 2, HS được hoạt động một số nội dung mới tuy đơn giản nhưng trang bị cho các em những KN cần thiết như : quay sang phải và sang trái ; cách chào, báo cáo khi GV nhận lớp và kết thúc giờ học ; điểm số theo chu kì 1 – 2 ; đi thường theo nhịp ; đi thường trên đường thẳng ; đi nhanh chuyển sang chạy ; tự tập bài thể dục phát triển chung ; phát triển tố chất nhanh ; rèn luyện phản xạ, tính chính xác,...

Khi xây dựng kiến thức cơ bản cho động tác quay phải hoặc quay trái, GV có thể khai thác kiến thức hiểu biết của HS về nhận biết hướng, cách xoay chân và thân người, sau đó vừa làm mẫu, vừa phân tích cho HS hoạt động theo. Trong quá trình xây dựng

kiến thức cơ bản cho động tác này, GV cần cho HS luyện nhiều động tác dùng gót chân phải và mũi chân trái nếu quay sang phải và ngược lại nếu quay trái rồi quay 90° sang phải (trái). Khi quay phải giữ thân người ở tư thế nghiêm để tránh mất thăng bằng.

Đối với động tác chào, báo cáo để nhận lớp và kết thúc giờ học, GV cần phải nhấn mạnh cách đi lên vị trí đứng báo cáo, cách diễn đạt nội dung khi báo cáo, sau đó cho một số HS lên làm thử. Các em sẽ được đóng vai GV và vai HS để thực hiện.

Động tác đi thường theo nhịp là cơ sở để học động tác đi đều, điều quan trọng của động tác này là hướng dẫn cho HS đi đúng chân theo nhịp hô (nhịp 1 vào chân trái và nhịp 2 vào chân phải). Vì vậy, khi xây dựng kiến thức cơ bản của động tác này, bước đầu GV nên cho HS tự đi, sau đó cho từng hàng cầm tay nhau thực hiện theo nhịp chậm nhiều lần.

Đối với bài thể dục phát triển chung, mỗi tiết các em sẽ được học 2 động tác. Khi xây dựng kiến thức cơ bản, GV cần dẫn dắt để các em tự khám phá động tác. Sau đó làm mẫu từ 2 đến 3 lần tùy theo độ khó của động tác. Đối với động tác bụng và chân cần làm thêm mẫu nghiêm để HS quan sát rõ hơn. Để định hình tốt kiến thức về động tác, GV nên hướng dẫn chậm cho HS tập theo từng nhịp, sau đó để cá nhân tự suy nghĩ về động tác trong 1 – 2 phút. Cũng có thể khi xây dựng kiến thức cơ bản cho từng động tác, GV nên cho HS tự tìm hiểu động tác rồi mới hướng dẫn chính thức.

Đối với trò chơi vận động, để khắc sâu kiến thức, GV cần hướng dẫn kĩ cách chơi và những chú ý an toàn trong khi chơi, cho HS nhắc lại, sau đó tổ chức chơi thử 2 – 3 lần tùy theo mức độ tiếp thu của HS. Với trò chơi dễ thực hiện, GV nên gợi ý cho các em tự tìm hiểu, khám phá về trò chơi, có thể cho các em chủ động tổ chức trò chơi. Sau mỗi lần chơi, GV nhận xét những sai thường mắc và đưa ra cách khắc phục.

Trong giảng giải, hướng dẫn các động tác lẻ hoặc bài tập, GV cần chọn vị trí đứng thích hợp, tránh di chuyển nhiều ảnh hưởng đến thời gian học tập của HS. Để nắm chắc kiến thức, GV cần chủ động dẫn dắt HS tập theo phương pháp thực hành đặc trưng của môn học, đưa ra những câu hỏi hoặc nêu vấn đề theo mạch nội dung.

3.3. Tổ chức hoạt động thực hành

Trong hoạt động giáo dục thể chất cho HS lớp 2, các động tác được tập lặp lại nhiều lần mới hình thành được KN. Khi tổ chức cho HS tập luyện động tác quay phải, quay trái ; chào, báo cáo khi GV nhận lớp và kết thúc giờ học ; điểm số 1 – 2, 1 – 2 ; đi thường theo nhịp ; đi thường theo vạch kẻ thẳng ; đi nhanh chuyển sang chạy ; Bài thể dục phát triển chung ; các trò chơi vận động cần kết hợp giữa hình thức học cá nhân với hình thức học theo nhóm, theo lớp. Cần thể hiện mối quan hệ tích cực với HS, tạo mối quan hệ

tương tác giữa HS với HS. Nhóm các hoạt động chú trọng đến việc rèn luyện KN vận động, phát triển thể chất, rèn luyện phẩm chất, ý chí và gắn nội dung hoạt động với yêu cầu của thực tiễn cuộc sống. Tổ chức hoạt động hợp lý sẽ giúp cho HS rèn luyện KN nhuần nhuyễn, tạo động cơ và hứng thú, tránh được những hoạt động vô ích, mất thời gian.

Trong khi tổ chức cho HS hoạt động, GV phải dự kiến và phát hiện những sai sót về kỹ thuật của HS và đưa ra kịp thời cách khắc phục để các em sửa chữa ngay. Thiết kế, tổ chức, hướng dẫn HS tập luyện với các hình thức đa dạng, phong phú, có sức hấp dẫn phù hợp với nội dung hoạt động, với đặc điểm và trình độ của HS, với điều kiện cụ thể của lớp, trường và địa phương. Động viên, khuyến khích, tạo cơ hội và điều kiện cho HS được tham gia một cách tích cực, chủ động, sáng tạo vào quá trình lên lớp, bồi dưỡng hứng thú cho các em khi tham gia hoạt động này, giúp các em phát huy tối đa tiềm năng của bản thân.

Trong quá trình tổ chức hoạt động thực hành, GV cần sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức tập luyện một cách hợp lý, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với đặc trưng của cấp học, môn học, nội dung, tính chất của bài học ; đặc điểm và trình độ HS ; thời lượng dạy học và các điều kiện dạy học cụ thể của trường, địa phương. Tạo nhiều cơ hội hoặc động viên HS tích cực, chủ động tham gia tập luyện, rèn luyện KN, kĩ xảo động tác, tập luyện để phát triển thể chất, tham gia tích cực các hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường cũng như cộng đồng. Xây dựng thái độ và hành vi đúng đắn đối với môn học, ham mê, yêu thích để tự tập luyện TDDT.

Hoạt động củng cố và áp dụng khắc sâu kiến thức cho HS cần phải tiến hành ngay sau khi học động tác, có thể sử dụng nhiều hình thức khác nhau như động viên HS xung phong lên trình bày cách tập hoặc thực hành động tác, mời HS lên trình diễn, thi đua,... sau đó cùng HS nhận xét và đưa ra cách khắc phục những sai thường mắc của động tác. Để khắc sâu kiến thức, GV nên tổ chức cho HS được tự tập, cử nhóm trưởng tổ chức cho nhóm mình tập luyện. Hướng dẫn cho HS cách điều khiển sao cho tất cả HS đều có thể tự điều khiển và điều khiển cho nhau tập luyện.

3.4. Tổ chức hoạt động ứng dụng

Hoạt động ứng dụng rất cần thiết để HS vận dụng các động tác, trò chơi vận động đã học vào trong sinh hoạt hằng ngày. Do HS lớp 2 còn khá nhỏ nên trong hoạt động này, GV cần hướng dẫn rất cụ thể thì sau hoạt động các em mới duy trì được nếp hoạt động Thể chất trong sinh hoạt hằng ngày. Ở lớp 2, HS có thể ứng dụng động tác quay phải, quay trái trong điều chỉnh hàng ngang, hàng dọc, chuyển hướng đứng ; tập bài thể dục phát triển chung vào tập dục buổi sáng hoặc giờ ra chơi ; chơi các trò chơi đã học vào sinh hoạt tập thể ngoài giờ học ; ứng dụng những động tác rèn luyện KN cơ bản để đi qua cầu hoặc những đoạn đường nhỏ hay lầy lội...

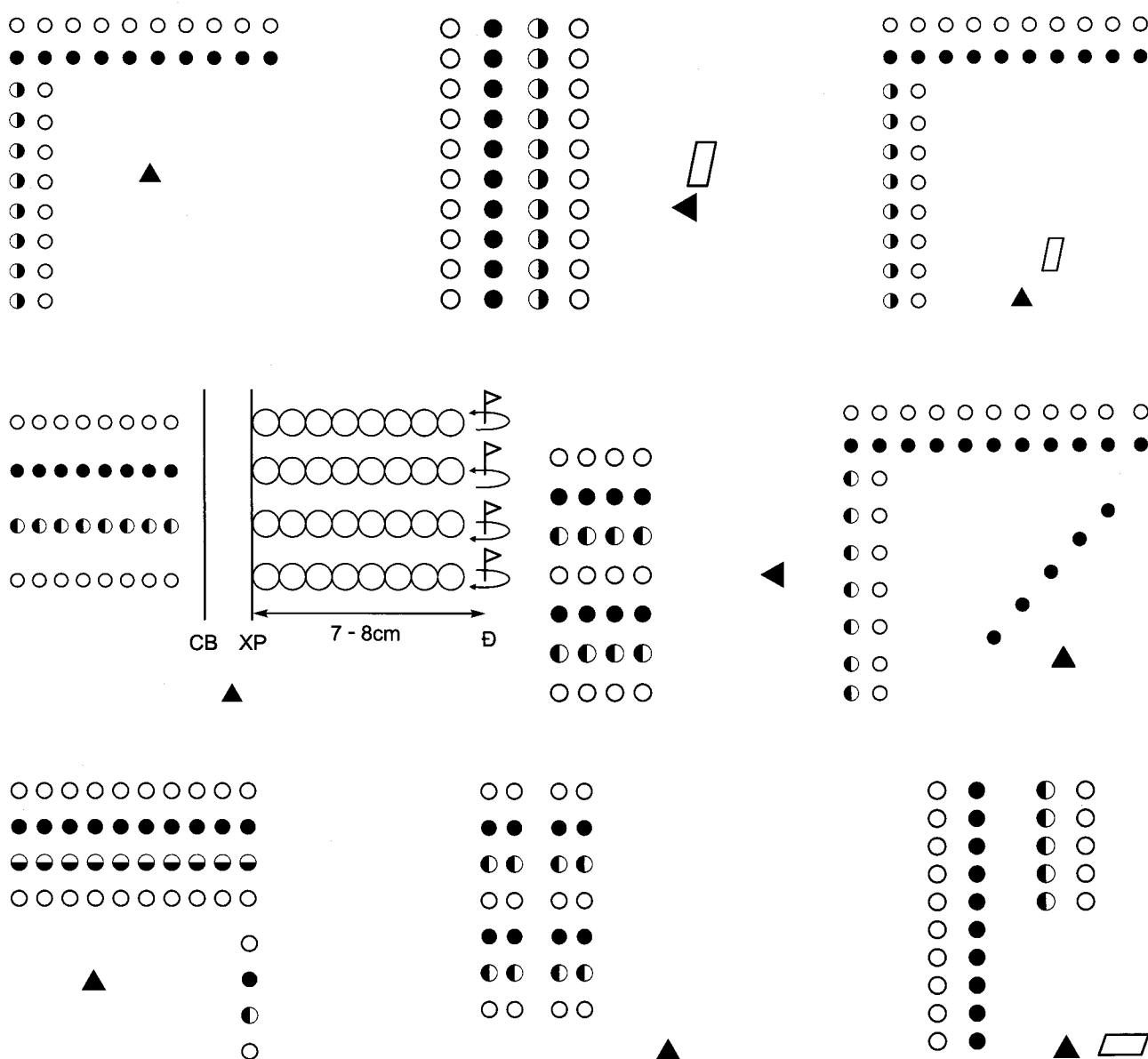
3.5. Phương pháp và cách tổ chức HĐGD thể chất

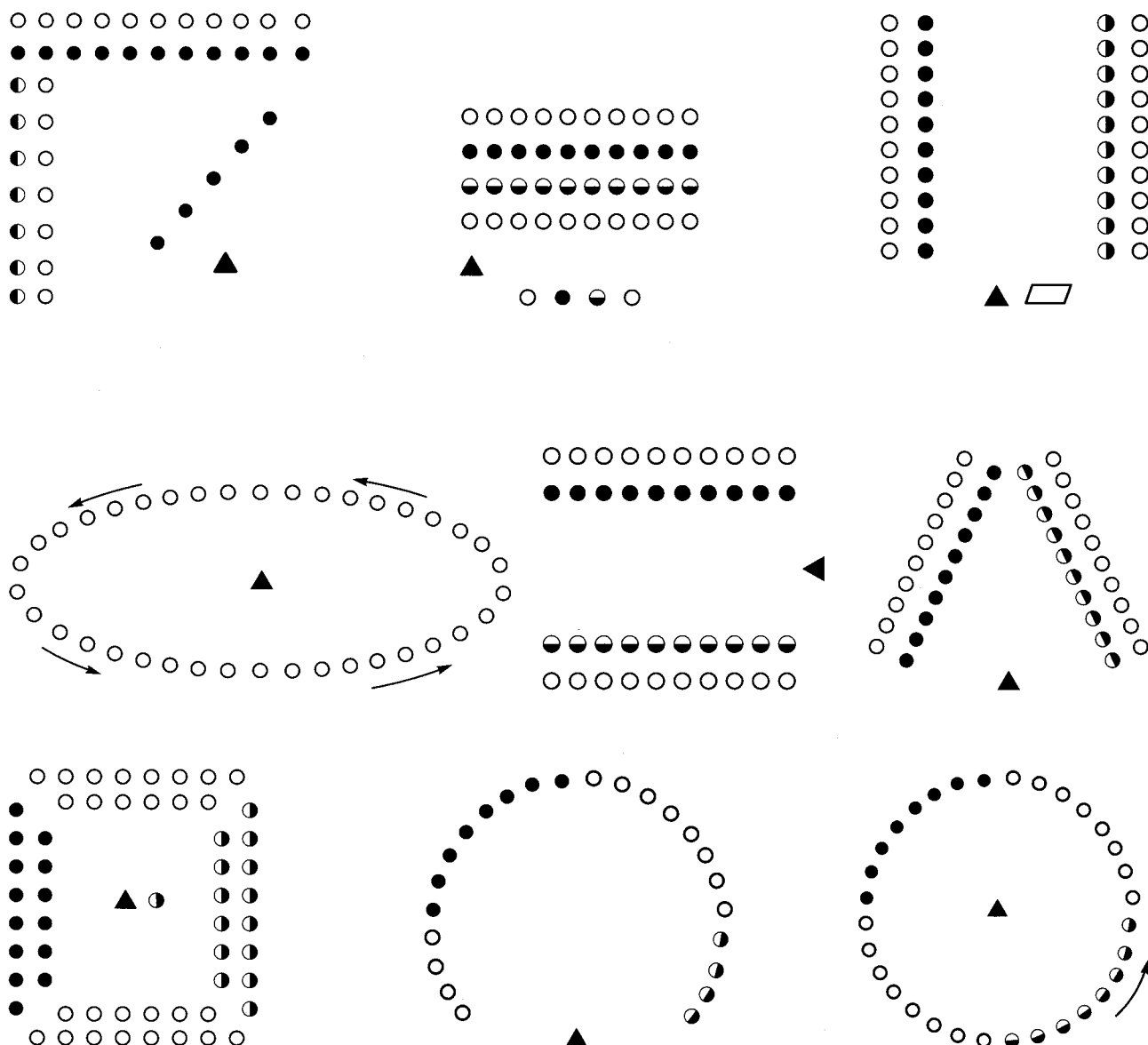
Hướng dẫn HĐGD thể chất cho HS cần dựa vào nội dung trong SGK Thẻ dực 2. Khi áp dụng mô hình trường học kiểu mới chúng ta đặc biệt quan tâm đến phương thức tổ chức linh hoạt, hợp lí các hoạt động nhằm làm cho HS yêu thích hoạt động thể chất.

Để tổ chức các HĐGD thể chất được hiệu quả hơn, GV có thể tham khảo một số đội hình tập luyện như sau :

Trong đó cần chú ý : – Hình ○●●○○●● là HS

– Hình ▲ là GV





3.6. Yêu cầu về kiểm tra, đánh giá

Đánh giá kết quả HĐGD thể chất cần phải quan tâm đến tự nhận xét, tự đánh giá của bản thân HS và giữa HS với nhau. Việc tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sẽ giúp cho HS mạnh dạn, tự tin, hiểu sâu kiến thức, hoàn thiện các KN chung cũng như KN chuyên biệt và phát triển các tố chất vận động. Đồng thời, trong quá trình hoạt động, GV phải luôn luôn động viên, khuyến khích để các em hứng thú hoạt động.

4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1 :

Bài 6

QUAY PHẢI, QUAY TRÁI – ĐỘNG TÁC VƯƠN THỜ VÀ TAY (1 tiết)

MỤC TIÊU

- HS thực hiện cơ bản đúng động tác quay phải, quay trái.
- Biết cách tập và tập được động tác vươn thở và tay.
- Chủ động, tự giác, tích cực tham gia vào các hoạt động.
- Vận dụng được các động tác vào nếp sinh hoạt trong trường và ngoài trường.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

GV cần chuẩn bị những phương tiện và tài liệu sau :

- Tài liệu hướng dẫn hoạt động Giáo dục thể chất lớp 2 của VNEN.
- SGK môn Thể dục lớp 2.
- Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức KN môn Thể dục lớp 2.
- Tranh/ảnh/băng nhạc, đầu đĩa về động tác quay phải, quay trái, vươn thở, tay.
- Vệ sinh và kiểm tra an toàn địa điểm hoạt động.

TIẾN TRÌNH

Khởi động :

- Giậm chân tại chỗ, vỗ tay hát 2 x 8 nhịp (bài hát do GV chọn), sau đó vừa hát vừa di chuyển thành hàng ngang (2 x 8 nhịp hoặc 4 x 8 nhịp).
- Tại chỗ các khớp : cổ, vai, cổ tay, cổ chân, hông, gối, vặn thân sang 2 bên.

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

Giới thiệu bài, nêu mục đích, yêu cầu của bài học

1. Động tác quay phải, quay trái



1.1. Chuẩn bị

- GV nêu tên động tác, sau đó cho HS thuộc khẩu lệnh : “Bên phải/trái – Quay”.

– Cùng nhau tập trung quan sát GV làm mẫu động tác.

HS suy nghĩ và có ý kiến về động tác quay phải và quay trái khi GV nêu một số câu hỏi. Ví dụ :

- + Khi quay sang phải, chân nào làm trụ ? (gót chân phải và mũi chân trái)
- + Khi quay sang trái, chân nào làm trụ ? (gót chân trái và mũi chân phải)
- + Tư thế thân người ở tư thế nào khi thực hiện động tác quay ? (giữ ở tư thế nghiêm)
- + Khi thực hiện động tác mắt nhìn thẳng hay nhìn sang hướng quay ? (nhìn thẳng)

1.2. Xây dựng kiến thức cơ bản

– GV vừa phân tích, vừa hướng dẫn cho HS thực hiện động tác quay sang phải/trái theo chỉ dẫn của GV (tham khảo động tác trong SGK môn Thể dục lớp 2 và chú ý cho các hoạt động ở phần trên). Có thể cho HS quan sát tranh, thảo luận trong nhóm nhỏ, tự hình dung và tập động tác, sau đó mới tổ chức tập chi tiết từng động tác.



– HS đứng tại chỗ vừa tư duy cách tập vừa tập thử quay sang phải 2 lần và quay sang trái 2 lần.



1.3. HS củng cố, khắc sâu kiến thức

GV cho một vài HS lên vừa trình bày, vừa tập động tác quay phải hoặc quay trái, sau đó cùng HS cả lớp nhận xét những sai thường mắc và đưa ra cách sửa. Cũng có thể cho một vài em lên thi đua nhau tập đúng động tác.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



– GV vừa hô nhịp, vừa hướng dẫn cho HS cả lớp tập động tác quay phải cho đến khi tương đối đúng mới cho tập quay trái.

– Từng hàng tập, các hàng khác quan sát, sau đó có ý kiến về mức độ hoàn thành và cùng GV đưa ra cách khắc phục những lỗi sai thường mắc.

– Cán sự hô cho cả lớp tập 3 lần quay phải, 3 lần quay trái, GV quan sát và uốn nắn cho HS.



Chuẩn bị

– Chia nhóm : Mỗi tổ là một nhóm và các nhóm tự phân công người điều khiển (nhóm trưởng) của nhóm mình.

– Nêu nhiệm vụ, yêu cầu :

Nhóm trưởng điều khiển cho nhóm mình tập 5 lần quay trái và quay phải theo khẩu lệnh : “Bên phải/trái – Quay”. Yêu cầu hô khẩu lệnh to, rõ ràng, giữa dự lệnh và động lệnh phải có nhịp ngắt.

– Phân công vị trí, điều khiển các nhóm về vị trí tập luyện.

Tập luyện theo nhóm

– HS mỗi nhóm đứng theo hàng ngang. Nhóm trưởng vừa hô, vừa quan sát các bạn tập luyện. Sau mỗi lần tập, nhóm trưởng nhắc nhở những bạn tập chưa đúng, rồi mới hô lần tiếp theo.

– GV quan sát và đến các nhóm nhắc nhở, giúp đỡ, động viên HS.

Lưu ý : HS có thể hô quay bên nào tùy ý nhưng tránh quay lặp lại nhiều lần một bên sẽ bị chóng mặt. Có thể cho HS từng nhóm tự tổ chức trình diễn hoặc thi đua tập động tác.



Các nhóm lên báo cáo kết quả tập luyện : Mỗi nhóm cử 3 HS đại diện lên tập động tác. Sau mỗi lần đại diện các nhóm tập, GV cho các em nhận xét, đánh giá rồi tổng hợp ý kiến và xếp thứ tự kết quả tập luyện.

2. Động tác vươn thở và tay của bài thể dục

Giới thiệu bài, nêu mục đích, yêu cầu của bài học.

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



2.1. Xây dựng kiến thức cơ bản

- HS thuộc tên động tác vươn thở và tay.
- Tập trung quan sát GV làm mẫu động tác. Ở mỗi động tác GV có thể làm mẫu như sau :
 - + Vừa làm mẫu chậm vừa phân tích kĩ thuật động tác, HS quan sát (GV nhấn mạnh các điểm mấu chốt của động tác để HS dễ nhớ như : tư thế thân người, đầu, đường đi của tay, đặc biệt là phối hợp cách hít và thở khi thực hiện động tác).
 - + Làm mẫu toàn bộ động tác (vừa làm mẫu vừa hô nhịp), HS nghe để biết cách hô nhịp và quan sát cách thực hiện động tác.
 - + GV vừa làm mẫu vừa hô nhịp chậm, HS quan sát làm theo (1 – 2 lần).
 - Vừa quan sát GV vừa thực hiện động tác theo chỉ dẫn của GV (tham khảo động tác trong SGK môn Thể dục lớp 2 và chú ý cho các hoạt động ở phần trên).

2.2. củng cố, khắc sâu kiến thức

GV cho 1 HS lên nhắc lại cách tập động tác, một số HS khác bổ sung những nội dung còn thiếu. GV tổng hợp ý kiến.



3. Tập thử

- HS đứng tập hít vào và thở ra 3 lần.
- HS đứng tại chỗ vừa nhẩm cách tập vừa tập thử động tác tay 2 – 3 lần.
- GV quan sát và nhận xét động tác thực hiện thử của HS.



Củng cố, khắc sâu kiến thức

HS lên vừa trình bày, vừa tập hai động tác vươn thở và tay, sau đó cùng GV và các bạn cả lớp nhận xét những sai thường mắc và đưa ra cách sửa.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



- Lần 1 : HS tập chậm, GV hô nhịp và quan sát, giúp đỡ.
- Lần 2 : HS vừa tập theo nhịp hô vừa sửa sai.
- Lần 3 : Cán sự hô nhịp, HS tập, GV giúp đỡ và sửa lỗi sai cho HS.
- Lần tiếp theo GV hô nhịp cho HS cả lớp thực hiện hai động tác vươn thở và tay 1 – 2 lần.
- Từng hàng tập, các hàng khác quan sát, sau đó có ý kiến về mức độ hoàn thành và cùng GV đưa ra cách khắc phục những lỗi sai thường mắc.
- Cán sự hô cho cả lớp tập mỗi động tác 3 lần, GV quan sát và uốn nắn cho HS. Sau mỗi lần tập, GV cho cán sự nhận xét về kết quả tập luyện.



Chuẩn bị

- GV nêu nhiệm vụ : Các nhóm lần lượt thực hiện các nội dung đã học theo hướng dẫn của GV.
- Phân công nhóm và vị trí tập luyện.
- HS nhắc lại các nhiệm vụ vừa giao.

Thực hành theo nhóm

HS mỗi nhóm đứng theo hàng ngang. Nhóm trưởng vừa hô, vừa quan sát các bạn tập luyện. Sau mỗi lần tập, nhóm trưởng nhắc nhở những bạn tập chưa đúng, rồi mới hô lần tiếp theo, sau đó lần lượt từng thành viên trong nhóm lên điều khiển cho nhóm mình tập. GV quan sát và đến các nhóm nhắc nhở, giúp đỡ, động viên HS.

Lưu ý : HS từng nhóm có thể tự tổ chức trình diễn động tác.



Trình diễn kết quả tập luyện

- HS bốc thăm nội dung trình diễn.
- Lần lượt các nhóm lên trình diễn.
- Sau mỗi đợt trình diễn, GV cùng HS nhận xét kết quả.

GV nhận xét, đánh giá : GV tập hợp các ý kiến nhận xét, đánh giá và kết luận kết quả thực hành của HS.

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG

– HS tự tập động tác hít vào và thở ra vào mỗi buổi sáng, sau đó tập động tác vươn thở và động tác tay, mỗi động tác 4×8 nhịp.

– Em hãy hướng dẫn cho anh/chị hoặc em trong gia đình tập động tác quay phải, quay trái ; động tác vươn thở và động tác tay.

Ví dụ 2 :

Bài 41

ĐI THƯỜNG THEO VẠCH KẼ THẲNG

(1 tiết)

MỤC TIÊU

- HS thực hiện cơ bản đúng đi thường theo vạch kẻ thẳng.
- Vận dụng được động tác vào trong sinh hoạt tập thể hoặc cuộc sống hằng ngày.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

GV chuẩn bị :

- Tài liệu hướng dẫn hoạt động Giáo dục thể chất lớp 2 của VNEN ;
- SGK môn Thể dục lớp 2 ;
- Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, KN môn Thể dục lớp 2 ;
- Tranh/ảnh/băng nhạc về động tác đi thường theo vạch kẻ thẳng ;
- Vệ sinh và kiểm tra an toàn địa điểm hoạt động.

TIẾN TRÌNH

Khởi động :

- Giậm chân tại chỗ, vỗ tay hát 2×8 nhịp (bài hát do GV chọn).
- Vừa giậm chân, vỗ tay và hát, vừa di chuyển để dàn thành hàng ngang (2×8 nhịp).
- Khởi động tại chỗ các khớp cổ, vai, cổ tay, cổ chân, cẳng tay, hông, gối, vặn thân sang 2 bên.

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



Cách đi thường theo vạch kẻ thẳng

- GV giới thiệu tên nội dung bài tập “*Đi thường theo vạch kẻ thẳng*”.
- Giới thiệu kích thước và cách kẻ các vạch kẻ thẳng.

HS kẻ một số đường thẳng sau vạch xuất phát, GV có thể dùng tranh có hình vẽ để minh họa và hướng dẫn cho HS biết thêm.

– Sau khi giới thiệu về cách đi, GV có thể mời 3 – 4 HS lên tập thử, cả lớp quan sát (1 – 2 lần).

– Sử dụng tranh vẽ để phân tích động tác, cần phân tích kĩ và phải tạo điểm nhấn để các em dễ nhớ (cách đi và an toàn khi di chuyển...).

– Đi thử 1 – 2 lần, sau mỗi lần đi, GV nhận xét và hướng dẫn thêm cho HS.

Trong quá trình đi, GV lưu ý hướng di chuyển của HS đảm bảo an toàn.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



Chuẩn bị :

– Chia nhóm : Mỗi tổ là một nhóm và tổ trưởng là nhóm trưởng điều khiển cho nhóm mình tập.

– Phân công vị trí, điều khiển các nhóm về vị trí tập luyện.

Từng nhóm về vị trí, kẻ vạch thẳng dài khoảng 3 – 5m. Từng thành viên trong nhóm đứng thành hàng dọc trước vạch xuất phát lần lượt đi trên vạch kẻ, em nọ cách em kia 1m. HS khi về đi phía bên trái của vạch kẻ.

Từng nhóm thi đua tập

Từng nhóm tổ chức cho từng thành viên đi, sau đó cùng nhận xét. Thành viên nào tập chưa tốt phải đi lại, nếu đi lại mà chưa tốt phải nhảy lò cò 1 vòng quanh khu vực của nhóm mình.



Báo cáo kết quả tập nhóm

GV chỉ định từng nhóm lên đi thường theo vạch kẻ thẳng. Yêu cầu khi đi thân thẳng, hai tay đánh tự nhiên, mắt nhìn thẳng, đi theo hình thức nước chảy. Cán sự lớp ghi chép số lượng bạn đi chưa tốt của từng tổ.

Nhận xét

Sau khi các tổ trình diễn xong, cán sự lên nhận xét ưu nhược điểm của từng tổ, sau đó tuyên bố nhóm tập tốt nhất và tập yếu nhất, căn cứ vào kĩ thuật động tác và số lượng bạn đi chưa tốt.

GV nhận xét, đánh giá

GV thu thập ý kiến, nhận xét, đánh giá kết quả tập luyện của HS.

Đi thường theo nhạc :

GV mở bài nhạc có nhịp 2/4 và cho HS đi theo nhịp nhạc trong khuôn viên lớp học. Có thể sử dụng bài hát “Đếm sao” – Tác giả Văn Chung hoặc bài hát “Đường và chân” – Tác giả Hoàng Long (Tham khảo lời bài hát trong phần phụ lục).

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG



Em hãy hướng dẫn cho anh chị hoặc em cách đi thường theo đường kẻ thẳng để rèn luyện tư thế thân người và bước chân.

Chú ý : Nếu đi thuần thục, có thể vận dụng động tác này đi theo nhịp 2/4 để tăng cường sức khỏe và tạo tư thế đi đẹp.

PHỤ LỤC

1. BÀI HÁT “ĐẾM SAO”

Nhạc và lời : Văn Chung

*Một ông sao sáng, hai ông sáng sao
Ba ông sao sáng, sáng chiếu muôn ánh vàng
Bốn ông sáng sao
Kìa năm ông sao sáng
Kìa sáu ông sáng sao trên trời cao
Bảy ông sao sáng, tám ông sáng sao, chín ông sao sáng
Sáng chiếu muôn ánh vàng
Mười ông sáng sao
Kìa sông Ngân trong sáng
Mờ chiếu ánh muôn sao trên trời cao
Đêm thì khắp bốn phương trời toàn sao lóng lánh sáng ngời chiếu xa
Ngày thì sao sáng giữa cờ – vàng – đỏ em đếm
Kìa một hai ba bốn năm sáu bảy tám chín mười
Trăm nghìn vạn triệu vô số hằng hà trên nước Việt Nam*

2. BÀI HÁT “ĐƯỜNG VÀ CHÂN”

Nhạc và lời : Hoàng Long

*Đường và chân là đôi bạn thân
Chân đi chơi chân đi học
Đường ngang dọc đường dẫn tới nơi
Chân nhớ đường cất bước đi
Đường yêu chân in dấu lại
Đường và chân là đôi bạn thân.*

VI

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ LỚP 2



1. Mục tiêu hoạt động giáo dục theo chủ đề lớp 2

Hoàn thành chương trình HĐGD theo chủ đề lớp 2, HS cần đạt được những yêu cầu sau :

- Củng cố, khắc sâu và phát triển những kiến thức, KN đã được học qua các môn học và HĐGD khác ở lớp 2.
- Bước đầu được vận dụng, thực hành, trải nghiệm những kiến thức, KN, thái độ đã học trong các hoạt động tập thể, hoạt động thực tiễn cộng đồng ;
- Từng bước hình thành và phát triển một số giá trị sống và KNS cần thiết, phù hợp với lứa tuổi ; đặc biệt là lòng nhân ái, khoan dung, tính trung thực, đoàn kết, tinh thần tập thể, tính tự tin, KN giao tiếp, KN cảm thông, chia sẻ, KN hợp tác, KN ra quyết định và giải quyết vấn đề, KN lập kế hoạch, KN tư duy, phê phán, KN quản lí thời gian,...

2. Một số dạng hoạt động giáo dục theo chủ đề lớp 2

Hình thức tổ chức HĐGD theo chủ đề ở lớp 2 rất phong phú, đa dạng, kết hợp giữa các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí với các hoạt động xã hội ; đồng thời phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và nhu cầu hoạt động của HS lớp 2, phù hợp với đặc điểm, điều kiện các trường tiểu học Việt Nam hiện nay như :

- Nghe kể chuyện, vẽ tranh, múa, hát, đọc thơ, diễn tiểu phẩm ;
- Tổ chức các ngày hội như : Hội vui học tập, Ngày hội môi trường, Ngày hội hoá trang, Ngày hội trao đổi sách truyện, đồ dùng học tập, đồ chơi ; Ngày hội đêm rằm Trung thu ;...
- Giao lưu giữa HS với HS, giữa HS với thầy cô giáo, CMHS, hoặc khách mời đến từ cộng đồng.
- Chơi các trò chơi tập thể, trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi ;
- Tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở địa phương ;
- Đặt vòng hoa tại các đài tưởng niệm, các nghĩa trang liệt sĩ ở địa phương ;
- Hoạt động nhân đạo (Quyên góp ủng hộ các HS nghèo vượt khó, nhân dân các vùng bị thiên tai, lũ lụt, các nạn nhân chất độc da cam,...).
- ...

3. Yêu cầu cụ thể khi tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề lớp 2

3.1. Tổ chức HĐGD theo chủ đề lớp 2 phải linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu HS lớp 2 và điều kiện, hoàn cảnh thực tế

Khác với việc dạy học các môn văn hoá chịu sự chi phối khá chặt chẽ về thời điểm, thời lượng, tài liệu học tập, về quy mô tổ chức dạy học, về nội dung dạy học,... việc tổ chức HĐGD theo chủ đề cho HS lớp 2 phải linh hoạt, mềm dẻo về tất cả các mặt. Cụ thể là :

– Các HĐGDDT có thể tổ chức vào những thời điểm khác nhau ; với thời lượng linh hoạt, có thể từ 30' đến 120'.

– Địa điểm tổ chức HĐGDDT có thể ở trong lớp, trong thư viện, phòng đa năng, ngoài sân trường hoặc ở các địa điểm ngoài nhà trường.

Khi tổ chức HĐGD tập thể nên tổ chức xen kẽ giữa các lớp và khối lớp để tận dụng tối đa phòng học đa năng, phòng truyền thống, sân trường, vườn trường và các địa điểm khác trong trường.

– Việc lựa chọn địa điểm và thời điểm tổ chức HĐGD tập thể cần phù hợp với khí hậu từng mùa trong năm và thời tiết trong ngày. Ví dụ, ở các tỉnh miền núi phía bắc, vào những ngày đông giá rét, không nên tổ chức cho các em tham gia các HĐGD tập thể ở ngoài trời vào đầu giờ sáng hay chiều muộn. Còn ở các tỉnh phía nam, khí hậu nắng nóng, lại nên tổ chức cho các em tham gia các HĐGD tập thể ở ngoài trời vào đầu giờ sáng hay cuối giờ chiều,...

– HĐGD tập thể có thể tổ chức theo những quy mô khác nhau như : theo nhóm, theo lớp, theo khối lớp, theo trường hoặc liên trường.

– HĐGD tập thể có thể tổ chức theo các hình thức đa dạng khác nhau ; có thể sử dụng tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau. Cùng một chủ đề, một nội dung giáo dục nhưng HĐGD tập thể có thể tổ chức theo nhiều hình thức hoạt động khác nhau, tùy theo lứa tuổi HS và điều kiện cụ thể của từng lớp, từng trường, từng địa phương. Ví dụ :

+ Cũng là giáo dục an toàn giao thông nhưng có trường, có lớp tổ chức diễn tiểu phẩm và thảo luận về tiểu phẩm, có trường, có lớp tổ chức cho HS xem băng hình và thảo luận hoặc tổ chức cho HS chơi các trò chơi hay xử lý tình huống, đóng vai trong các tình huống có liên quan đến an toàn giao thông,...

+ Hay cùng là tổ chức Hội vui học tập nhưng có nơi tổ chức theo hình thức rung chuông vàng, có nơi tổ chức theo hình thức thi tiếp sức giữa các nhóm, có nơi tổ chức theo hình thức hái hoa trả lời câu hỏi,...

3.2. Nội dung HĐGD theo chủ đề lớp 2 phải mang tính tích hợp nhiều môn học, nhiều lĩnh vực HĐGD ở lớp 2

Khác với dạy học các môn học cơ bản, nội dung HĐGD theo chủ đề phải đa dạng và mang tính tích hợp của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực đời sống và HĐGD lớp 2. Điều đó giúp cho các nội dung giáo dục gần gũi với cuộc sống thực tế hơn, thiết thực hơn, đáp ứng được nhu cầu của HS, giúp các em lĩnh hội, chiếm lĩnh và vận dụng các nội dung giáo dục vào trong thực tiễn cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi hơn.

3.3. HĐGD theo chủ đề lớp 2 phải tạo cơ hội cho HS được thực hành, trải nghiệm trong thực tiễn cuộc sống

HĐGD tập thể phải tạo cơ hội để HS được thực hành, được trải nghiệm trong cuộc sống thực tiễn. Điều đó giúp cho các em hiểu biết sâu sắc hơn về những nội dung đã được giáo dục ; giúp các em phát triển các KN, thái độ và hành vi tích cực ; phát triển các giá trị sống và KNS cần thiết.

3.4. Tổ chức HĐGD theo chủ đề lớp 2 phải tạo cơ hội thuận lợi cho HS được tham gia một cách tích cực vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động một cách phù hợp với khả năng của bản thân

HS lớp 2 đã bước đầu có một số kiến thức và KNS nhất định. Vì vậy, trong quá trình tổ chức hoạt động, GV cần huy động và khai thác tối đa vốn hiểu biết và KNS đã có của HS. GV cần tạo cơ hội cho HS được chủ động suy nghĩ, bày tỏ ý tưởng, bảo vệ các ý tưởng và thực hành các ý tưởng hoạt động của các em với sự cố vấn, giúp đỡ của nhà giáo dục. Các em cần được tạo điều kiện cùng thầy cô giáo và bạn bè tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động, từ xây dựng kế hoạch hoạt động, tiến hành hoạt động đến đánh giá kết quả hoạt động một cách phù hợp với khả năng của bản thân.

Để tăng cường sự tham gia của HS, GV cần :

- Nâng cao nhận thức cho HS về quyền được tham gia của trẻ em và lợi ích đối với các em khi tích cực tham gia vào các HĐGD.
- Bồi dưỡng các KN tham gia HĐGD (KN lập kế hoạch, KN tổ chức, điều khiển, KN thuyết trình trước đám đông, KN đánh giá hoạt động) cho HS.
- Chia nhỏ các nhiệm vụ trong HĐGD theo chủ đề để nhiều HS có cơ hội tham gia.
- Phổ biến cho HS nắm được công việc, cách thực hiện, thời gian, địa điểm, người phối hợp trước khi tham gia hoạt động.
- Hướng dẫn và giao việc cho HS theo mức độ phức tạp và khối lượng tăng dần (từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ ít đến nhiều).
- Tăng cường khen ngợi, động viên, khuyến khích HS trong quá trình hoạt động ; ghi nhận và khen ngợi từng tiến bộ nhỏ nhất của các em.

3.5. Tổ chức HĐGD theo chủ đề lớp 2 phải huy động sự tham gia của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

HĐGD theo chủ đề có khả năng và cần phải huy động sự tham gia tích cực của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Sự tham gia của các lực lượng giáo dục có thể là hỗ trợ về vật chất hoặc hỗ trợ về chuyên môn, kĩ thuật ; có thể tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp. Tùy theo nội dung và tính chất của HĐGD mà mức độ tham gia và nội dung tham gia của mỗi lực lượng giáo dục có thể khác nhau.

3.6. Đánh giá kết quả HĐGD theo chủ đề lớp 2

Đánh giá kết quả HĐGD theo chủ đề của HS lớp 2 cần được thực hiện vào cuối hoạt động, trên cơ sở HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau là chính. Hình thức đánh giá nên đa dạng và nhẹ nhàng. Ví dụ :

– HS có thể đánh dấu dưới khuôn mặt cười, nếu hoạt động làm các em thích, đánh dấu vào khuôn mặt mếu, nếu các em không thích hoạt động.

– Mỗi HS được phát ba bông hoa : đỏ, xanh và vàng. Các em sẽ đính bông hoa đỏ lên bảng nếu thích, bông hoa xanh nếu bình thường và bông hoa vàng nếu không thích hoạt động.

– Mỗi HS có thể ghi vào giấy :

+ 3 điều các em thấy thích thú ;

+ 3 điều các em không thích ;

+ 3 điều các em muốn thay đổi.

–.....

4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1 :

HOẠT ĐỘNG : TRÒ CHƠI “AI GIỐNG CHÚ BỘ ĐỘI ?”

(Thuộc Chủ đề : “*Uống nước nhớ nguồn*” – tháng 12)

MỤC TIÊU

– Giáo dục HS tình cảm yêu quý đối với các chú bộ đội, học tập tác phong nhanh nhẹn, dứt khoát, kỉ luật của các chú bộ đội.

– Thông qua trò chơi còn giúp các em biết hát, biết đọc thơ, biết thưởng thức một số bài hát, bài thơ về chú bộ đội.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Khoảng sân rộng để tổ chức trò chơi.
- Mũ bộ đội, thắt lưng, giày thể thao.

TIẾN TRÌNH

Khởi động : HS hát tập thể hoặc nghe đĩa/nghe băng bài hát “Cháu yêu chú bộ đội” hoặc bài “Chú bộ đội”.

A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



– HS nghe GV phổ biến tên trò chơi, cách chơi và luật chơi :

+ Tên trò chơi : Ai giống chú bộ đội ?

+ Cách chơi : Cả lớp/cả nhóm đứng thành hình vòng tròn. Quản trò đứng giữa vòng tròn. Bắt đầu chơi, cả lớp cùng hát tập thể một bài hát về chú bộ đội. Khi quản trò hô một khẩu lệnh nào đó như :

“Chú bộ đội đứng nghiêm” → tất cả phải hô “Nghiêm !” và làm động tác đứng nghiêm.

“Chú bộ đội bồng súng.” → tất cả phải làm động tác bồng súng.

“Chú bộ đội hành quân” → tất cả phải hô một, hai, một, hai và giậm chân tại chỗ.

“Chú bộ đội gặt lúa giúp dân” → tất cả phải cúi người làm động tác gặt lúa,...

Cứ như vậy trò chơi tiếp tục cho đến khi hết thời gian chơi.

+ Luật chơi : Ai làm sai động tác hoặc làm chậm sẽ bị phạt, đứng vào giữa vòng tròn.

– HS chơi thử 2 lần :

– Lần 1 : GV điều khiển để HS chơi thử ;

– Lần 2 : Yêu cầu 1 HS lên điều khiển cho các bạn chơi thử.

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



HS chơi theo nhóm khoảng 10 phút.



Sau khi chơi theo nhóm, cả lớp sẽ tập hợp lại để chơi theo lớp.

Các HS sẽ lần lượt thay nhau lên điều khiển các bạn chơi. Đồng thời, lớp cử ra 2 – 3 HS làm trọng tài để quan sát các bạn làm động tác.

Đánh giá

GV tổ chức cho HS tự đánh giá, nhận xét.

GV và cả lớp khen những HS biết làm các động tác giống chú bộ đội.

Kết thúc hoạt động, GV mời HS xung phong lên hát, đọc thơ về chú bộ đội hoặc giới thiệu những bức tranh các em sưu tầm được về chú bộ đội.

C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG

1. HS cùng các bạn chơi trò chơi trong những giờ ra chơi
2. Hướng dẫn cho các em nhỏ cách chơi và cùng chơi trò chơi với các em.
3. HS học tập tác phong nhanh nhẹn, dứt khoát, gọn gàng, ngăn nắp, kỉ luật của anh bộ đội trong sinh hoạt hằng ngày ở trường, ở nhà.
4. Gửi thư, gửi bưu ảnh cho các chú bộ đội đang làm nhiệm vụ ở biên giới, hải đảo của Tổ quốc, đặc biệt là Trường Sa, Hoàng Sa.

PHỤ LỤC

Chú bộ đội (Nhạc và lời : Hoàng Hà)

Vai chú mang súng mũ cài ngôi sao đẹp xinh.

Đi trong hàng ngũ chú hành quân trông thật nhanh.

Chú bộ đội chúng cháu yêu chú lắm.

Súng chắc trong tay chú canh giữ cho hoà bình.

Canh giữ biên giới giữ trời xanh của ta.

Canh nơi biển cả giữ đảo xa nơi tiền tiêu.

Chú bộ đội chúng cháu yêu chú lắm.

Nhớ chú bao nhiêu cháu ca múa cho thật nhiều.

Ví dụ 2 :

HOẠT ĐỘNG : CHÚC MỪNG CÔ GIÁO VÀ CÁC BẠN NỮ

(Chủ đề : Yêu quý bà, mẹ, cô giáo và các bạn nữ – tháng 3)

MỤC TIÊU

- HS bước đầu biết được ý nghĩa Ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.
- HS biết thể hiện sự kính trọng, biết ơn đối với cô giáo và tôn trọng, quý mến các bạn gái trong lớp, trong trường.

TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

Trước khi tổ chức hoạt động khoảng 1 tuần, các HS nam trong lớp bàn kế hoạch (cùng với thầy giáo, nếu GVCN là thầy giáo) và phân công nhiệm vụ chuẩn bị cho các cá nhân, nhóm HS nam :

- Trang trí lớp học :
 - + Trên bảng viết hàng chữ bằng phấn màu : “Chúc mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3”.
 - + Bàn GV được trải khăn, bày lọ hoa.
 - + Bàn ghế kê được ngay ngắn, tốt nhất là hình chữ U – khăn bàn, lọ hoa, phấn màu.
- Gửi giấy mời hoặc nói lời mời tham dự buổi lễ tới cô giáo và các bạn nữ (nên mời trước 1– 2 ngày ; trong giấy mời hoặc lời mời phải ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức và có thể kèm theo chương trình tổ chức hoạt động).
- Hoa, bưu thiếp, quà tặng cho cô giáo và các bạn nữ trong lớp. Quà tặng có thể là các tranh vẽ – sản phẩm của HĐGD mỹ thuật, có thể là các hình gấp, cắt, dán – sản phẩm của HĐGD thủ công hoặc các bài hát các em đã được học trong HĐGD âm nhạc về cô giáo hoặc về phụ nữ.
- Lời chúc mừng các bạn nữ.
- Các bài thơ, bài hát,... về phụ nữ, về ngày 8 – 3.

TIẾN TRÌNH

A. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

- Trước khi buổi lễ bắt đầu, các HS nam ra cửa lớp đón cô giáo cùng các bạn nữ và mời ngồi vào những hàng ghế danh dự.
- Mở đầu, một đại diện HS nam lên tuyên bố lí do và bắt nhịp cho các HS nam trong lớp cùng đồng thanh hô to : Chúc mừng 8 – 3 !

– Lần lượt từng HS nam lên nói 1 câu chúc mừng ngắn và tặng hoa hoặc quà cho cô giáo và các bạn gái (Theo phân công, mỗi em sẽ tặng hoa/quà cho một người. Trong trường hợp số HS nữ đông hơn số HS nam thì mỗi em nam có thể tặng hoa/quà cho 2 – 3 bạn gái).

– Cô giáo và các HS nữ nói lời cảm ơn các HS nam.

– Tiếp theo là phần liên hoan văn nghệ. Các HS nam sẽ lên hát, đọc thơ, kể chuyện, trình diễn tiểu phẩm,... về chủ đề ngày 8 – 3. Các HS nữ và cô giáo cũng sẽ cùng tham gia các tiết mục với các HS nam.

– Kết thúc, cả lớp sẽ cùng hát tập thể bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” hoặc hát theo băng/đĩa một bài hát về phụ nữ Việt Nam.

Đánh giá :

– Điều gì các em thích nhất trong buổi sinh hoạt ngày hôm nay ?

– Qua bài học hôm nay các em thu nhận được điều gì ?

B. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG

– Về nhà nói lời/tặng quà chúc mừng 8 – 3 đối với bà, mẹ và chị, em gái.

– Kính trọng, lễ phép đối với cô giáo, bà, mẹ ; tôn trọng, quý mến chị, em gái trong gia đình và các bạn gái trong cuộc sống hằng ngày.

PHỤ LỤC

Bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”

Nhạc và lời : Mộng Lân

Lớp chúng mình rất rất vui, anh em ta chan hoà tình thân. Lớp chúng mình rất rất vui, như anh em keo sơn một nhà, đầy tình thân, quý mến nhau, luôn thi đua học chăm tiến tới, quyết kết đoàn giữ vững bền, giúp đỡ nhau xứng đáng trò ngoan.

MỤC LỤC

Trang

Phần thứ nhất

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 2 TRONG MÔ HÌNH VNEN

3

- I. Hoạt động giáo dục và vai trò của hoạt động giáo dục trong mô hình VNEN 4
- II. Mục tiêu và nội dung hoạt động giáo dục lớp 2 trong mô hình VNEN 6
- III. Yêu cầu chung khi tổ chức hoạt động giáo dục lớp 2 trong mô hình VNEN 8

Phần thứ hai

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 2 TRONG MÔ HÌNH VNEN

12

- I. Hoạt động giáo dục đạo đức lớp 2 13
- II. Hoạt động giáo dục âm nhạc lớp 2 27
- III. Hoạt động giáo dục mỹ thuật lớp 2 43
- IV. Hoạt động giáo dục thủ công lớp 2 59
- V. Hoạt động giáo dục thể chất lớp 2 76
- VI. Hoạt động giáo dục theo chủ đề lớp 2 94

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập VŨ VĂN HÙNG

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học PHẠM NGỌC ĐỊNH

Phó Tổng biên tập NGÔ ÁNH TUYẾT

Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội VŨ BÁ KHÁNH

Biên tập nội dung :

VŨ ÁI NHU – LÊ HỒNG VÂN

NGÔ THANH HƯƠNG – PHẠM VĨNH THÔNG

Trình bày bìa :

NGUYỄN HOÀNG

Sửa bản in :

VŨ ÁI NHU – LÊ HỒNG VÂN

NGÔ THANH HƯƠNG – PHẠM VĨNH THÔNG

Chế bản :

NGUYỄN HOÀNG

Tài liệu hướng dẫn giáo viên
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 2

Mã số : T2G12A3

Số ĐK KHXB : 187-2013/CXB/3-155/GD

In 21.804 bản, khổ 20,5 x 27 cm tại Công ty TNHH In và DVTM Phú Thịnh
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2013.